

TUYÊN TẬP VĂN CHƯƠNG NHI ĐỒNG

THẦN THOẠI

(Nhật-Bản — Đại-Dương-Châu — Hy-Lạp — Bắc-Âu)

DOÃN QUỐC SỸ

sưu tập và dịch thuật



sáng tạo

3 c



CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Tên sách : THẦN THOẠI (QUYỂN 3C)
(Nhật-Bản – Đại-Dương-Châu – Hy-Lạp – Bắc-Âu)

Tác giả : DOÃN QUỐC SỸ

Nhà xuất bản : SÁNG TẠO

Năm xuất bản : 1972

Nguồn sách : tusachtiengviet.com

Đánh máy : Nguyễn Thị Kiều Tiên

Kiểm tra chính tả : Hoàng Thị Bùi Thu, Max Pham,
Nguyễn Thị Huyền, Trần Khang

Biên tập ebook : Thư Võ

Ngày hoàn thành : 17/12/2019

**Ebook này được thực hiện theo dự án phi lợi nhuận
« SỔ HÓA 1000 QUYỀN SÁCH VIỆT MỘT THỜI VANG
BÓNG » của diễn đàn TVE-4U.ORG**

**Cảm ơn tác giả DOÃN QUỐC SỸ và nhà xuất bản SÁNG
TẠO đã chia sẻ với bạn đọc những kiến thức quý giá.**

MỤC LỤC

LỜI CẢM TẠ

CHƯƠNG 1 : THẦN THOẠI NHẬT BẢN

- 1) NGUỒN GỐC**
- 2) KOJIKI (Cổ Sự Ký).**
- 3) NIHONGI (Nhật Bản Ký).**
- 4) THỜI HỒNG HOANG**
- 5) THIÊN ĐỊA KHAI TỊCH**
- 6) CÁI CHẾT CỦA NỮ THẦN IZANAMI**
- 7) IZANAGI XUỐNG THĂM ĐỊA PHỦ**
- 8) NỮ THẦN MẶT TRỜI AMATERASU VÀ NAM THẦN SUSANO-O**
- 9) CÁI NGẠO NGƯỢC CỦA SUSANO-O**
- 10) NỮ THẦN TSUKI-YOMI VÀ NỮ THẦN UKEMOCHI**
- 11) SUSANO-O VÀ CON RẮN TÁM ĐẦU**
- 12) CON THỎ Ở INABA**
- 13) NHỮNG TRUYỆN PHIÊU LƯU KẾ TIẾP CỦA ÒKUNINUSHI**
- 14) ANH LÙN SUKUNA BIKONA**
- 15) PHÂN CHIA QUYỀN UY**
- 16) ÁNH LỬA VÀ BÓNG LỬA**
- 17) TRUYỆN CHÀNG ĐÁNH CÁ URASHIMA TARÔ**
- 18) TỔNG KẾT VỀ THẦN THOẠI NHẬT**
- 19) SÁCH THAM KHẢO**

CHƯƠNG 2 : THẦN THOẠI ĐẠI DƯƠNG CHÂU

I. THẦN THOẠI PÔLYNÊSIA

- 1) THUỞ KHAI THIÊN LẬP ĐỊA**

2) THUỞ AN BÀI NHÂN GIAN

II. THẦN THOẠI HY-LẠP

1) VÀI NÉT TỔNG LUẬN

2) PROMETHEUS ĂN CẤP LỬA TRÊN TRỜI

3) MỘT PHÉP MÀU TRÊN NÚI PARNASSUS

4) APOLLO VÀ DAPHNE

5) HERA VỊ NỮ HOÀNG CẢ GHEN

6) HERA VÀ CALLISTO

7) EROS VÀ PSYCHE

8) PHAETHON VÀ NGỰA CỦA THẦN MẶT TRỜI

9) VỢ THẦN PLUTO

10) ECHO VÀ NARCISSUS

11) ORPHEUS VÀ EURYDICE

12) PERSUS

a) ĐI SĂN ĐẦU QUÁI VẬT GORGON

b) CỨU NÀNG ANDROMEDA

c) NGƯỜI THÀNH ĐÁ

d) LỜI SẤM NGHIỆM

13) HERACLES

a) MƯỜI HAI CÔNG VIỆC

b) DEIANIRA VÀ QUÁI VẬT ĐẦU NGƯỜI MÌNH NGỰA

c) NESSUS TRẢ ĐƯỢC THÙ

14) JASON

a) NGƯỜI MANG MỘT CHIẾC DÉP

b) VIỆC LÀM CỦA JASON

c) BỘ LÔNG CỪU VÀNG

d) ĐƯỜNG VỄ

e) MEDEA VÀ JASON

f) KHI TẮM MÀN ĐƯỢC VÉN LÊN

g) DAEDALUS

h) THESEUS VÀ CON QUÁI VẬT ĐẦU BÒ MÌNH NGƯỜI ĐÔI DÉP VÀ THANH KIẾM

i) TRÊN ĐƯỜNG TỚI ATHENS

j) THESEUS GẶP VUA CHA

k) CON QUÁI VẬT MINOTAUR

15) OEDIPUS

a) VUA BỊ GIẾT

b) CÂU ĐỐ CỦA CON QUÁI VẬT ĐẦU NGƯỜI MÌNH SỬ TỬ SPHINX

c) ÔNG THẦY BÓI MÙ TIRESIAS

d) MÀN BÍ MẬT ĐƯỢC VÉN LÊN

16) KẾT LUẬN VỀ THẦN THOẠI HY LẠP

17) TÀI LIỆU THAM KHẢO

CHƯƠNG 4 : THẦN THOẠI BẮC ÂU

1) VÀI NÉT TỔNG LUẬN

2) TẠO LẬP TRỜI ĐẤT RỒI LOÀI NGƯỜI

3) NHỮNG CUỘC VUI Ở VALHALLA

4) NGƯỜI VALKYRIOR

5) NGƯỜI ELVES

6) SỰ TÍCH CHIẾC BÚA CỦA THẦN THOR

7) ODIN ĐI TỚI SUỐI NGUỒN MIMIR

8) NÓI VỀ THẦN THOR VÀ CÁC THẦN KHÁC

9) NÓI VỀ THẦN LOKI VÀ CON CHÁU

10) THẦN THOR TRẢ LƯƠNG NGƯỜI KHÔNG LỖ TRÊN NÚI NHƯ THẾ NÀO ?

11) THẦN THOR LẤY LẠI BÚA

12) TRUYỆN THẦN FREY VỚI NGƯỜI ĐẸP KHỔNG LỒ GERDA

13) NHỮNG TRÁI TÁO CỦA NÀNG IDUNA

14) TRUYỆN THẦN THOR THUA CUỘC

15) CÁI CHẾT CỦA BALDUR

16) LOKI BỊ TRỪNG TRỊ

17) RAGNAROK, HOÀNG-HÔN CỦA CHƯ THẦN

18) SÁCH BÁO THAM KHẢO

TUYỂN TẬP VĂN CHƯƠNG NHI ĐỒNG

QUYỂN BA (C)

THẦN THOẠI

(Nhật-Bản – Đại-Dương-Châu – Hy-Lạp – Bắc-Âu)

DOÃN QUỐC SỸ

Sưu tập và dịch thuật

SÁNG TẠO

1972

LỜI CẢM TẠ

Soạn giả thành thực tri ân giáo sư Nguyễn Văn Nha và bác sĩ Trần Quý Nhu. Hai vị thân hữu này đã giúp soạn giả những ý kiến quý báu khi phối hợp tài liệu, tìm những từ ngữ Hán tương đương với từ ngữ Nhật, và đặc biệt việc sử dụng cuốn Thế Giới Đại Bách Khoa Sự Điển bằng tiếng Nhật trong việc truy tìm những nghi vấn, so sánh những nguồn gốc khác nhau về thần thoại Nhật.

Soạn giả thành thật cảm tạ ông Phạm Văn Bông cho thêm ý kiến và gửi thêm tài liệu, cuốn Contes et Légendes du Japon của Félicien Challaye (Fernand Nathan, 1955).

Về những từ ngữ Nhật xin độc giả dọc theo thông lệ sau đây : o = ô (tiếng Việt) ; e = ê ; d = đ ; u = ư ; g = ng.

CHƯƠNG 1 : THẦN THOẠI NHẬT BẢN

1) NGUỒN GỐC

Những truyện thần thoại Nhật thường rất tản mạn, khó sắp xếp thành hệ thống khít khao. Vào đầu thế kỷ thứ VIII xuất hiện hai cuốn : Kojiki (Cổ Sự Ký) và Nihongi (Nhật Bản kỷ). Hai cuốn này được coi như ghi lại những truyện đã có từ trước thế kỷ thứ VIII. Kojiki (Cổ Sự Ký) ra đời vào năm 712 ; còn cuốn Nihongi (Nhật Bản Kỷ), thì vào năm 720. Cả hai đều viết bằng chữ Hán dùng cốt để ghi âm tiếng Nhật và đều có chủ ý chứng tỏ rằng về mặt chính trị, văn hóa, những bộ tộc tự xưng là Yamata (Đại Hòa Quốc cư trú trong vùng Kyoto – Osaka hiện nay) hơn tất cả những bộ tộc ở nơi khác ¹. Sách ghi chép mô phỏng theo phương pháp của Trung Quốc, rất nhiều sử liệu hay truyện tích cổ thời được phân tích, lý giải theo tư tưởng học thuật Trung Quốc. Gạt bỏ những thiên kiến của tác giả, hai cuốn sách này vẫn là tài liệu lịch sử cổ Nhật Bản và là nguồn chính yếu của thần thoại Nhật Bản.

2) KOJIKI (Cổ Sự Ký)

Còn gọi là Furu oto bumi (Những liên hệ với các sự kiện cổ) được viết vào cuối thế kỷ thứ VII nhưng mãi đến năm 712 mới xuất bản. Đây là tác phẩm cổ nhất hiện có tại Nhật. Công cuộc biên khảo được thực hiện dưới triều vua Temmu (672-686) do sáng kiến của nhà vua vào năm 681. Nhà vua đã ban lệnh sưu tập tài liệu lịch sử các thời trước, ghi chép lại cho khỏi thất lạc. Tương truyền có một nhân vật

nhớ việc rất tài trong đoàn Kataribe (Đoàn xướng vịnh) được nhà vua giao phó công việc kể lại cho viên quan chép sử Ono Yasumaro (mất năm 723) ghi. Bài tựa phản ánh rõ những ý tưởng chịu ảnh hưởng học thuật Trung Quốc đương thời, lấy lịch sử làm nền tảng luân lý soi sáng những hành động thường nhật. Kojiki (Cổ Sự Ký) quả đúng là một tập truyện cổ được lưu truyền hữu dụng cho đời.

3) NIHONGI (Nhật Bản Kỳ)

Cuốn này được xuất bản tám năm sau. Cũng như Cổ Sự Ký Kojiki, cuốn Nhật Bản Kỳ Nihongi này ghi chép lịch sử Nhật từ thời tiền sử cho đến năm 700 (riêng Cổ Sự Ký thì kết thúc vào năm 628). Nhật Bản Kỳ mô phỏng theo lối chép sử Trung Quốc nhiều hơn cuốn Cổ Sự Ký, từ quan niệm âm dương trong truyền kỳ khai thiên lập địa cho đến lối biên niên theo các triều vua Trung Quốc. Thêm nữa mỗi đoạn trong Nhật Bản Kỳ còn nhiều phần phụ đưa ra nhiều lối giải thích, thêu hoa dệt gấm cho câu chuyện thêm linh động và có ghi niên biểu rõ ràng cho đúng khuôn sáo của sử sách Trung Hoa. Thậm chí tác giả đã táo bạo sửa đổi niên biểu các triều vua đầu tiên, do đó chỉ có thể tin cậy vào niên biểu kể từ đầu thế kỷ thứ sáu trở đi.

Ngoài hai cuốn trên còn một số tác phẩm khác nữa cũng góp phần vào công cuộc tìm hiểu thần thoại Nhật, tuy không được dồi dào cho lắm.

4) THỜI HỒNG HOANG

Khởi thủy là một khối bầy nhầy, mờ mịt như một trái trứng khổng lồ chứa sẵn những mầm tự sinh. Rồi từ giữa khối hỗn độn mờ mịt ấy nảy sinh ra một chồi lau sậy linh thiêng. Chồi lau sậy trở thành đấng thần thông biến hóa, các vị thần phụ thuộc khác cũng lần lượt xuất hiện để rồi cùng tan biến đi. Như thế trải bảy thế hệ thần kỳ, cứ từng đôi anh trai, em gái xuất hiện rồi biến diệt. Đến thế hệ thứ tám thế hệ ngắn ngủi mong manh, nhưng lại cực kỳ quan trọng, lần lượt nam thần anh Izanagi và nữ thần em Izanami ra đời.

5) THIÊN ĐỊA KHAI TỊCH

Theo lệnh truyền của các vị thiên thần kỳ cựu, Izanagi và Izanami cùng tiến qua chiếc cầu nối nhà trời (*ama no uki hashi – thiên phù kiều*) lấy cây ngọc mâu linh thiêng khuấy động làn nước nhớt hỗn độn dưới cầu. Khi nước cô đọng dần rồi đặc lại, họ rút cây linh mâu lên, những giọt nước như chất tương muối rớt xuống mặt đại dương kết hợp thành hòn đảo Onogoro (có nghĩa là hòn đảo tự nó đọng lại mà thành). Những con chim hải âu bắt đầu bay lượn nhịp nhàng quanh đảo.

Izanagi và Izanami cùng đặt chân lên hòn đảo xinh đẹp đó, lòng bâng khuâng tràn ngập một niềm vui khôn tả. Họ nhớ lời các thiên thần kỳ cựu đã hứa rồi đây sau khi họ đã thành đôi, họ sẽ có những đứa con thật khôi ngô tuấn vĩ.

Izanami ngăm Izanagi, ngăm đôi mắt long lanh của chàng, ngăm mái tóc dài của chàng, ngăm những cánh tay, những bắp chân và cả thân hình lực lưỡng cuộn cuộn bắp

thịt của chàng. Trời, sao lại có một thân hình nam giới đẹp đến thế !

Nàng nói trước :

- Chúng ta kết đôi với nhau thành vợ chồng, chàng ưng chăng ?

Đôi bên nhìn nhau say đắm, cái nhìn thuở ban đầu, miệng cùng mỉm cười âu yếm.

Họ thành vợ chồng và đợi sinh hạ được những đứa con khôi ngô đĩnh ngộ như lời các vị thiên thần kỳ cựu đã hứa. Nhưng không, đứa con đầu tiên của cặp vợ chồng này là một quái vật, một đứa bé mang hình con đĩa lớn (*điệt tử*). Họ bèn bỏ Bé Đĩa lên một chiếc thuyền bằng sậy thả theo dòng.

Cặp vợ chồng hy vọng ở đứa con kế tiếp, thì đứa con này kinh khủng không kém, mang hình một con sứa khổng lồ bập bênh như một chiếc đảo bằng bọt biển.

Vô cùng thất vọng Izanagi và Izanami tìm gặp các vị thiên thần kỳ cựu, chất vấn vì sao mà họ không hề sinh hạ những đứa con tuấn vĩ như các vị đã hứa.

Họ được các thiên thần kỳ cựu giải đáp :

- Chính đàn ông phải hỏi xin cưới đàn bà mới đúng với ý trời. Izanami đã xin cưới trước. Đó, vì sao các người đã sinh ra những quái thai.

Izanagi và Izanami cúi đầu nhận lỗi. Họ trở lại đảo. Lần này Izanami tiến lên, e lệ cúi đầu chờ đợi. Izanagi sung sướng và hãnh diện nhìn vẻ đẹp kiều diễm của Izanami.

Chàng cất tiếng hỏi trước :

- Nàng có muốn trở thành vợ ta chăng ?

Nàng mỉm cười ưng thuận. Và lần này họ thành vợ chồng theo đúng như ước nguyện của các thần linh. Và cặp vợ chồng thiên thần trẻ măng này đã sinh hạ những đứa con đẹp làm sao, khôi ngô, tuấn vĩ làm sao ! Đó là những hòn đảo Nhật Bản. Vâng, đó là những hòn đảo Nhật Bản xinh đẹp tuyệt vời với núi, với sông, với rừng thông cao vút, với hoa anh đào đua nở, với người và vật sinh sôi nảy nở phồn thịnh trên đó. Tất cả, vâng tất cả đều là hậu duệ của Izanagi và Izanami.

PHỤ CHÚ : Soạn giả thuật truyện Izanagi và Izanami trên theo bản văn thanh nhã trong Contes et Légendes du Japon của Félicien Challaye. Cũng truyện này, trong Mythologies des Steppes, des Forêts et des Iles của P. Grimal, sát với nguyên bản hơn, như sau :

IZANAGI VÀ IZANAMI THÀNH LỬA ĐÔI

Izanagi và Izanami cùng đặt chân lên hòn đảo mới ấy. Đảo này trở thành trụ trời trung ương (thiên ngự trụ) để xây ngự điện.

Izanagi hỏi cô em gái :

- Thân thể em được cấu tạo bằng cách nào ?

Cô em đáp :

- Mọi bộ phận trên người em đều tặng trưởng trừ một chỗ.

Izanagi tiếp lời :

- Thế ư ? Anh cũng thế, tất cả cơ thể đều này nở duy có bộ phận này nở hơn hết. Chi bằng lấy chỗ dư thừa của anh lấp vào nơi thiếu sót của em để sinh sản ra nhiều vùng có phải là hay không.

Cô em đáp :

- Quả là chí lý vậy.

Kế đó theo lời đề nghị của một vị thiên thần chủ về Nam tinh cao cả, hai anh em quyết định đi quanh hòn đảo Izanami ca ngợi cái đẹp của thân hình Nam thần mà rằng :

- Trời, sao lại có một thân hình Nam giới đẹp đến thế !

Nam thần Izanagi cũng tán tụng cái đẹp của thân hình nữ giới của cô em gái, nhưng trách ngay nàng đã bông bột phát biểu trước :

- Anh là trai, và trai có quyền phải nói trước. Em là gái mà nói trước như vậy e có điềm chẳng lành. Chúng ta nên đi quanh đảo thêm một vòng nữa.

Nói đoạn hai anh em mỗi người đi một ngả như trước. Lần này khi gặp nhau Izanagi phát biểu trước, sau đó mới đến lượt Izanami cho đúng nghi thức hợp cần. Và hai vị thần giao hoan với nhau. Thoạt Nam thần, Nữ thần lúng túng không biết giao hoan với nhau ra sao, sức ngấm đôi chim tích linh trên cành rung cổ vẫy đuôi rồi sáp lại bên nhau, hai thần bèn bắt chước mà làm nghĩa vụ vợ chồng. Do đó sinh ra nhiều đảo mới cùng một số thần linh. Tương truyền trong số thần linh con cái của hai thần có một thần tàn phế ba tuổi không đứng nổi nên Izanagi và Izanami mới

đặt tên là Hiruko (Điệt tử : Bé đĩa) bỏ trên chiếc thuyền bằng sậy (lô châu) thả theo dòng sông.

Nữ thần Izanami coi Hoàng Tuyền quốc (địa phủ) sinh ra các vị thần Sông, thần Biển, thần Núi, thần Lửa.

6) CÁI CHẾT CỦA NỮ THẦN IZANAMI

Izanagi và Izanami đã sinh ra khoảng bốn ngàn thần linh và những đảo Nhật Bản. Sau đó hai thần còn sinh thêm nhiều thần linh khác nữa mà sau cùng là Thần Lửa.

Tương truyền khi sinh ra Thần Lửa, Amaterasu bị bỏng nặng rồi từ trần sau một cơn sốt kinh khủng.

Izanagi buồn đau, thương nhớ đi vòng quanh chỗ nằm của vợ mà than khóc. Nước mắt biến thành các thần của thể hệ sau. Khóc lóc chán rồi bèn rút thanh trường kiếm chém đầu con là Thần Lửa. Máu Thần Lửa trở thành các vị thần của thể hệ thứ ba.

7) IZANAGI XUỐNG THĂM ĐỊA PHỦ

Không chịu nổi cảnh cô đơn buồn bã, Izanagi quyết chí đi thăm Địa Phủ để gặp lại mặt vợ.

Tại Izumo có một nơi hẻo lánh, thông mọc um tùm với nhiều phiến đá ngổn ngang. Dưới một phiến đá hình dáng kỳ quái nọ có một cửa hang bí mật, bên trong tối om.

Izanagi biết đó là lối xuống Địa Phủ. Tay nắm chặt đốc gươm, chàng chui vào cửa hang, càng vào sâu ánh sáng càng yếu dần cho đến khi hoàn toàn tối hẳn. Gặp vị thần canh Địa-Phủ đầu tiên, Izanagi được dẫn tới lâu đài Izanami

ở. Chàng dừng bước trước cửa, lòng nấu nung muốn được gặp mặt vợ ngay. Chợt một giọng nói êm như gió thoảng rót vào tai chàng :

- Hỡi đức lang quân kính mến, thiếp được chàng hạ cố từ trên dương gian xuống thăm thế này thật vạn hạnh, vạn hạnh.

- Hiền thê, hiền thê quý mến, ta không phải chỉ đến thăm nàng mà thôi, ta tới để mang hiền thê trở về dương thế. Nơi đó chúng ta đã chung sống những ngày hạnh phúc bao nhiêu, vả lại nhiệm vụ sinh sản của chúng ta còn dang dở. Hãy trở lại, xin nàng hãy ở lại cùng ta.

- Than ôi, chàng đến quá muộn, không ai có thể trở lại dương gian khi đã ăn thực phẩm âm phủ, mà thiếp thì đã chót ăn thực phẩm âm phủ mất rồi.

- Nhưng hiền thê há chẳng cũng ao ước được xum họp lại cùng ta như ta vẫn ao ước được xum họp lại cùng nàng ?

- Ao ước lắm chứ, thiếp ao ước được trở lại làm vợ chàng biết chừng nào !

- Vậy thì hiền thê còn đợi gì mà không xin với những vị thần ngự trị nơi âm phủ này hãy trả nàng về dương thế ?

- Vâng, xin tuân theo lời chàng. Nhưng trong khi chờ đợi, chàng phải hứa là không được tìm cách gặp mặt thiếp. Lệ luật nơi này tuyệt đối như vậy.

- Ta xin hứa với nàng như vậy. Nàng hãy vào xin phép gấp đi, ta chờ, ta chờ !

Được nghe giọng nói thoàng êm của Izanami, lòng Izanagi tràn ngập niềm vui tưởng đến phát khóc lên được...

Chàng đứng trước cửa lâu đài chờ, tin rằng thế nào người vợ yêu quý của chàng cũng xin được phép trở về dương thế.

Chàng đợi. Chàng đợi. Giây phút đợi chờ dằng dằng dài tưởng như ngày này qua ngày khác...

Kỷ niệm những ngày chung sống hạnh phúc xưa rộn rã trong tâm trí. Chàng nhớ lại thuở khi giọt nước tự cây ngọc mâu linh thiêng rớt xuống đọng lại thành hòn đảo, chàng và nàng cùng đặt chân trên hòn đảo cô quạnh lần đầu, ngày đó chàng nhìn nàng, ôi, dáng yêu kiều xinh đẹp biết chừng nào ! Phải nhìn lại mặt nàng tức khắc dù chỉ trong giây phút !

Izanagi không cầm nổi lòng nữa, bèn bẻ một răng lược dương ở phía bên trái, châm lửa soi đường. Âm phủ chợt bùng sáng nhưng cảnh tượng hãi hùng biết chừng nào ! Khi ánh lửa vừa bùng lên từ răng lược, vợ chàng, nàng Izanami, ngã lăn xuống đất. cơ thể rữa nát, khuôn mặt xanh lợt, tóc rụng từng tảng, đôi mắt trợn trừng, thất tinh lạc, rời bỏ lúc nhúc.

Xác chết của nàng thét lên :

- Quân khốn kiếp, hãy cuốn xéo ngay đi ! Mi đã lừa dối ta, làm nhục ta !

Những tia chớp bao quanh lấy thân thể nàng ; tám vị thần sét xuất phát tự đầu, bụng, hai vú, hai tay, hai chân

nàng đâm bổ ra.

Izanagi hốt hoảng lùi vội lại, rồi chạy trốn ra khỏi địa phủ. Lũ nữ quỷ ùa đuổi theo. Ngoái nhìn thấy lũ chúng bám riết, chàng lột nón quăng lại phía sau. Chiếc nón biến thành những chùm nho mọng ; lũ quỷ đứng lại, nhặt lấy, chia nhau ăn. Ăn xong chúng lại chạy đuổi theo. Izanagi gỡ chiếc lược cài mái tóc tay mặt, quăng lại phía sau. Chiếc lược biến thành cụm măng tre mơn mớn, lũ quỷ đua nhau bẻ ăn. Izanami bèn tung thêm 1500 quân trợ lực tám vị thần sét bám sát lấy Izanagi. May thay lúc đó Izanagi vừa nhận thấy có ba trái đào lớn, liền lấy hết bình sinh dùng ba trái đào này ném lui lũ quỷ, đoạn chàng lăn phiến đá lớn lấp chặn lối đi về giữa dương gian và âm phủ.

Từ đó chàng và nàng trở thành hai kẻ tử thù. Nàng hăm chàng là hàng ngày sẽ cho quân sát hại một ngàn sinh linh. Chàng phải bảo tồn bằng cách mỗi ngày cho tăng gia sinh sản lên một ngàn năm trăm sinh linh để duy trì lấy sự sống trên dương gian.

8) NỮ THẦN MẶT TRỜI AMATERASU VÀ NAM THẦN SUSANO-O

Sau khi tiếp xúc với cảnh địa phủ về, Izanagi tấy uế cho thanh khiết. Chàng xuống tắm ở một dòng sông nhỏ tại Tsukushi (nay là Kyu-shu). Quần áo và đồ trang sức chàng để trên bờ biến hóa ra thành 12 vị thần linh. Để tránh khúc thượng lưu nước chảy xiết và khúc hạ lưu nước chảy lờ đờ, chàng di chuyển đến khúc trung lưu. Những dấu tích chàng di chuyển dưới dòng sông cũng biến hóa thành 14 vị thần

khác nữa. Sau chót mắt trái chàng sinh ra Nữ-thần Mặt Trời Amaterasu làm chói lọi cả bầu trời, mắt phải chàng sinh ra thần Tsuki yomi (Mặt Trăng, Nguyệt Dạ Thần) ; mũi chàng sinh ra nam thần Susano-o, Thần Bão.

Amaterasu sáng láng chói lọi nên được Izanagi ban cho một vòng ngọc và cho cai quản Cánh Đồng Trên Trời Cao, còn Susano-o, Thần Bão, vừa hung hăng vừa thảm đạm nên được trao cho cánh đồng Biển Cả.

Thần Susano-o chẳng lúc nào nguôi lòng, luôn luôn gào la vang rền. Tiếng than gào của chàng làm núi non tàn úa, làm biển cả cạn vơi, các vị thần khác chẳng còn biết xử trí ra sao. Izanagi triệu thần Susano-o đến hỏi vì sao than khóc ầm ĩ, quấy rầy đến chư thần và sao lãng bôn phận được giao phó ? Susano-o bộc trực nói thẳng vì quá nhớ mẹ (Izanami), muốn tới địa phủ gặp mẹ mà chưa được nên không lúc nào thấy an tâm, nguôi lòng.

Bực bội về thái độ xấc xược của đứa con rắn đầu cứng cổ, Izanagi đuổi Susano-o ra khỏi đất nước. Susano-o quyết đi thăm cô chị, nữ thần mặt trời Amaterasu. Chàng lên đường, miệng không ngớt kêu la ầm ĩ. Nữ thần mặt trời Amaterasu ngờ rằng chàng muốn giẫm chân lên công việc riêng của nàng, do đó nàng chuẩn bị xuất vân nghênh địch. Nàng đeo lên vai hai ống tên, một ống đựng một ngàn tên, một ống đựng năm trăm tên, với lấy cây cung rồi vận nội công đứng thủ thế, đất lún sâu ngập tới ngang đùi đúng như một dũng sĩ. Susano-o vội giải thích với chị là chàng đến thăm với thiện chí, tuyệt không có một tà ý gì.

Chàng đề nghị thề nguyện xích tâm minh ước. Nàng ưng lời, nhận cây trường kiếm chàng trao bẻ ra làm ba, đoạn cho vào miệng nhai ; chàng nhận chuỗi ngọc nàng tặng và cũng làm theo nàng. Những mảnh này đã biến hóa ra nhiều vị thần linh khác.

9) CÁI NGẠO NGƯỢC CỦA SUSANO-O

Susano-o ở với chị gái là nữ thần mặt trời Amaterasu trên Cao Thiên Nguyên. Mặc dầu cô chị nhiều lần khuyên nhủ mà tật la gào, ngang ngạnh của chàng đã chẳng chữa lại còn tệ hơn nữa. Susano-o phá hủy cả những phân ranh đồng lúa mà nữ thần đã thiết lập thành những hào dẫn nước. Tuy vậy cô chị vẫn bỏ qua, cho rằng chàng lỡ chén say sưa nên mới xảy ra cơ sự như thế.

Nhưng tới bữa kia chàng lột da con ngựa lang trắng vung tay ném vào phòng, nơi nàng cùng các nữ thần phụ tá khác đang dệt, làm những thoi cử buột tung ra ngoài văng vào họ khiến họ đều bị trọng thương cả. Lần này thì quá lắm, Amaterasu hết sức bất bình bèn lánh vào Thiên Nham Cung (hang trời) lấp kín cửa vào, vì vậy dương gian chìm đắm trong tăm tối không còn ngày đêm.

Nàng tuyên bố hễ chư thần còn chấp nhận cho Susano-o sống chung, nàng sẽ ở lì trong Thiên Nham Cung không xuất hiện nữa. Chư vị thần linh hết sức bối rối, cùng tập hợp trên dòng Thiên Hà cạn khô, thoát còn ít, sau đông dần, tới tám triệu vị, bàn nhau kiếm cách nào hiệu nghiệm nhất khiến Amaterasu dời khỏi Thiên Nham Cung.

Vì thần mưu cơ là Taka-mi-misubi nói :

- Thường thường nữ thần Amaterasu ló rạng mỗi khi nghe tiếng gà gáy, vậy chúng ta nên buộc chạc, rồi cho những con gà trống thật tốt giọng đậu lên đó thay phiên nhau gáy.

Việc đó được thực hiện ngay, nhưng vô hiệu quả, Amaterasu vẫn bần bật trong cùng thẳm Hang Trời.

Thần mưu cơ Taka-mi-musubi lại tìm ra kế gọi trí tò mò của nữ thần Mặt Trời. Thần sai một thần thợ rèn độc nhỡ làm một tấm gương thật sáng, đặt trước Hang Trời. Trên tấm gương thần có treo những chuỗi ngọc trắng hình cánh cung và những đồ lễ tết bằng chỉ bạch, rồi tất cả hát lễ van vái (norito).

Tuy nhiên cuộc vận động của chư thần chỉ hiệu nghiệm khi nữ thần Amano Uzume xuất hiện với một vũ khúc đặc biệt ngộ nghĩnh. ²

Amaterasu nghe tiếng chư thần cười vang, động lòng hiếu kỳ mở hé cửa hang. Rồi cất tiếng hỏi lớn :

- Ta ngỡ vắng ta, tám triệu chư vị thần linh sẽ buồn bã trong đêm tối dày đặc, làm sao chư vị lại vui cười hả hê như vậy được ?

Nữ thần Uzume lanh trí trả lời ngay :

- Làm sao chúng tôi vui ư ? Xin thưa, vì bọn chúng tôi đã kiếm được một vị nữ thần mới nhan sắc còn kiều diễm hơn Người nữa.

Nghe vậy Amaterasu càng động lòng hiếu kỳ, và lòng ghen tức nữa, bèn mở rộng cửa bước ra, thoát nhận thấy

bóng mình phản ánh rõ ràng trong gương. Một vị thần tiến tới cầm lấy tay Amaterasu, chư thần khác lập tức chằng dây ngang phía sau, chặn lối vào động.

Kể từ lúc đó ánh sáng lại chan hòa khắp dương thế, ngày đêm lại bắt đầu vận chuyển.

10) NỮ THẦN TSUKI-YOMI VÀ NỮ THẦN UKEMOCHI

Nữ thần mặt trời Amaterasu ủy cho Nữ thần Mặt Trăng Tsuki-yomi sứ mạng xuống phụ tá nữ thần Nuôi Dưỡng Ukemochi dưới trần. Hay tin đó nữ thần Ukemochi bèn cúi xuống đất thổ ra cơm chín, hướng ra bể thả các giống cá, ngược lên phía núi rừng phóng ra chim muông để làm đại tiệc khoản đãi nữ thần Mặt Trăng.

Tsuki-yomi nổi giận cho là nữ thần Nuôi Dưỡng Ukemochi khinh mạn mình, dám thổ ra cơm chín làm tiệc đãi mình, bèn tuốt ngay gươm ra chém chết và trở về thuật lại mọi việc cho nữ thần Mặt Trời nghe. Amaterasu giận lắm, hết lời mắng mỏ Tsuki-yomi và không bao giờ còn dẫn mặt Tsuki-yomi nữa.

Mặt Trời, Mặt Trăng cách biệt ở hai đối cực từ đây. Mặt Trời chỉ xuất hiện ban ngày còn Mặt Trăng ban đêm.

Sau khi Ukemochi chết, Amaterasu lại sai một sứ giả nữa xuống thì thấy xác nữ thần đã biến thành nhiều thứ : đầu hóa thành con bò, con ngựa ; trán hóa thành cây kê ; lông mày thành tấm ; mắt thành lúa tặc ; bụng thành lúa ; bộ phận sinh dục thành lúa mì và đỗ. Thần sứ giả thu lượm những thứ đó về trình với nữ thần Mặt Trời. Nữ thần bèn lấy

ngũ cốc làm hạt giống, trao cho một vị thần linh đem gieo, rồi ngâm con tằm mà rút tơ ra. Từ đó bắt đầu có thuật nuôi tằm lấy tơ dệt lụa.

PHỤ CHÚ : Trong Thế Giới Đại Bách Khoa Sự Điển, người Nhật không định danh Amaterasu là Thái Dương Thần Nữ như người Trung Hoa. Theo Cổ Sự Ký gọi là « Thiên Chiếu Đại Ngự Thần ». Theo Nhật Bản Ký thì gọi là « Thiên Chiếu Đại Thần ». Các sách khác cũng gọi theo như thế, hoặc đổi phần bổ ngữ về tước hiệu ở dưới thành « Thiên Chiếu Tọa Hoàng Đại Thần », hoặc viết tắt là « Nhật Thần ». Nữ thần được tôn sùng là tổ thần của dân tộc Nhật Bản, các giòng vua Nhật đều là hậu duệ của vị nữ thần đó. Họ tôn xưng Amaterasu là « Đại Hòa Triều Đình Tối Cao Thần » (vị thần tối cao của các triều vua giòng Đại Hòa – Yamato), hay « Hoàng Thất Tổ Thần ». Cho đến nay danh xưng Đại Hòa Quốc – nước của giòng Yamato – vẫn còn được sử dụng trong sách báo và các từ điển của Nhật. Nữ thần Amaterasu có uy quyền soi sáng trái đất, bảo vệ lẽ sinh tồn nơi dương thế nên có những uy hiệu : Cao chiếu, Quốc chiếu, Khoa Chiếu và Cao quang đại thần. Bàng tên tại các thần xã hay thần cung – tức đền thờ – là Thiên Chiếu Hoàng Đại Thần Cung.

11) SUSANO-O VÀ CON RẮN TÁM ĐẦU

Vì tính tình quá ngạo ngược, Susano-o vẫn chứng nào tật ấy luôn luôn làm mất lòng chị, sau cùng nữ thần Amaterasu cương quyết đuổi chàng ra khỏi thiên cung.

Susano-o đọa lạc xuống vùng Izumo³. Thấy có đôi đũa trôi ở cửa sông lớn, sông Hii, chàng cho rằng vùng đất hẳn có người ở. Chàng men ngược dòng sông lên phía thượng lưu. Chàng gặp một lão trượng, một lão bà và cô con gái đang khóc lóc thảm thiết. Hỏi ra mới hay rằng vị lão trượng tên là Asinazuci, con thần núi, lão bà tên là Tenazuci, cô con gái là công chúa Kunisada. Sở dĩ cả ba khóc lóc thảm thiết vì vùng này đang bị một con rắn thành tinh tám đầu tám tay tác quái. Bảy năm qua, nó đã ăn thịt bảy cô con gái của hai vị, năm nay nó sắp ăn thịt nốt nàng công chúa thứ tám này. Mãng xà tinh là một quái vật khủng khiếp năm phủ kín cả tám ngọn đồi và tám thung lũng, mắt như than hồng, lưng rêu mốc thối, từng, bách mọc cả trên đó, bụng đỏ như máu, khắp mình phun ra lửa.

Susano-o cho vị lão trượng hay chàng là em nữ thần Amaterasu, chàng sẽ diệt mãnh xà tinh và mong rằng vị lão trượng sẽ gả cô gái cho chàng sau khi công việc xong xuôi. Chàng bảo kiếm cho tám vò rượu *sake* hảo hạng, đặt trên tám bệ xây, vây rào cọc lớn xung quanh, nhưng mở ngỏ tám cửa vào. Mãng xà tinh tới ngửi thấy mùi rượu ngon bèn lách tám đầu qua tám cửa uống xong say khướt ngã lăn như chết. Lúc đó Susano-o mới xuất hiện, rút thanh trường kiếm đâm sâu vào mạng sườn phía trái con mãnh xà tinh. Máu đỏ chảy ra xối xả, nó rống lên một tiếng kinh hồn táng đờm nhưng vẫn không ngóc sao nổi đầu lên. Susano-o đâm nhát kiếm thứ hai bên mạng sườn phải, máu nó khi đó đã chảy ra tới sông, nhuộm đỏ cả dòng. Mãng xà gục đầu chết. Muốn cho chắc, Susano-o đâm một nhát kiếm thứ ba vào

khoảng chính giữa thân rắn, thanh kiếm bị gãy làm đôi, cũng may mà nó chết thật rồi. Tò mò muốn biết vật gì cứng đã làm gãy kiếm, Susano-o bèn rạch phẳng khoảng đó như rạch một trái dưa bở, thì thấy bên dưới là một thanh bảo kiếm. Chàng bèn gửi biểu thanh kiếm đó lên nữ thần Amaterasu, gọi là kiếm Kusanagi (Thiên-Tùng-Vân kiếm).

Susano-o cho xây một cung điện tráng lệ ở Suga thuộc vùng Izumo, rồi cưới nàng công chúa diễm lệ Kunisada làm vợ. Nàng rất kính yêu chồng, người đã cứu nàng thoát chết khỏi mạng xà tinh. Cung điện luôn luôn được tám lớp mây dày bao phủ, không cho những cặp mắt tò mò nhòm ngó vào nơi ở hạnh phúc của đôi lứa. Họ sinh hạ được nhiều linh thần khác, người con xuất sắc nhất là Òkuninushi.⁴

12) CON THỎ Ở INABA⁵

Òkuninushi có nhiều anh. Những vị này đều khao khát lấy công chúa Yakami xứ Inaba, một miền không xa Izumo cho lắm. Òkuninushi phải đi theo phục dịch các anh như tên quân hầu, vác một bao vật dụng rất nặng. Trên đường đi Inaba, đám bào huynh của Òkuninushi thấy một con thỏ bị tróc hết lông nằm dí trên mặt đất. Tâm địa hiểm độc, họ xúi dục con thỏ xuống tắm ở vùng biển nước mặn rồi leo lên sườn núi phơi mình hong nắng gió, đợi lông mọc như xưa. Con thỏ ngây thơ nghe theo, da dẻ khô xác, nứt nẻ, nó quẩn quại rên la thảm thiết. Òkuninushi đến sau cùng thấy thỏ như vậy, hỏi han mới rõ sự tình. Nguyên thủy truyện thỏ bị trụi lông như sau :

Khi còn ở trên đảo Oki ngoài khơi, thỏ muốn vượt eo biển trở lại đất liền mà không có phương tiện. Nó bèn nghĩ ra một kế, tụ tập bầy cá sấu lại đề nghị một cuộc thi xem dân số loài nào đông đảo hơn. Thỏ bảo cá sấu hãy nổi đuôi nhau trong eo biển để nó đếm đầu trước rồi sẽ đến lượt sấu đếm giòng nhà thỏ. Đàn sấu y theo, con nọ ngậm đuôi con kia nổi dài tới đất liền.

Con thỏ bèn đi trên lưng chúng như đi trên một cây cầu nổi, giả bộ đếm. Sắp bước lên đất liền rồi, con thỏ đại dột nói lộ mưu chước cho con cá sấu cuối cùng nghe. Con sấu này giận quá lấy răng gặm hết lông thỏ. Kế đó thỏ bị các vị thần bào huynh của Òkuninushi xúi đại để chịu cực hình như kia.

Òkuninushi động lòng trắc ẩn bảo thỏ hãy đến chỗ có nước ngọt tắm rửa sạch sẽ rồi dùng phấn cỏ tranh thoa khắp mình thì sẽ thấy dễ chịu và lông mọc lại được. Thỏ nghe quả nhiên bình phục. Thỏ đó chính là vị thần thỏ xứ Inaba. Để đền ơn Òkuninushi thần thỏ đã giúp chàng lấy được công chúa Yakami. Các thần anh căm giận vì việc hôn nhân bất thành, lại bị phổng tay trên, nên cùng bàn mưu trừ khử thẳng em tốt phúc đi. Khi cả bọn tới núi Tema cùng săn một con lợn lòi, các thần anh bảo sẽ lừa con thú xuống chân núi cho Òkuninushi bắt, rồi xúm nhau nung nóng một tảng đá lớn trên núi đẩy xuống đánh lừa. Thần em tưởng là con thú, ôm chầm lấy nên bị phổng nặng chết. May bà mẹ ngự du trên thiên đình biết chuyện liền sai thần Hến biển, thần Ngao biển xuống cứu. Thần Hến biển biến vỏ mình thành bột phấn, còn thần Ngao biển thì hút khô nước ở vết

thương. Phút chốc Đại Quốc Chủ (Òkuninushi) sống lại, trẻ đẹp khác thường.

Các thần anh hợ nhau bày cách khác cố sát hại kỳ được Đại Quốc Chủ. Họ hạ một cỗ thụ xẻ ngang một kẻ lớn, lừa đẩy thần em vào giữa rồi xúm nhau ép lại khiến Òkuninushi bị kẹp chết. Lần này cũng nhờ bà mẹ thần thông biến hóa biết mà cứu kịp. Bà mẹ lúc ấy mới tỉnh ngộ về những âm mưu đen tối của các con lớn, bèn khuyên Òkuninushi hãy trốn đi thật xa, Òkuninushi cầm cổ chạy chối chết mới thoát được những mũi tên của các thần anh bắn theo. Chàng luồn qua kẽ ba của cành cây mà chạy biến đi.

13) NHỮNG TRUYỆN PHIÊU LƯU KẾ TIẾP CỦA ÒKUNINUSHI

Òkuninushi đi xuống Hoàng Tuyền Quốc (địa phủ) để thỉnh ý cha là Susano-o đương ở đó. Khi tới gần điện thì gặp công chúa Gan Dạ, con Susano-o đi ra. Mới gặp nhau lần đầu mà đôi mắt cùng liếc đôi lòng cùng ưa, họ lấy nhau luôn. Công chúa vào báo cho cha hay là có một nam thần điển trai tới. Vốn ngang bướng hung hăng Susano-o bèn mệnh danh Òkuninushi là « gã xấu xa của xứ lau sậy » rồi cho vào ngủ đêm tại một lều nuôi rắn. Công chúa Gan Dạ phải đưa cho chàng tấm áo lột rắn mới thoát khỏi hiểm nghèo.

Đêm sau Susano-o lại bắt chàng ngủ ở căn lều có con rết và con ong bò vẽ. Vợ chàng vội trao cho một tấm khăn

choàng đặc biệt để bảo vệ chàng khỏi bị ong và rết đốt chết.

Hôm sau Susano-o bắn một mũi tên vào cánh đồng cỏ ngút ngàn rồi bắt chàng đi kiếm lại mũi tên đó. Chàng vừa đi khuất vào cánh đồng, Susano-o bèn nổi lửa đốt cỏ. Đang cơn nguy khốn đã tưởng mình lần này thật chết thì một con chuột nhỏ xuất hiện chỉ cho cái hang lánh nạn, rồi còn mang đến cho chàng mũi tên mà nó đã cất giấu không để lửa đốt. Bực mình về sự thành công của Òkuninushi, Susano-o dẫn chàng vào cung bắt chàng bắt chấy cho mình. Đại Quốc Chủ phải nhai mấy trái cây muku mà vợ chàng đưa cho cùng ít đất đỏ, rồi nhả ra quết đỏ tươi làm như đó là những xác chấy đỏ mọng. Susano-o lấy làm thích thú mà ngủ thiếp đi. Nhanh như cắt Òkuninushi cột tóc Susano-o lên sà nhà, với lấy kiếm, cung tên và cây đàn của ông bố tàn nhẫn, rồi cũng công chúa Gan Dạ chạy trốn. Trong lúc vội vàng chạy chàng để dây đàn cọ vào cành cây bật thành tiếng khiến Susano-o choàng tỉnh, đứng phắt lên đuổi theo, tóc lão lôi sập cả cung điện. Đuổi tới ranh giới dương gian và âm phủ thì lão dừng lại, lúc ấy lão đành miễn cưỡng bảo con (tức Òkuninushi) đem cung tên về giết bọn ác thần, và cho chàng lấy công chúa Gan Dạ.

14) ANH LÙN SUKUNA BIKONA

Òkuninushi bắt đầu xây dựng một thế giới trên mặt đất. Có một vị thần kỳ dị xuống phụ tá, đó là anh lùn Sukuna Bikona lướt sóng trên con thuyền tí hon làm bằng vỏ cây có lợp mái và trang trí bằng lông ngỗng. Òkuninushi nhón anh

lùn đặt lên mu bàn tay để ngắm cho rõ, bất thần bị anh lùn nhảy lên má cắn chàng một cái thật đau. Thấy sự lạ lòng Đại Quốc Chủ kể lại câu chuyện này cho chư vị thiên thần nghe, thì một trong số thiên thần nhận ra đó là con mình, một đứa con tinh quái ngỗ nghịch đã lọt từ khe tay rớt xuống đất.

Òkuninushi bắt đầu cùng anh lùn Sukuna Bikona xây dựng cho nhân gian. Khởi thủy họ tìm ra cách chữa trị những bệnh tật của con người, rồi dạy người phương pháp tránh cái họa của chim muông cầm thú, loài bò sát bằng cách nuôi dạy chúng phục vụ cho loài người. Khi mọi nhiệm vụ đã hoàn tất, một bữa kia Sukana Bikona leo lên bông kê, thân kê rung động làm bắn vọt anh về trời.

15) PHÂN CHIA QUYỀN UY

Òkuninushi cai trị xứ Izumo cho đến ngày nữ thần Amaterasu cho cháu đích tôn Ninigi xuống chiếm vùng bình nguyên lau sậy trung ương mà tự xưng Hoàng Đế.

Òkuninushi bị buộc phải hiến đất xưng thần. Quyền hành được chia xẻ như sau : Với Ninigi, khởi sự quyền uy thiêng liêng ngự trị trên dương thế, còn Òkuninushi thì trông coi việc cơ mật tức quyền tôn giáo. Để tiêu biểu cho quyền uy của cháu nội, Amaterasu ban cho Ninigi ba báu vật : viên ngọc quý hình cong, một chiếc gương báu và thanh Thiên-tùng-vân kiếm lấy ở Mãng Xà Tinh tám đầu).

Hiện nay ba báu vật này vẫn còn là biểu hiệu của ngôi báu Nhật hoàng.

PHỤ CHÚ : Sự phân chia quyền lực thế quyền cho Ninigi ở Yamato và thần quyền cho Òkuninushi ở Izumo chứng tỏ Nhật có ít nhất là hai trung tâm văn hóa chính và thần thoại Nhật bắt nguồn từ hai nơi này. Còn một trung tâm khác ở Tsukushi (Kyushu).

Các nhà khảo cứu sau này tìm ra có tới 10 thuyết khác nhau về vị Thiên hoàng thứ nhất Ninigi (âm Hán : Quỳnh Quỳnh Sử Tôn). Trong Cổ Sự Ký ghi : Ninigi, cháu đích tôn của nữ thần Mặt Trời Amaterasu, tự Taka maha gara (Cao thiên nguyên) giáng lâm, cai trị nước Mizuko (Thụy Tuệ) bình định nước Ashi hara (Vi Nguyên : đồng lau sậy) trong khi Òkuninushi đã cai trị nước Izumo (Xuất Vân). Do đó các học giả cho rằng hai chữ « giáng lâm » có một ý nghĩa là từ nơi xa tới xâm chiếm khu Yamato (Đại Hòa : Osaka-Kyoto).

Danh hiệu Ninigi có thể chỉ là biểu thị cái ý lúa đạo phát triển dồi dào (đạo tuệ chi nhiều nhiều) nghĩa là vì canh nông phát triển mà dân Nhật bắt đầu có hình thức sống định cư. Thần Lúa, cháu nữ Thần Mặt Trời, như vậy hao hao giống truyện Thần Nông của Tàu mà Nhật đã vay mượn. Mô phỏng theo Trung Quốc, nhà vua phải làm lễ gặt mùa thu. Nhật gọi là Đại Thường Tế hay Thu Hoạch Lễ, rồi có thể do nghi lễ mô phỏng đầu tiên về việc tế tự Thần Lúa đó mà người đương thời đặt ra truyện Ninigi chẳng ?

16) ÁNH LỬA VÀ BÓNG LỬA

Trong đám con của Ninigi có hai vị hoàng tử Ánh Lửa và Bóng Lửa đặc biệt hơn cả : Ánh Lửa là anh cả sinh sống bằng nghề chài lưới, bắt cá vây lớn, vây nhỏ ; còn hoàng tử

Bóng Lửa thì sinh sống ở trên đất liền bắt loài lông cứng lông mềm.

Một bữa kia Bóng Lửa đề nghị đổi nghề với anh nghĩa là kẻ sinh sống ở đất liền thì ra gần biển làm nghề bắt cá, kẻ ở gần biển thì vào đất liền làm nghề săn muông thú. Bóng Lửa được anh đồng ý và trao cho một lưới câu bấu, nhưng chẳng những chàng chẳng bắt nổi con cá nào mà còn làm mất lưới câu xuống đáy biển. Bóng Lửa xin bồi thường anh 500 lưới câu thường, nhưng Ánh Lửa không chịu, nằng nặc đòi cho được lưới câu bấu. Bóng Lửa ra bờ sông khóc than, thì có vị thần biển hiện ra hỏi vì sao mà khóc. Khi rõ nguyên do, thần thương tình tạo thành một con thuyền cho Bóng Lửa lướt sóng ra khơi tới được cung điện của vị chúa tể biển cả là vua Thủy Tề.

Cung điện xây toàn bằng vảy cá tuyệt đẹp. Bóng Lửa trèo lên một cây gần cái giếng bên cạnh cung điện. Khi các nữ thần hầu công chúa con của Thủy Tề Đại Vương ra lấy nước thì thấy Bóng Lửa. Chàng mon men tới xin nước uống. Các nữ thần lấy một bát nước đưa cho Bóng Lửa, chàng không uống, móc lấy viên ngọc mang theo trong mình, đưa lên miệng rồi nhả vào trong bát nước, viên ngọc dính chặt ở đáy bát không tài nào dứt ra được. Đám nữ tì đành đưa bát về trình. Cả phụ hoàng lẫn công chúa đều ngạc nhiên, cùng ra xem. Gặp Bóng Lửa, cả hai nhận rằng đó là một vị thần linh, long trọng đón tiếp, và ngay hôm đó cử hành hôn lễ giữa Bóng Lửa với Công-chúa. Ba năm trôi qua êm đềm nhưng rồi càng về sau Bóng Lửa càng thấy nhớ nhà, suốt ngày thở dài buồn bã. Công chúa gạn hỏi, chàng kể lại

chuyện sở dĩ ra khơi rồi hạnh ngộ gặp nàng cũng vì trót đánh mất lưới câu báu của người anh, bị anh thúc bách phải kiếm cho bằng được.

Vua Thủy Tề tra hỏi mọi giống cá dưới biển, phát giác ra Cá Điêu đã nuốt lưới câu đó còn mắc ở cổ. Vua bèn lấy ra trao cho Bóng Lửa, đoạn phán cho chàng trở về trả lại anh. Trước khi ra đi, vua tặng chàng hai viên ngọc báu, dặn dò cặn kẽ cách xử dụng.

Vua dặn :

- Khi nào người trao trả lưới câu cho người anh thì nói : đây là chiếc lưới câu đồ sộ, lưới câu tham lam, lưới câu mang tai họa và lưới câu xuẩn ngốc. Sau đó nếu anh người khai thác ở miền cao thì người khai thác ở miền thấp, cứ như thế chỉ trong ba năm anh người sẽ nghèo túng khổ sở. Sau cùng nếu anh người sinh sự người sẽ xử dụng hai viên ngọc báu.

Bóng Lửa cỡi cá sấu trở về chốn cũ.

Sau khi Ánh Lửa gặp em, lấy lại được lưới câu, thì mỗi ngày một lụn bại, khốn đốn. Cuối cùng, chán nản, bực bội, Ánh Lửa tìm cách sát hại đứa em. Bóng Lửa đem viên ngọc quý thứ nhất ra niệm chú theo lời dặn của Chúa Thần Biển Cả, nước ào ào cuốn lên. Ánh Lửa trốn lui lên miền cao, nước càng dâng mạnh⁶. Đến lúc sắp sửa chết đuối, Ánh Lửa mới than van hối hận. Bóng lửa thương hại, mang viên ngọc thứ nhì ra niệm chú thì đột nhiên nước rút hết ra biển. Ánh Lửa cảm động xin quy phục hoàn toàn người em, không còn cạnh tranh ghen tị như trước nữa.

Ở cung điện ngoài khơi, công chúa con Thần Biển trở dạ. Nàng nghĩ thầm thật là bất hạnh nếu để con một thiên thần phải chào đời ở lòng biển, nên nàng vượt biển vào đất liền, tức nước Đại Hòa của chồng. Nàng hóa phép làm thành một tòa nhà trang trí bằng lông chim công cốc, ngay trên bờ biển, làm nơi sinh. Nàng dặn Bóng Lửa khi nàng sinh thì không được dòm ngó. Bóng Lửa không kiềm chế nổi tính tò mò, đứng ngoài lén nhìn vào, thấy vợ mình lúc sinh hóa ra một con cá sấu khổng lồ. Công chúa xấu hổ vì bị chồng biết rõ nguyên hình, trốn biệt ra ngoài biển. Tuy rằng kể từ đó hai người chẳng bao giờ gặp lại nhau nữa nhưng cả hai vẫn trọn đời nhớ tới nhau và tình yêu của họ thường được nhắc nhở như một mối tình thiên thu.

17) TRUYỆN CHÀNG ĐÁNH CÁ URASHIMA TARÔ

Giữa quần đảo Nhật-Bản có một vùng biển nội địa cảnh trí đẹp như gấm như hoa, núi vàng, đất đỏ, rừng xanh. Quanh vịnh sóng biển thanh bình này có vô số những làng thuyền chài, xa xa là những đảo nhỏ nhấp nhô với những cây tùng cao vút, gió thổi rì rào.

Khoảng hai mươi lăm thế kỷ trước đây, tương truyền vào một sáng hạ đẹp trời, chàng thuyền chài Urashima Tarô đẹp trai và hiền lành, người tại vùng này, xuống thuyền buông câu. Chàng buông câu đã lâu mà chẳng được con gì. Chợt dây câu bị kéo nặng trĩu, chàng giật lên được một con rùa nhỏ.

Urashima cười thương hại nói :

- Tội nghiệp con rùa nhỏ, sở vật của Long Vương, mi có thể sống lâu hàng ngàn tuổi mà sao lại đại đột căn câu của ta thế này. Thôi, ta thả mi trở về với Long Vương, nghe !

Nói đoạn chàng gỡ con rùa ra khỏi lưỡi câu, thả xuống biển, rồi chán câu nằm khểnh trên thuyền nhìn trời xanh, mây trắng, mặc cho sóng vỗ ù ù đưa, thiu thiu ngủ lúc nào không biết. Chợt có bàn tay ai ve vuốt, chàng sực tỉnh, mở mắt. Trước mặt chàng là một trang tuyệt sắc giai nhân, tóc đen như mun, mềm óng, dài chấm gót chân ; nàng mặc chiếc áo màu đỏ rực và xanh da trời.

Chính nàng vừa lướt sóng tới, cất giọng êm như ru nói với chàng :

- Xin chàng chớ ngạc nhiên, thiếp chính là con gái Long Vương. Phụ vương thiếp cảm tấm lòng nhân hậu của chàng đã tha chết con rùa nhỏ, nên cho phép chàng được gá nghĩa với thiếp, nếu chàng ưng chúng ta sẽ chung sống ở miền bồng lai tiên cảnh quanh năm bốn mùa xuân bất tận...

Chàng ngấm nàng say đắm không thốt nên lời. Biết ý, nàng lẳng lặng ngồi xuống đối diện với chàng, tay cầm một mái chèo, chàng cũng cầm một mái chèo, cả hai cùng chèo... Con thuyền lướt sóng phút chốc đã tới một hòn đảo kỳ thú, đất trái đầy ngọc trai, cây cối trang hoàng toàn ngọc bích long lanh. Nàng đưa chàng vào cung điện trình diện phụ vương. Một trăm tên hầu trai, một trăm nàng hầu gái tập nập sửa soạn lễ cưới cho tân lang và tân giai nhân. Long Vương ngồi trên ngai nạm kim cương chứng kiến hôn lễ. Nửa đêm, yến tiệc linh đình vừa dứt, chàng và nàng động

phòng hoa chúc. Niềm hạnh phúc lứa đôi nếu cứ thế sẽ kéo dài bất tận. Nhưng đôi khi lòng nhớ quê xúc động, Urashima đoán ở nhà cha mẹ đương thương nhớ mình, tưởng lầm mình đã làm mồi cho cá dưới đáy biển... Rồi chàng thở vắn than dài suốt ngày. Chàng ngỏ lời xin người đẹp cho chàng về thăm quê cũ đôi ba ngày, báo cho gia đình rõ sự tình, rồi trở lại ngay. Vợ chàng lặng thinh không nói, khuôn mặt buồn rười rượi, thỉnh thoảng thở dài nã nuột. Chàng quả quyết với nàng là cuộc về thăm quê sẽ không lâu, chỉ vài ngày thôi.

Sau cùng nàng lên tiếng :

- Thiếp e rằng một khi chàng rời khỏi nơi đây, chúng ta sẽ chẳng bao giờ còn gặp mặt nhau nữa. Để thiếp tặng chàng một món quà giúp chàng có thể trở lại đây, nếu chàng muốn...

Đoạn nàng trao tặng chàng một hộp lược nạm ngọc bên ngoài có buộc một dải lụa, và ân cần dặn chàng dù có thể nào đi nữa cũng chớ bao giờ mở hộp ra, nếu chàng còn muốn cùng nàng tái ngộ.

Nàng nhìn chàng lau mắt lệ, chàng an ủi để nàng vững tâm :

- Xin nàng đừng nghi ngại điều gì, không bao giờ ta tháo dải lụa mở hộp này. Khi đã thăm gia-đình xong ta sẽ tức khắc trở lại đây xum họp cùng nàng.

Urashima trở về quê hương bằng chính chiếc thuyền cũ của chàng. Thuyền cập bến dưới chân đồi quê hương. Neo thuyền lại chàng vội vã theo đường cũ dẫn về làng. Bốn bề

vắng lặng, vắng vắng tiếng thác đổ từ xa vọng lại, và gió trong không gian từng đợt buồn bã thở dài. Nhà cửa đôi chỗ được cất lại rộng lớn hơn hoặc mới hơn. Cả những thửa ruộng cũng thay hình đổi dạng. Tới nơi nhà cũ của cha mẹ xưa, chàng thấy đã biến thành một khu rừng thông nhỏ. Đôi người qua lại kín đáo nhìn chàng tỏ vẻ lạ lùng. Một cụ già lưng còng râu tóc bạc phơ, chống gậy đi qua. Urashima nghĩ rằng không còn gì hơn là hỏi thăm vị lão trượng này. Chàng bèn xưng tên họ và xin vị lão trượng, nếu có thể, chỉ giúp hiện gia đình chàng đã thiên cư về nơi nào ?

Vị lão trượng nghe chàng xưng danh như vậy thì cười ngất :

- Chú điên rồi sao mà lại mạo xưng là Urashima Tarô ! Chú há không biết, tương truyền cách đây bốn thế kỷ, chàng Urashima Tarô đã mất tích trên miền biển lặng này vào một dịp chàng đi câu ? Sau đó người làng cũng không tìm thấy xác chàng và thuyền của chàng đâu cả. Thật là kỳ dị. Hiện nay tại khu nghĩa địa cũ, vẫn còn chiếc lăng nhỏ người ta xây lên để tưởng nhớ chàng.

Nói đoạn ông già chống gậy đi thẳng. Urashima Tarô theo đường ra khu nghĩa địa cũ, quả nhiên thấy chiếc lăng nhỏ xưa kia người ta đã xây cho chính chàng. Trên những tấm bia rêu phủ và đã mòn mỏi nhiều với thời gian chàng nhận dẫn ra mộ cha, mẹ, anh, em và cháu, chắt trong giòng họ.

Urashima cảm thấy cõi lòng buâng khuâng, buồn thảm. Đứng tựa vào tấm bia mộ của chính mình chàng cúi đầu suy

ngĩ. Tiếng gió chiều vi vu trong rặng thông nghe thê thiết làm sao ! Tay chàng khi đó vẫn cầm hộp tặng vật của công chúa con Long Vương, vợ chàng.

Chàng nghĩ thầm :

- Biết đâu mở hộp ra mình lại chẳng tìm được lời giải đáp nào giúp mình khỏi bỡ ngỡ trước hoàn cảnh bí ẩn này.

Chàng thông thả cởi nút giải lụa và thận trọng mở nắp hộp. Từ trong hộp bốc lên một làn khói trắng nhẹ, làn khói bay miết về phương Nam, hướng biển.

Urashima chợt hiểu là mình đã dại dột làm ngược với lời dặn của vợ và chắc là vĩnh viễn không bao giờ nữa chàng còn hy vọng gặp lại nàng. Văng vẳng trong gió dường như có tiếng nàng nhắn nhủ chàng đừng bao giờ lãng quên nàng.

Chàng dậm chân than khóc, hối tiếc mọi việc lỡ dở. Phút chốc máu như lạnh trong huyết quản, chân tay khô héo đi, mớ tóc thay màu bạc phơ như bông như tuyết, da mặt nhăn nheo, răng rụng, sức lực kiệt quệ, bốn thế kỷ chợt đè nặng lên cơ thể, lên tâm trí, chàng ngã lăn xuống đất héo hon mà chết.⁷

18) TỔNG KẾT VỀ THẦN THOẠI NHẬT

Trước đây Trung Quốc coi Nhật là một thứ Đông di – dân mọi rợ về phía Đông – văn hóa chẳng có gì đáng kể. Thái độ Trung Quốc vốn kiêu ngạo, ngoài mình là « Trung hoa » ra, còn bốn bề đều là man rợ mọi rợ cả. Tuy nhiên về trường hợp Nhật Bản, gần đây xem ý các học giả Nhật khi soạn

cuốn Thế Giới Đại Bách Khoa Sự Điển cũng đã cố ý lược bỏ những đoạn tạp nhạp bộc lộ cá tính quá thô lậu cổ thời.

Tỉ dụ Cổ Sự Ký ghi truyện vị đệ nhất anh hùng hiệp sĩ được cả dân Nhật tôn sùng nhắc nhở : Yamato dake (âm Hán : Nhật Bản Vũ Tôn). Đại lược như sau :

Yamato dake vốn tên là Yamato takeru no mikoto. Chàng là con thứ Cảnh Hành Thiên hoàng, người anh song sinh là Oousu nomikoto.

Một lần phụ vương sai chàng trừ khử người anh cả hỗn hào lừa biếng không hầu hạ cơm nước chu tất. Sớm tinh sương đó chàng nấp sẵn ở nhà vệ sinh, chờ người anh tới đập chết, nhặt những mảnh tay chân gãy nát, bó trong một chiếc chiếu, rồi quăng ra nơi xa. Một lần khác cũng được cha sai trừ hai dũng sĩ khoác lác mà lại lỗ mãng tục tằn. Chàng bèn giả trang làm thiếu nữ, mê hoặc cả hai, lơi là mời rượu. Phục cho hai tên say mềm rồi rút kiếm đâm suốt qua một tên, ấn mũi kiếm qua hông tên kia, rạch ngược lên phanh thây tên thứ hai này chẳng khác một trái dưa chín mồm vậ. Chàng không từ một thủ đoạn nào để diệt trừ địch thủ. Chàng kết thân với một dũng sĩ xứ Izumo mà chàng chủ tâm hạ sát. Chàng làm sẵn một cây kiếm gỗ, khi hai người rủ nhau ra sông tắm, chàng đề nghị trao đổi kiếm với bạn rồi sau đó lại thách thức đấu kiếm để nhân dịp hạ sát bạn một cách dễ dàng và tàn nhẫn. Xong xuôi chàng đi sang phía Đông, dọc đường gặp Công chúa Miyazu, đính ước với nàng, rồi sau cưới nàng làm vợ.

Có lần trên đoạn đường đi biển có người tình nhân Ototachibana cùng đi, sóng đánh dữ quá, thuyền chỉ chực lật úp. Ototachibana đã khẩn nguyện tự hiến thân cho thần biển, lao mình xuống nước để cứu mạng cho chàng. Về sau cuộc đời chàng kết thúc ở trên cánh đồng Tagi, tâm trí chàng lúc đó còn thanh thản mà đôi chân thì kiệt lực xum xuống, chàng gục ngã mà chết.

Để tưởng niệm chàng, dân chúng đã xây một ngôi lăng đồ sộ ở Ise, mọi người đến đều tang khóc thương một đại dũng sĩ anh hùng. Chàng đã hóa thành con chim Óc-Cau trắng mà biến đi. Lăng chàng từ đó mang danh là « Lăng Óc Cau Trắng ».

Chúng ta thấy thành tích Yamato dake xảo quyết, tầm thường là vậy mà được tôn sùng là đệ nhất anh hùng dũng sĩ thì quan niệm về anh hùng của nền văn hóa cổ thời Nhật Bản quả thật là thô thiển. Cuốn Thế Giới Đại Bách khoa Sự Điển đã cố ý lược đi những hành vi ti tiện của Yamato dake, mà chỉ ghi vắn tắt đại ý :

« ...Vào năm Cảnh Hành thứ 28 chàng vâng lệnh phụ hoàng đi chinh thảo xứ Kumaso (âm Hán : Thái tộc), đã giả trang nữ giới, thắng lợi, sau được xưng là Yamato dake (âm Hán : Nhật Bản Vũ Tôn). Năm Cảnh Hoàng thứ 40 thì đánh Đông di Azamaebisu cũng đại thắng. Vào lễ thần Yamato hime no mikoto thì được thần ban cho Thiên-tùng-vân kiếm. Sau xuôi dòng sông Suruga, vượt biển Karusu đến nước Ise ở phía Đông Bắc, rồi chết ở vùng Nomono, được mọi người ngưỡng mộ xây lăng lớn mà sùng bái ».

(Văn hóa cổ thời Nhật Bản thô lậu như vậy mà rồi nhờ có những người lãnh đạo thời Minh Trị sáng suốt đã đưa nước Nhật tiến vượt mức trong vòng một thế kỷ, điều này thực đáng khiến cho chúng ta phải suy ngẫm).

Không kể những phần bực tạp của thần thoại Nhật mà chúng tôi đã lược bỏ, căn cứ vào những truyện đã tuyển chọn trên, chúng ta có thể kết luận :

- Sự khai thiên lập địa theo thần thoại Nhật Bản không phải là hậu quả của một thế lực ngoại tại, *Prima Causa*, mà là thể hiện theo cung cách tự sinh.

- Nói chung thần thoại Nhật vừa có chỗ sống sượng vừa có chỗ tế nhị, tinh khiết, mỹ lệ. Đôi khi đượm buồn nhưng chẳng bao giờ thảm đạm, khuynh hướng chung là dung hòa, tuyệt nhiên không đưa đến tai họa như thần thoại nhiều nước khác, đặc biệt là thần thoại Hy Lạp.

19) SÁCH THAM KHẢO

- Challaye, Félicien. *Contes et Légendes du Japon*. Paris : Fernand Nathan, 1955.

- Grimal, P. *Mythologies des Steppes, des Forêts et des Iles*. Paris : Librairie Larousse, 1963.

- *Mythologie Asiatique Illustrée*. Paris : Librairie de France, 1928.

- *Thế Giới Đại Bách Khoa Sự Điển*. Tokyo, Heybonsa, 1970.

CHƯƠNG 2 : THÂN THOẠI ĐẠI DƯƠNG

CHÂU ⁸

Đại Dương Châu gồm nhiều nền văn minh dị biệt gặp nhau giữa vùng Thái-Bình-Dương mênh mông này. Có thể kể bốn thành phần chính :

- ÚC

- PÔLYNÊSIA *gồm những quần đảo ở phía Đông Mêlanêsia và Micrônêsia, trải dài từ Nam Hawaii tới Tân Tây Lan.*

- MÊLANÊSIA *gồm những quần đảo Nam Thái-Bình-Dương, Đông Bắc Úc.*

- MICRÔNÊSIA *gồm những đảo nhỏ miền Bắc Xích-đạo, phía Đông Phi-Luật-Tân (những đảo chánh : Marianas, Caroline, Marshall).*

I. THẦN THOẠI PÔLYNÊSIA

1) THUỞ KHAI THIÊN LẬP ĐỊA

Thuở hỗn mang đó Mẹ Đất Papa với Cha Giời Rangì luyến ái nhau mà có sự sống xuất hiện. Những đấng thần nhân được sinh thành ra như vậy cứ bị tù túng hoài giữa vòng ôm của Cha Giời, Mẹ Đất. Họ bèn họp bàn nhau tìm cách giải tỏa cho sự sống khỏi bị tù túng.

TU, sau này thành thần Chiến Tranh, đề nghị hủy diệt Papa và Rangì.

TANE, thần Rừng và Chim, đề nghị tách rời cha mẹ ra một cách ôn hòa.

TAWHIRI, thần Gió và Bão, muốn giữ nguyên, phản đối mọi thay đổi tình trạng.

TANE bèn ra sức tách rời cha mẹ, lấy thân mình làm trụ chống. Ánh sáng do đó xuất hiện tại thế gian. Nhưng Tawhiri đứng về phía cha, tung gió bão ra làm dữ khiến các anh em thoát đầu phải bỏ chạy, chỉ còn TU là ở lại đương đầu và đòi trừng trị những kẻ đào tẩu. Thế rồi trận chiến cứ kéo dài hoài giữa đám anh em đó.

Trận quyết liệt sau cùng TANE thắng TU, đuổi TU ra khỏi Trời, và đẩy TU xuống hạ giới. Còn lại một mình TANE lấy đất sét và cát nặn thành một người đàn bà, HINE, rồi lấy làm vợ. Khi HINE khám phá ra chồng mình cũng là người cha tạo ra mình thì xấu hổ lắm bèn trốn xuống thế giới âm phủ thành nữ-hoàng và mang danh là HINE-NUI TE-PO (Nữ hoàng cõi U-Minh). Vì tội loạn luân đầu-tiên đó mà có sự

chết trên thế gian, và cũng kể từ đó HINE-NUI-TE-PO không ngớt thu hút những kẻ sống vào thế giới âm phủ của mình.

PHỤ-CHÚ : Các thần thoại khác nhau về thuở khai thiên lập địa của quần đảo Pôlynêsi-a thường được kể dưới hai hình thức. Một hình thức trừu tượng : từ cái không phát sinh ra tư-tưởng, tự tư tưởng mà có không gian, từ đó tuần tự sinh ra mọi yếu tố trong cõi hữu hình. Hình thức thứ hai, thường nhắc đến 10, đấng Thượng đế vô ngã đầu tiên đã thổi sinh khí vào vũ trụ. Cả hai hình thức thần thoại trên đều mang chung ý hướng giải thích vũ trụ từ cái Một-nguyên-thủy mà ra, rồi mới biến hóa thiên sinh vạn vật. Thần thoại chúng ta vừa đọc trên đây cũng không ra ngoài thông lệ giải thích từng cặp mâu thuẫn Ngày-Đêm Trời-Đất, Sống-Chết, Động-Tĩnh...

Và mọi nỗ lực tranh đấu của con người là chỉ muốn thực hiện lại được cái Một hòa-hài nguyên-thủy, và thường là thất bại. Ấu đó cũng là định mệnh con người.

2) THUỞ AN BÀI NHÂN GIAN

Người có công an bài cuộc sống nhân gian là Maui Bà mẹ Maui thuở mang thai sinh chàng thiếu tháng. Tin rằng đó là điềm gở, bà ném đứa con sơ sinh của mình xuống đại dương. May thay đứa bé được tổ phụ là thần Mặt Trời cứu sống mang lên thiên cung nuôi nấng, dạy dỗ, đến khi khôn lớn thì vẫn cho trở về hạ giới sống với gia-đình. Mặc dầu không hợp tánh tình với các anh cho lắm, Maui vẫn quyết định ở lại chung sống với họ. Thấy Maui có tài biến hóa, người cha đẹp lòng bèn đứng ra làm lễ chúc phúc cho Maui,

chẳng may khi làm lễ ông cụ sơ ý phạm giới luật khiến Maui sau này tất bị sát hại bởi thần nhân.

Tuy nhiên Maui vẫn bắt đầu cuộc sống hào hùng của mình. Chàng thoát đi tới giới tuyến cuối cùng của nhân gian, tỉ thí và hạ được vị thần nhân tổ phụ tên là Muri-Ranga. Chàng quyết định lấy xương quai hàm của vị tổ phụ bại trận đó làm một thứ khí giới vô địch cho mình.

Có khí giới rồi Maui mới tính xem nên làm gì trước nhất. Nhận thấy vào thuở đó mặt trời có tật chạy nhanh vun vút trên vòm trời, ngày ngắn quá không đủ cho thế nhân làm xong bất kỳ việc gì. Maui lên đến nắp tại cửa trời, đợi sớm hôm sau lúc mặt trời vừa ló ra bèn xuất kỳ bất ý dùng chiếc xương quai hàm giáng xuống một chùy thật mạnh. Mặt trời què cẳng, từ đó buộc lòng phải đi chậm, kéo dài thời gian trong suốt cuộc hành trình từ Đông sang Tây.

Kế đó, Maui đã dùng cả uy vũ lẫn mưu cơ để đoạt được lửa của một vị tổ phụ khác tên là Mahuika ngự trị khoảng giữa hai miền dương thế và âm phủ.

Sau cùng Maui quyết giúp con người thực hiện mộng trường sinh bất tử. Chàng theo đường xuống âm phủ, đợi lúc vị tổ mẫu khổng lồ Hine-Te-Po ngủ say mới tự cởi hết quần áo rồi lén chui vào bụng tổ mẫu bằng đường giữa háng. Nếu chàng chui lọt được vào để phá phách nội tạng, tất vị nữ hoàng cõi U-minh phải mạng vong, do đó con người trên dương thế sẽ trường sanh bất tử. Không may Maui mới chui vào được nửa người, thì một con chim thấy cảnh đó khô hài quá bèn cười phá lên.

Hine-Nu-Te-Po giựt mình tỉnh dậy và kịp thời kẹp chết Maui. Từ đây loài người đành chịu kiếp sống phù du với sinh lão, bệnh, tử, và chết là hết không còn được trở lại dương thế sau một thời gian nương náu ở cõi âm nữa.

PHỤ CHÚ : Hiếm có một truyện thần thoại giải thích lịch-trình xây dựng nếp sống văn hóa của con người khít khao đăng đối như truyện trên. Con người ngay từ thuở ban đầu đã mang nặng nghiệp của ba điều mâu thuẫn :

- Nếp sống lạng lờ giữa thiên nhiên và văn hóa.
- Vì là con cháu tội lỗi của Tane và Hine nên con người có sinh rồi có tử.
- Nhưng cũng vì là con cháu của Tane và Hine nên con người mang trong bản thân cả hai tính chất thần-linh và phàm-giới.

Maui là đứa con của thế gian, lại được thần Mặt Trời nuôi dưỡng ở chốn thiên cung tất nhiên khi trở về thế gian chàng có nhiều triển vọng giúp thế nhân giải quyết được ba mâu thuẫn trên.

Việc làm lỗi của người cha khi làm lễ chúc phúc cho chàng khiến thế quân bình giữa sống với chết không còn, Maui đã thấy trước là chàng sau này phải chết. Nhưng nếu vì làm lễ chúc phúc mà chàng bị hại, thì vì tội bất kính giết chết tổ phụ lấy xương quai hàm mà chàng có được khí giới vô địch. Sự tương xứng là ở chỗ đó.

Việc kéo dài ánh sáng ban ngày để làm việc và việc đoạt được lửa đều tượng trưng cho nếp sống văn hóa đã

thăng nếp sống thiên nhiên.

Sau cùng về nỗ lực của Maui muốn đoạt trường sinh bất tử, chúng ta có thể nghĩ đây là một nỗ lực quyết liệt để được trở về với cái Một hòa hài nguyên-thủy. Con người mà trường sinh bất tử thì tự nhiên giải quyết được mọi nhức buốt của những mâu thuẫn nguyên-thủy.

Nhưng thất bại. Tất nhiên.

Định mệnh con người là vậy : Phải chịu đựng những mâu thuẫn nguyên thủy kia !

Và khí giới để chịu đựng : Văn hóa của chúng mình !

Maui lột lòng mẹ chào đời một cách khác thường, thực hiện những việc phi thường, chết cũng một cách khác thường, đúng lúc đang chui vào lòng tổ mẫu. Tình tiết câu chuyện tương xứng, cân đối, lại như vẽ thành một chu kỳ.

II. THẦN THOẠI HY-LẠP

1) VÀI NÉT TỔNG LUẬN

Có thể nói toàn thể văn hóa Tây phương đều có con dấu thấm nhuần của thần thoại Hy Lạp. Những kiệt phẩm văn chương, nghệ thuật Tây phương cổ thời cũng như cận đại và hiện đại không ngớt tìm nguồn cảm hứng ở thần thoại Hy Lạp, hoặc lấy đó làm khởi điểm khai thác cho một cái nhìn, một cách giải thích mới.

Hai nguồn gốc chính của thần thoại Hy Lạp là văn chương và nghệ thuật cổ thời.

Về văn chương cổ còn truyền lại thì khoảng từ năm 1200 đến năm 850 trước Thiên Chúa có The Iliad và The Odyssey của Homer. Kể đó từ năm 600 đến năm 400 là những hài kịch, bi kịch, lịch sử, thơ trữ tình... với những tên tác giả Hy-Lạp chói lọi : Aeschylus, Sophocles, Euripides, Aristophanes, Herodotus... Sang thế kỷ đầu kỷ nguyên này có sử gia Hy Lạp Diodorus Siculus, và các tác giả La Mã bất hủ : Horace, Ovid, Vergil...

Về nghệ thuật là những đền đài cổ còn để lại cùng những tác phẩm điêu khắc trên đá, những nét vẽ khắc trên vàng, trên ngà, trên những bình, những ly, những đĩa... tất thấy đều lấy đề tài thần thoại đã quá bình dân phổ biến như cuộc vây thành Trojan, Orpheus và Eurydice, Oedipus và Sphynx, Ariadne trên bờ biển Naxos... Những đề tài thần thoại đó mãi tới thời Phục Hưng và sau đó nữa cũng đâu có suy giảm trong những tác phẩm của những bậc thầy

Correggio, Michelangelo, Millet, Raphael, Rem-brandt, Rubens, Van Dyck...

Trở lại nhận xét nền văn chương gần đây của Anh, Mỹ, Pháp, Ý, Tây-ban-nha... chúng ta thấy những Shelley, John Keats, Wordsworth không ngớt đem vào thi văn những đề tài lấy trong thần thoại.

Văn học hiện đại của thế kỷ XX cũng vậy : Jean Anouilh viết Antigone, Eurydice, Medée ; Jean Paul Sartre viết Les Mouches ; John Updike viết The Centaur ; James Joyce viết Ulysses...

Ấy là không kể trong ngôn ngữ Âu Mỹ đầy rẫy những từ ngữ có ngữ căn bắt nguồn từ thần Hy Lạp : **Aurora**, auroral, aurore ⁹ ; **Bacchus**, bacchis, bachique ; **Hypnos**, hypnotic, hypnotique ; **Luna**, lunacy, lunatique...

Phải tìm đâu xa, hãy xin kiểm điểm ngay tên những phi thuyền hay những chương trình không gian của Mỹ gần đây : Gemini, Apollo, Mercury...

Nói tóm lại đi vào văn hóa Tây phương chúng ta không thể không biết tới thần thoại Hy Lạp.

2) PROMETHEUS ĂN CẤP LỬA TRÊN TRỜI

Ngày xưa không có thần thánh chỉ có Trời và Đất thôi, Trời và Đất là bậc phụ mẫu đầu tiên sinh ra giống người khổng lồ Titans. Giống người này cai trị thế giới hằng bao nhiêu thời đại. Sau cùng các vị thần, con của giống khổng lồ Titans này nổi loạn và lật đổ họ. Thần Zeus làm chúa tể

toàn vũ trụ, vợ và cũng là em của thần tên Hera trở thành hoàng hậu.

Vẫn chưa có người trên trái đất và cũng chưa có loài thú vật nào. Một người khổng lồ tên Prometheus được chọn để cai quản trái đất. Thế là Prometheus xuống hạ giới. Chàng lấy đất sét trộn với nước rồi nặn thành một hình người đứng thẳng vì chàng muốn loài người nhìn lên các vì sao chứ không nhìn xuống đất như loài vật vậy. Rồi Prometheus nghĩ :

- Ta sẽ cho sinh vật này đủ các tài năng để vượt được muôn loài

Nhưng không may, người em chàng tên Epimetheus, đã đem tất cả những tài năng đó ban cho loài vật : sức mạnh, lòng can cảm, sự khôn ngoan, lanh lẹ, lại cho tất cả cánh, móng, vuốt, sừng, vẩy... Chẳng còn giữ lại gì.

Chàng Prometheus nhanh trí bèn nghĩ tới lửa. Ồ một món quà vĩ đại và huyền diệu !

Prometheus nghĩ :

- Với lửa con người có thể làm vũ khí áp chế được súc vật, làm các dụng cụ cày đất và thực hiện nghệ thuật. Con người không lông, không vẩy ư ? Lửa sẽ sưởi ấm chỗ ở, con người không còn cảnh phải lo sợ mưa, tuyết cùng gió bắc.

Prometheus trở lại trời, châm ngọn đuốc ở xe mặt trời rồi đem lửa xuống cho loài người. Chàng cảm thấy thật sung sướng.

Nhưng trên trời cao ở Olympus, thần Zeus thấy vậ chau mày ghen tỵ với quyền lực của Prometheus. Thần Zeus nghĩ :

- Sinh vật này đã biết cựa vào trời thì quả là nó hơn loài vật. Còn phải nói nó là địch thủ xứng đáng của chư thần, nhưng ta sẽ có cách kiểm soát quyền lực bất chính của nó.

Thế là thần Zeus dựng lên một người đàn bà đẹp như một nữ thần. Tất cả những vị thần khác đều ban cho nàng những tài năng. Tên nàng là Pandora có nghĩa là tài hoa nhất bậc. Đích thân thần Zeus đem xuống tặng.

Prometheus thấy vậy bèn lưu ý Epimetheus ngay :

- Hãy coi chừng, tôi ngại quà của thần Zeus xảo quyết này ! Thần giận tôi lắm, vì tôi cả ăn cắp lửa đem xuống cho loài người.

Nhưng Epimetheus đã say mê nàng Pandora và đem nàng về nhà.

Chàng Epimetheus còn giữ trong nhà một cái bình đựng ít quà mà chàng chưa phân phát cho loài vật khi chàng dựng lên chúng. Chàng hết lời dặn Pandora đừng đụng đến chiếc bình đó.

Nhưng Pandora tính nết tò mò vừa khi ở nhà một mình nàng bèn tới gần chiếc bình, tự nhủ :

- Ta chỉ ghé mắt nhìn vào xem có gì bên trong chắc chả sao đâu.

Rồi nàng mở nắp bình, thế là một đàn bệnh dịch bay ra cùng là lòng đố kỵ hận thù, báo oán tức khắc lan tràn khắp

nơi. Pandora vội đập nắp bình, nhưng muộn rồi. Bình rỗng, chỉ còn sót lại hy vọng. Và hy vọng không bao giờ rời bỏ loài người kể từ đó.

Thế là thần không còn sợ người kinh địch nữa, vì con người còn phải đương đầu với những địch thủ còn khủng khiếp hơn mãnh thú nhiều. Ấy vậy mà thần Zeus vẫn chưa tha Prometheus. Thần tuyên bố : Tên ăn cắp lửa trời kia sẽ bị trừng phạt nặng bằng tình thương của hắn đối với loài người. Hắn sẽ bị xích vào một tảng đá cao nhất trên núi Caucasus, nơi không ai trèo tới được. Hắn sẽ bị xém nắng, ta sẽ cho con chim kên kên mổ gan hắn, chim mổ tới đâu gan sẽ mọc ra tới đó.

Rồi thần cho gọi Hephaestus. Thần thợ rèn này bèn đóng đinh chàng Prometheus vào tảng đá trên đỉnh núi.

Tảng đá, con kên kên, sợi dây xích đã làm khổ chàng biết chừng nào, nhưng chàng cắn răng chịu đựng không rên la, không van xin và cũng không ân hận về những điều chàng đã làm.

3) MỘT PHÉP MÀU TRÊN NÚI PARNASSUS

Những năm đầu tiên của con người trên trái đất là những năm đầy hạnh-phúc. Đó là cả một thời Vàng Son của sự thực và lẽ phải. Sau đó là thời Bạc, sau nữa là thời Đồng, nghĩa là mỗi ngày một kém. Nhưng đến thời Sắt thì còn tệ nữa. Vào thời này con người trở nên ác độc đến nổi máu đổ khắp nơi. Vợ chồng, anh em không còn tin nhau nữa. Con mong cho cha chết để hưởng gia tài. Khách cảm thấy không được an toàn trong nhà bạn. Thần thánh thì bị lãng quên.

Sau cùng thần Zeus không chịu đựng được nữa, mới triệu các thần rồi truyền :

- Hỡi chư thần ! Chúng ta từ lâu không ngửi thấy mùi thịt nướng thơm dưng cúng nữa. Con người đã không thờ phụng thánh thần, bàn thờ hương lạnh, đèn đài vắng hoe, ta sẽ tận diệt loài người xấu xa này ! Ta sẽ tạo dựng nên một giống người khác xứng đáng với cuộc sống và phải biết thờ phụng thánh thần !

Thần sấm sét đứng dậy định khạc chớp để đốt cháy trái đất nhưng lại thôi vì thần nghĩ rằng ngọn lửa cháy lớn quá sẽ có thể đốt cháy luôn thiên đình. Rồi thần quyết định :

- Ta sẽ làm cho con người phải chết đuối.

Xích tất cả những ngọn gió làm tan mây lại, thần chỉ sai ngọn gió Nam gom góp tất cả mây. Bầu trời đen như mực sấm nổ vang. Rồi mưa như trút nước. Cùng lúc thần Poseidon làm cho trái đất rung lên và những ngọn sóng khổng lồ tràn vào bờ.

Rồi thần kêu gọi các dòng sông :

- Hãy chảy tràn đi ! Cuốn nhà cửa đi ! Cuốn gốc vườn cây trái đi ! Làm vỡ đập nước đi !

Và các dòng sông vâng lời.

Thế là đồng ruộng ngập lụt. Mùa màng hư thối. Nhà cửa, súc vật bị nước cuốn đi. Đất liền biến thành biển cả, trừ có ngọn núi Parnassus là nhô khỏi mặt nước. Có một cặp vợ chồng già ẩn trên núi này, ông già là con của Prometheus tên Deucalion, một con người trung trực. Bà vợ

là con gái của Pandora, tên Pyrrha, một người đàn bà ngoan đạo luôn luôn thờ phụng thánh thần. Cặp vợ chồng này được Prometheus báo trước trận lụt nên đã kịp thời lên ẩn trên núi, Hình ảnh hai con người cuối cùng sót lại làm động lòng thần Zeus. Cơ thịnh nộ của ngài lắng xuống.

Thần nghĩ :

- Cặp vợ chồng này đã sống một đời đạo hạnh, ta hãy cho phép họ được tiếp tục sống.

Thần sấm bầy giờ mới cởi xích các ngọn gió cho gió thổi mây tan còn thần Poseidon, em thần sấm, dùng cây đinh ba làm dịu sóng. Những dòng sông chảy êm ả dần. Trời và đất lại nhìn thấy nhau. Thanh bình. Yên lặng. Trời hết tối lại sáng. Con người phải trả giá cho sự ác độc thật đắt...

Nhìn xuống mặt đất đặc nghệt những xác người, Deucalion vỗ tay thất vọng nói với vợ :

- Phải chi cha tôi đã dạy tôi ngón xảo thuật của người ! Phải chi chúng ta cũng biết nặn người bằng đất sét ! Thôi đành hãy hỏi thần thánh xem chúng ta phải làm gì bây giờ.

Một bàn thờ hoang phế thờ Nữ-thần Công Bình ở cách chỗ hai người không xa. Cặp vợ chồng này bèn tới đó, quỳ xuống khẩn hỏi :

- Xin Nữ-thần hãy dạy chúng con phải làm gì ?

Lập tức có giọng nói trả lời họ :

- Hãy ra khỏi đây, choàng đầu lại, cởi nút áo ra và hãy ném xương của mẹ các người ra đằng sau.

Cặp vợ chồng quá kinh ngạc. Họ sợ đến không thốt nên lời. Mãi sau Pyrrha mới nói được :

- Xin Ngài hãy tha thứ cho chúng con. Chúng con không dám coi rẻ xương của cha mẹ chúng con.

Họ rời khỏi bàn thờ, đi vào rừng để suy nghĩ lời sấm truyền, Deucalion chợt nghĩ ra bèn bảo vợ :

- Này, chúng ta có thể theo lời sấm dạy ! Trái đất không phải là mẹ của loài người ư ? Những tảng đá chính là xương trái đất. Vậy chúng ta. có thể ném đá ra phía sau. Nào hãy thử xem.

Thế là họ che mặt lại, cởi nút áo ra, lượm những viên đá ném ra đằng sau. Và kìa, thật là huyền diệu, các viên đá đó lớn lên, có hình dáng giống như những khối cẩm thạch chưa được người thợ điêu khắc hoàn tất.

Những hòn đá Pyrrha ném trở thành đàn bà, còn những hòn Deucalion ném thành đàn ông. Và thế là một giống người mới ra đời, một giống người thích hợp với cần lao, như chúng ta ngày nay vậy.

4) APOLLO VÀ DAPHNE

Daphne con gái thần sông Peneus, là nữ thần của cỏ cây suối nước, và là mối tình đầu của thần Apollo. Truyện đó do sự tinh nghịch quái ác của Eros (*Cupid*) mà ra. Nguyên do một lần Apollo bắt gặp chú bé đang rớn với cây cung và tên. Vào dịp đó Apollo vừa bắn chết xong con trăn khổng lồ Python vẫn nấp ở hang núi Parnassus phá hoại mùa màng khủng bố dân chúng.

Nay thấy chú bé nghịch cung tên thì lên tiếng :

- Này chú bé, nghịch đồ chinh chiến đó làm gì, hãy trao cho ta là kẻ giỏi xử dụng những thứ đó.

Chú bé đó chính là Eros con trai nữ thần Aphrodite, bèn đáp :

- Ông xử dụng cung tên của ông có thể bắn được mọi vật, nhưng cung tên của tôi dùng vào việc khác hẳn, tôi có thể bắn trúng ông.

Nói đoạn Eros đứng thẳng người trên một mỏm đá của núi Parnassus, giương cung bắn liền hai mũi tên khác nhau. Mũi tên nhọn sắc bằng vàng kêu gọi tình yêu trúng phải Apollo, mũi tên cùn nhọt bằng chì làm ghê sợ tình yêu trúng phải nàng Daphne. Thế là Apollo đắm đuối say mê Daphne, trong khi Daphne hoảng hốt khi nghĩ đến tình yêu.

Cha nàng, thần sông Peneus, đã nhiều lần bảo nàng :

- Con gái quý của cha, con còn nợ cha một chàng rể và một lũ cháu ngoại.

Và nàng đáp :

- Xin cha yêu quý hãy dung tha cho con điều đó, con muốn là sử nữ suốt đời như Diana.

Cha nàng không ép buộc nhưng cũng nói :

- Chỉ có khuôn mặt của con mới cấm được việc đó thôi.

Apollo say đắm nàng biết là chừng nào. Apollo còn là vị thần tiên tri nữa mà nào có tiên tri nổi ngay số phận mỗi tình đầu của thần. Nhìn mái tóc xõa phủ trên vai Daphne,

nhìn đôi mắt sáng như sao của nàng, đôi môi thắm như san hô của nàng, cái cổ và đôi cánh tay trần mịn màng của nàng, Apollo những khao khát mộng lứa đôi với nàng sớm thành tựu bèn đuổi theo và nàng hốt hoảng chạy trốn nhanh như gió. Apollo gọi :

- Hỡi con gái của thần Peneus, ta đâu là thú dữ, vì yêu quý nàng mà ta theo đuổi thế này, xin hãy dừng chân. Đừng chạy trốn ta như con cừ non chạy trốn chó sói, như chim câu bay trốn diều hâu. Đừng chạy hấp tấp như vậy lỡ nàng vấp phải đá mà ngã thì lòng ta sầu khổ biết chừng nào. Xin nàng chạy chậm chứ, ta không dám đuổi nhanh nữa đâu. Ta đâu phải là tên hề, ta đâu phải là tên thô tục, ta là con thần Zeus, là chủ đảo Tenedos phì nhiêu trong khoảng biển Aegean, ta là thần ca hát và là chủ cây đàn ly-tao. Mũi tên thần của ta luôn luôn trực chỉ trúng đích, nhưng chính ta lại là nạn nhân một mũi tên oan nghiệt hơn của Eros, ta là thần y dược, ta biết hết các loại cây chữa lành bệnh, mìa mai thay bệnh ta thì không thuốc nào chữa khỏi.

Daphne không ngừng chạy, nàng càng chạy nhanh càng đầy vẻ quyến rũ, mái tóc đẹp tung bay theo gió, dáng nàng uyển chuyển nhịp nhàng theo gió. Apollo càng nồng men say đắm quyết tình dượt bắt nàng kỳ được như con chó săn muốn dượt cho kỳ được con thỏ rừng. Apollo đuổi theo Daphne do sức mạnh của tình yêu, Daphne chạy trốn Apollo thúc đẩy bởi lo sợ. Apollo gần bắt kịp nàng. Daphne đã cảm thấy hơi thở của Apollo phà lên tóc.

Nàng tự thấy như sắp ngã khụy xuống bèn cất tiếng kêu cứu thần sông :

- Cha ơi hãy mở lòng đất ra cho con chạy xuống, hay hãy biến hình con đi cho con thoát hiểm.

Nàng vừa dứt lời mọi cử động tay chân nàng chợt ngưng đọng, trái tim nàng được nhốt lẫn dưới làn vỏ cây mềm, tay nàng biến thành cành cây, chân nàng thành rễ cây bắt sâu xuống lòng đất, khuôn mặt nàng thành ngọn cây. Apollo sững sờ đứng lại. Tuy đã biến hình thành cây mà vẻ thướt tha kiều diễm của Daphne còn y nguyên.

Apollo âu yếm ôm lấy cây hôn miên man lên thân cây lên cành lên lá thiết tha mà rằng :

- Nàng đã không là vợ ta thì từ nay cành lá nàng ta sẽ kết thành vòng vương miện cho ta, cành lá nàng sẽ dùng để trang điểm cho cây cung thần của ta, cho cây đàn ly tao của ta. Người đời sẽ dùng nàng kết thành vòng chiến thắng, tuổi trẻ của nàng vĩnh viễn với màu lá xanh mượt như nhung.

Nghe vậy tiên nữ Daphne đã biến thành cây nguyệt quế (laurel tree) cúi đầu ưng thuận.

5) HERA VỊ NỮ HOÀNG CẢ GHEN

Hôm đó nữ hoàng Hera ngồi trên thiên đình chợt thấy mây trời tối xầm. Nghi ngờ ngay là chồng mình – thần Zeus – hẳn đang làm điều gì khuất tất, nữ thần bèn quét tan mây quả nhiên thấy thần Zeus đang đứng bên một con bò cái xinh đẹp ngay trên bờ một con sông nước trong như pha lê ; Hera ngờ ngay đó là một nữ thần hay một nữ thể nhân trá hình chi đây. Quả thực đó là nàng Io, con gái của thần sông Inachus. Vì biết bị Hera theo dõi nên Zeus vội biến

nàng tình nhân xinh đẹp thành con bò xinh đó. Hera đã hiện tới vồn vã chào Zeus và khen con bò cái xinh đẹp làm sao, lại hỏi bò đó của ai ? Zeus bèn trả lời cho xong chuyện rằng đó là một sáng tạo phẩm tân kỳ mới từ dưới đất lên. Hera ngỏ lời xin con bò đó như một tặng vật của chồng. Zeus không biết ăn làm sao nói làm sao cho Hera khỏi nghi đành phải vui vẻ nhận lời ngay. Hera đâu đã hết nghi ngờ bèn ủy con bò cái cho tên khổng lồ Argus chăn nuôi. Argus có trăm mắt bao giờ cũng chỉ có một đôi mắt ngủ mà thôi, vì vậy mà Io bị canh chừng thường xuyên. Io không còn lời để kêu cứu cha, không còn tay để van xin Argus. May thay tên nàng ngẩn và dễ viết, một lần gặp cha, nàng bèn dùng móng chân nguệch ngoạc tên mình trên mặt cát. Thần sông Inachus nhận ra cô con gái yêu mà thần đã nhọc công tìm kiếm, bèn ôm lấy con, âu yếm hôn lên cổ trắng của con. Argus thấy vậy bèn dắt bò đi nơi khác rồi ngồi trên một mỏm cao để có thể canh chừng được tứ phía.

Zeus cũng xót ruột thương cho cô tình nhân bé bỏng bèn ủy cho thần Hermes (*Mercury*) hãy sớm tìm bất kỳ diệu kế nào mà giết quách Argus đi cho rồi. Hermes vội vàng cầm gậy ngủ đi dép có cánh, đội mũ xuống trần gian tức khắc. Nơi đây thần giấu dép dấu mũ chỉ còn cầm chiếc gậy ngủ hiện hình như thể một chú mục đồng, vừa chăn bò vừa thổi khèn. Đó là loại khèn Syrinx hay Pandean.

Argus coi bộ thích tiếng khèn đó bèn gọi :

- Này chú chăn bò, chẳng còn nơi nào tốt hơn cho bò gặm cỏ là nơi đây, hãy ngồi dưới bóng mát này với ta.

Hermes bèn chống gậy ngủ tới ngời kể nhiều chuyện xưa cho Argus nghe, thỉnh thoảng lại đưa ống khèn lên miệng thổi những cung điệu thật êm ả mà cũng thật náo nùng. Thời gian đã muộn, một số lớn mắt Argus đã ngủ, nhưng vẫn còn một số mở để canh chừng. Hermes tiếp tục kể thêm những chuyện khác đặc biệt là sự tích cái khèn Syrinx này.

« Nguyên xưa có một nàng tiên của miền rừng suối tên là Syrinx. Biết bao nhiêu thần rừng say mê nàng mà nào nàng có để ý đến ai, chỉ một lòng phục vụ nữ thần Diana trong những cuộc săn bắn. Mà thực dung nhan Syrinx đẹp chẳng kém gì Diana chỉ khác cung của nữ thần Diana thì bằng bạc, mà cung của Syrinx thì bằng sừng. Một lần vừa thắp tùng nữ thần Diana tự một cuộc săn về thì Syrinx gặp thần Pan (Faunus) ¹⁰. Thần Pan cũng buông lời ca ngợi về vãn. Syrinx không nghe mà chạy trốn. Pan đuổi theo và bắt kịp nàng trên bờ sông, nàng chỉ kịp kêu cứu các bạn là những nàng tiên suối nguồn. Vì vậy mà khi Pan vừa kịp ôm lấy nàng thì nàng đã biến thành một khóm lau. Pan thất vọng thở dài, không khí chui qua ống lau vang lên tiếng nhạc ai oán. Pan có cảm tình ngay với tiếng nhạc trầm buồn đó mà rằng : « Ít nhất nàng cũng thuộc về ta như vậy ». Nói đoạn Pan lấy mấy ống lau dài ngắn khác nhau ghép lại thành thứ nhạc cụ gọi là khèn Syrinx để kỷ niệm mối tình thần muốn được trao đổi với nàng mà không được ».

Hermes kể dứt lời nhìn Argus thì thấy cả trăm mắt của tên khổng lồ đều ngủ, đầu hẳn gục xuống ngực. Hermes chém một nhát, đầu tên khổng lồ rơi lăn lông lốc. Thế là cả

trăm mắt của Argus chẳng bao giờ còn nhìn thấy ánh mặt trời nữa. (Sau này Hera còn tiếc rẻ dùng chúng trang điểm cho lông đuôi loài công là loài chim mà nữ thần rất ưa thích).

Vậy mà Hera chưa hả giận, nữ hoàng còn cho một con mòng (nhặng) đuổi đốt Io khiến nàng phải chạy trốn khắp nơi, qua núi đèo, qua rừng suối, qua đồng lầy, qua biển, chạy mãi miết tới bờ sông Nile. Sau cùng Zeus phải cam kết với Hera là không còn lưu luyến nàng nữa, lúc đó Hera mới cho phép Io trở lại nguyên hình, về xum họp với cha và các chị em.

6) HERA VÀ CALLISTO

Thần Zeus đã từng gian dúa với Callisto để sinh ra Arcas làm vua xứ Arcadia sau này. Hera biết chuyện bèn thốt lời nguyền :

- Ta sẽ hủy diệt vẻ đẹp của kẻ đã cả gan cướp chồng ta.

Rồi biến Callisto thành con gấu.

Chân tay nàng trở thành to lớn lông đen phủ dài, miệng xinh chúm chím của nàng từng được thần Zeus ca ngợi nay biến thành miệng gấu rộng ngoác với hai chiếc răng nanh to, nhọn hoắt và trắng nhợt. Tiếng kêu thương của nàng biến thành tiếng gầm gừ kinh khủng. Nàng luôn miệng gầm gừ than vãn cho số phận và vẫn cố gắng đứng thẳng chùng nào hay chùng nấy để kêu van cứu vớt và dường như tỏ ý oán than là thần Zeus đã chẳng đoái hoài gì đến việc cứu nàng. Năm tháng tuyệt vọng trôi qua. Bi thảm hơn nữa là

có lần kia nàng đương lang thang trong rừng thì gặp một chàng trai đi săn. Nhận ra đó là đứa con trai đã trưởng thành của mình, nàng dừng lại và tiến tới muốn ôm con, hôn con. Chàng trai hoảng hốt vung giáo lên sắp thẳng cánh phóng vào ngực mẹ mà không biết. May sao Zeus kịp thời nhận ra tấn thảm kịch vội chụp lấy ngăn xa mỗi người một phía rồi đưa cả hai mẹ con lên vòm trời thành hai chòm sao đại hùng tinh và tiểu hùng tinh.

Hera giận lắm, bà muốn trừng phạt Callisto mà rồi cả hai mẹ con Callisto lại được cái vinh hạnh thành những chòm tinh tú trên trời.

Hera bèn đích thân đến yêu cầu thần đại dương Oceanus và nữ thần biển cả Thethys là đừng cho hai chòm sao đó được xuống dầm mình tắm mát trong khoảng biển bao la của hai thần. Vì vậy mà ngày nay chúng ta thấy hai chòm sao Đại-Hùng-Tinh và Tiểu-Hùng-Tinh cứ vẫn vự xoay quanh đỉnh trời mà không bao giờ được sa xuống dưới mặt biển mênh mông như các vì sao khác.

7) EROS VÀ PSYCHE

Có một ông vua và bà hoàng hậu kia sinh được ba nàng công chúa. Hai cô chị nhan sắc trên trung bình, nhưng cô út thì thực là đẹp đến chim sa cá lặn, lời phàm không sao tả xiết. Hàng vạn ức người từ các xứ lân cận nườm nượp kéo tới chiêm ngưỡng nhan sắc nàng và hầu như thiên hạ quên khuấy mất nữ thần nhan sắc Aprodite (*Venus*).

Chính vì vậy mà nữ thần nói :

- Nhan sắc ta bị bỏ rơi rồi sao. Lời Zeus từng công nhận nhan sắc ta còn trên Athena và Hera thành ngoa ngôn rồi sao ? Ta đâu có để kẻ kia tiếm quyền ta dễ dãi như thế được. Rồi đây kẻ đó tới lúc biết hối thì đã muộn.

Aphrodite bèn cho gọi Eros (*Cupid*) cậu con có cánh của nữ thần tới, nói cho con biết mọi lẽ và yêu cầu Eros hãy đi trả thù cho mẹ bằng cách bắn mũi tên yêu đương vào tim cô gái khiến nàng phải say mê một tên hèn hạ, xấu xí, khổn kiếp nào đó đến phải sượng sùng, xấu hổ, nhục nhằn cho xứng với những vinh quang mà cô gái đó hiện đương được hưởng.

Eros vâng lời mẹ. Tại khu vườn của Aphrodite có hai suối nước, một dòng nước ngọt dịu và một dòng nước đắng cay. Eros đựng đầy hai bình màu hổ phách hai thứ nước khác nhau đó, treo lên chóp túi đựng cung rồi tàng hình bay vào phòng Psyche khi đó đương thiêm thiếp ngủ. Eros nhỏ mấy giọt nước đắng cay lên môi nàng, trong khi chính Eros cũng cảm thấy xúc động trước nhan sắc tuyệt vời của nàng. Kể đó Eros dùng chiếc tên vàng định ấn mạnh vào bên sườn nàng. Nhưng Psyche cũng vừa thức giấc mở mắt vô tình nhìn thẳng vào mặt Eros (lúc đó vẫn tàng hình), khiến chàng giật mình rút tay lại khiến chính chàng cũng bị thương vì mũi tên của mình. Về vết thương bản thân thì chàng không lo, giờ đây Eros chỉ còn tìm cách cứu gỡ những lỗ lăm về phía nàng. Chàng nhỏ những giọt nước thơm tho lên những lọn tóc tuyệt đẹp của nàng.

Psyche từ lúc bị Aphrodite chau mày đổ kỵ, chưa được hưởng lợi lộc gì về tấm nhan sắc chim sa cá lặn của nàng.

Và cũng kể từ đấy, mặc dù vương tôn công tử vẫn dập dìu đông đúc, vẫn không ngớt lời ca ngợi, mà chẳng một ai quyết tâm hỏi nàng làm vợ. Hai chị nàng đã lần lượt thành đôi lứa, duy nàng vẫn phòng không lẻ bóng.

Cha mẹ nàng lo lắng, e nàng đã phạm thượng với vị thần nào chẳng, bèn đi xin lời sấm dạy của thần Apollo, thì lời sấm truyền rằng :

- Nàng trinh nữ sẽ không là cô dâu của người thường, mà là cô dâu của một thứ quái vật mà cả thần lẫn người đều không chống nổi. Chú rể hiện chờ đợi nàng trên đỉnh núi cao.

Lời sấm làm bao người rụng rời, cha mẹ nàng lo phiền quá đỗi. Nhưng Psyche thì đã quyết định, nàng nói :

- Thưa cha mẹ yêu quý của con, việc gì cha mẹ phải nhọc lòng vì con. Lẽ ra cha mẹ nên phiến trách những lời thiên hạ đã quá lời khen tặng con là hiện thân của Vệ nữ thần. Con biết chính lời khen đó đã khiến con thành nạn nhân của nữ thần. Số phận đã an bài như vậy con đành cam chịu chứ còn biết tính sao. Xin cha mẹ hãy đưa con lên mỏm đá trên đỉnh cao kia.

Thế là cha mẹ nàng cùng đám dân chúng ngưỡng mộ làm lễ rước cô dâu lên đỉnh núi. Phải nói đó là đám tang sống sầu thảm chứ đâu có phải là đám rước dâu ! Tiếng khóc than ghen ngào nức nở khi mọi người xuống núi để lại Psyche một mình trên đỉnh núi hiu hắt, tịch mịch đến rợn người. Chợt thần gió Zephyr thổi tới nâng nhẹ nàng Psyche lên cao rồi lại từ từ hạ nàng xuống một thung lũng xinh hoa

nở ngút ngàn. Tâm trí nàng trở lại bình tĩnh dần, nàng thản nhiên nằm xuống bờ cỏ êm bên suối thiu thiu ngủ. Khi nàng tỉnh dậy, tâm hồn khoan khoái hẳn, nàng nhận ra gần đấy có một đám cây lớn trông rất ngoạn mục, nàng tiến vào thấy khoảng giữa có một dòng nước phun trong mát và ngay sát đấy là một tòa lâu đài nguy nga tráng lệ làm sao, nhất định không phải chốn ở của thường nhân phàm tục mà phải là của đấng thần linh nào đây. Nàng tò mò đi vào : cột vàng, mái bạc, vòm cao, bốn bề tường là hình vẽ hình khắc những con vật săn, những cảnh đồng quê bát ngát, xung quanh phòng chính này còn nhiều phòng khác chứa biết bao phẩm vật cũng như ngọc ngà châu báu.

Trong khi nàng đắm đuối xem ngắm như vậy thì có tiếng ai vô hình thì thăm bên tai :

- Thừa lệnh bà, lâu đài, phẩm vật, ngọc ngà châu báu, tất cả đều là của lệnh bà. Giờ xin lệnh bà hãy lên nằm nghỉ trên giường êm kia, khi tỉnh giấc lệnh bà đi tắm, rồi tới gian bên đây ngồi lên ghế là chúng tôi dọn bữa.

Sau khi ngủ một giấc ngon lành trên giường êm nệm ấm, Psyche tắm mát rồi sang gian bên ngồi xuống ghế. Tự nhiên bàn ăn đưa tới sơn hào hải vị cùng rượu quý ngọt ngào trong khi đó tiếng đàn tiếng sáo nhịp nhàng hòa với lời đồng ca.

Đời sống thần tiên như vậy nhưng Psyche vẫn chưa hề được nhận rõ mặt chồng nàng. Bao giờ chàng cũng đến vào lúc đêm tối và ra đi trước bình minh. Lời chàng trong đêm tối đầm ấm thiết tha làm sao. Đã nhiều lần nàng khẩn

khoản chàng hãy cho nàng biết mặt, nhưng chàng nói đó là điều tối kỵ, không bao giờ nàng được nuôi hy vọng nhận biết mặt chàng. Và lại cần gì phải biết, nàng có điều gì không hài lòng đâu, nàng nghi ngờ tình yêu của chàng sao. Rất có thể khi biết mặt chàng, nàng sẽ sợ hoặc sẽ kính trọng, nhưng chàng chỉ muốn nàng yêu chàng như yêu một người chứ không kính sợ chàng như một thần linh.

Lời chàng nói nghe cũng xuôi tai. Psyche yên lòng. Qua một thời gian hạnh phúc, nàng nhớ và thương cha mẹ ở nhà vẫn lo lắng vì không biết số phận nàng ra sao, nhớ hai chị và muốn hai chị được biết nếp sống nhàn hạ thần tiên của mình. Một đêm kia nàng bày tỏ nỗi lòng sâu muộn với chàng và ngỏ ý xin chàng cho đón hai chị tới với nàng ít bữa. Chàng miễn cưỡng ưng thuận. Thần Zephyr được lệnh truyền. Quả nhiên hai chị nàng được đưa tới. Được chứng kiến nếp sống thần tiên của em, hai người chị nảy lòng đố kỵ. Lại khi được em thú thật là chỉ gặp chồng trong đêm tối nên vẫn chưa biết mặt chồng, thì hai chị nhắc lại lời sấm truyền xưa, nêu ngay nghi vấn chồng em là một quái vật, không chừng là con rắn khổng lồ thành tinh như lời đồn đại, khuyên em hãy dấu sẵn một con dao thật nhọn, thật sắc cùng một cái đèn rồi vào lúc chồng ngủ say thì soi đèn lên nhận mặt, nếu quả là quái vật thành tinh thì cắt lấy đầu ngay để trừ hậu họa cho mình về sau.

Psyche thoát hết sức phản đối lời xui đó, nhưng khi hai chị nàng đã về rồi trí tò mò của nàng nổi dậy thúc đẩy ngày một mạnh, sau cùng vào một đêm kia đúng lúc chồng đang ngủ say nàng bèn đốt đèn lên. Dưới ánh đèn chồng nàng

đâu là quái vật, trái lại một thiên thần đẹp nhất trong các hàng thiên thần, tóc vàng từng cụm quanh cổ, bên hai vai là hai chiếc cánh nhỏ trắng như tuyết và mịn như cánh hoa xuân. Trong khi nàng say đắm ngắm vẻ đẹp thiên thần, một giọt dầu tự đèn rơi nóng xuống vai, thiên thần sức tỉnh ngộ ngàng nhìn vợ rồi hiểu chuyện, không nói một lời xoè đôi cánh trắng bay ra khỏi cửa sổ. Psyche vùng đuổi cố níu xin theo chàng nhưng không được, ngã xuống đất.

Eros dừng cánh nói :

- Psyche, nàng thật điên dại ! Ta đã không tuân lời mẹ ta và lấy nàng làm vợ, nàng còn nghĩ ta là quái vật mà muốn chặt cổ ta sao ? Giờ thì nàng hối cũng chẳng kịp, hãy trở về với hai cô chị mà nàng tin theo tình nghĩa giữa ta với nàng đến đây là hết, tình yêu không thể sống chung với nghi kỵ !

Psyche phủ phục xuống đất khóc than, khi nàng ngẩng lên thì lâu đài vườn suối đều biến đi đâu mất cả, nàng thấy mình đương nằm phủ phục trên một cánh đồng quang đấng ngay gần nơi hai chị ở. Psyche tìm gặp hai chị kể hết sự tình. Hai chị không những không thương lại còn tự nghĩ : « Có thể là bây giờ thiên thần đó chọn đến mình ». Rồi không ai bảo ai hai cô chị lần lượt lên đỉnh núi khẩn thần Zephyr hãy đón mình đến với thiên thần, rồi nhảy xuống. Thần Zephyr nào có tới đón đi : hai cô chị ngã nát thân dưới đá vụn.

Trong khi đó Psyche đêm quên ngủ ngày quên ăn cứ thế lang thang đi tìm chồng. Ngắm một ngôi đèn nguy nga trên

đỉnh cao một ngọn núi, Psyche nghĩ biết đâu chồng nàng lại chẳng có trên đó. Nàng bèn lần lên thì thấy bên trong có hai đồng lúa, một đồng lúa mì ném vô trật tự, một đồng lúa mì đã được buộc gọn thành từng bó nhưng có lẫn lúa mạch. Lại thấy liềm và cào để ngổn ngang bừa bãi ngoài sân tựa như những người thợ gặt vì quá mệt mệ trong một ngày oi bức đã bỏ bê ra thế chưa kịp dọn dẹp. Psyche bèn thu xếp cho gọn vì nàng nghĩ rằng chốn thờ phụng thần linh cần giữ cho tôn nghiêm trật tự. Thì ra đó là đền thờ nữ thần Demeter (*Ceres*).

Thấy Psyche biết giữ đạo tôn kính thần linh như vậy, nữ thần ban lời khuyên nhủ :

- Psyche người thật đáng thương. Ta không thể che chở cho người chống lại sự phẫn nộ của Aphrodite, tuy nhiên ta có thể chỉ dẫn cho người cách làm nguôi lòng Aphrodite : người hãy đích thân đến quy thuận hầu hạ nữ thần. Với lòng nhân nhục đó ta tin rằng người sẽ được nữ thần rủ lòng thương mà cho phép tái hợp với chồng người.

Psyche đã tuân theo lời nữ thần Demeter mà tới đền thờ Aphrodite. Nữ thần này giận dữ hỏi :

- Có thật người đến để hầu hạ ta hay chỉ cốt đến để tìm chồng, hiện y đương thương đau sâu não vì chính người. Nếu thực tình người tới đây để chuộc lỗi, người phải chăm chỉ lắm, cần mẫn lắm. Để ta thử xem.

Nói đoạn nữ thần dẫn Psyche tới kho chứa ngũ cốc : lúa mì, lúa mạch, vừng, đỗ trộn lẫn lộn làm lương thực nuôi lũ chim câu. Nữ thần ra lệnh :

- Psyche, nội trong ngày nay người hãy lọc lại cho ta đồng ngũ cốc này thứ nào riêng thứ ấy. Chiều nay ta về, người phải làm xong rồi.

Nói đoạn Aphrodite đi liền.

Psyche ngồi lại sững sờ, chân tay không hề động đậy vì tự biết không tài nào làm nổi việc đó.

Eros vẫn theo dõi hành động người vợ yêu của mình, lúc đó bèn kích thích đám kiến xúc động từ tâm mà tới giúp Psyche. Kiến chúa huy động toàn thể đám thần dân sáu chân của mình hàng hàng lớp lớp tiến tới cần cù làm công việc lọc đồng ngũ cốc lẫn lộn đó phân riêng ra từng đồng thứ nào đi thứ ấy. Công việc xong đám kiến rút lui có trật tự.

Aphrodite dự tiệc trên thiên đình trở về vào lúc hoàng hôn, nhận thấy công việc giao phó đã được chu toàn mỹ mãn, nữ thần sẵn giọng với Psyche :

- Ta biết việc này, chính người chồng đương thương đau sầu não của người giúp người, chứ tài sức người làm sao chu toàn nổi.

Tuy nhiên nữ thần cũng cho Psyche miếng bánh đen để ăn cho đỡ đói lòng.

Sớm hôm sau nữ thần cho gọi Psyche tới bảo rằng :

- Hôm nay người hãy tới khu rừng ven theo dòng nước kia, người sẽ thấy một đàn cừ lông vàng lấp lánh trên lưng, không có người chăn, người hãy thu thập cho ta một

bó lông cừ vàng gồm đủ mẫu lông của từng con trong đám cừ đó.

Psyche ngoan ngoãn tuân theo lời nữ thần tiến tới bờ sông hăm hở muốn sang sông để thực hiện công việc được giao phó thì tựa như tiếng dòng nước chảy hòa với tiếng thì thầm của ngàn lau thành lời nhắn nhủ :

- Hỡi nàng kiều nữ, đừng dại dột lội qua dòng nước nguy hiểm này, và cũng đừng dại dột tới gần đàn cừ vào lúc mặt trời đang lên, bởi vào lúc này đàn cừ hung hăng không khác một đàn thú dữ, hễ gặp người là chúng húc hoặc ngoạm chết tươi. Nàng hãy chịu khó đợi mặt trời lên đến chính Ngọ, lúc đó đàn cừ bảo nhau tìm tới nghỉ ngơi dưới bóng cây, thần sông hát ru cho chúng ngủ, lúc đó nàng qua sông dễ dàng và chỉ việc tới lượm những lông cừ dính ở thân cây, ở các bụi rậm.

Psyche theo đúng lời chỉ dẫn của thần sông, quả nhiên nàng thu lượm được thành quả mỹ mãn. Nhưng nào nữ thần Aphrodite có ban khen nàng, trái lại còn đay nghiến :

- Ta biết việc này cũng chẳng phải tự người làm nổi. Ta còn một công việc nữa giao phó cho người. Hãy cầm cái hộp này đi xuống âm phủ tìm gặp Persephone xin nàng hãy gửi tặng ta chút ít nhan sắc của nàng. Người khá nói rõ nguyên do vì ta mãi săn sóc cho đứa con trai thương đau sâu muộn của ta mà nhan sắc ta hiện bị suy giảm đôi phần. Người hãy đi ngay, ta cần gấp cái đó, chiều nay ta đã phải lên Thiên đình hội họp với chư thần.

Psyche nghĩ số phận nàng đến đây vô phương cứu chữa, làm sao nàng đích thân xuống âm phủ gặp vợ Diêm chúa là nàng Persephone cho được. Nàng bèn lên đỉnh một tháp cao định đâm đầu xuống tự vẫn, đó là cách xuống âm phủ bằng đường gần nhất.

Chợt nàng nghe có giọng nói :

- Hỡi nàng thiếu nữ bạc phước đáng thương, sao nàng vội tính chuyện tự kết liễu cuộc đời một cách thê thảm như vậy khi mà những khó khăn trước nàng đã dễ dàng vượt qua.

Kể đó giọng nói tiếp tục chỉ cho nàng biết chọn hang nào có đường đưa xuống âm phủ, phải biết gìn giữ ra sao để tránh mọi hiểm nguy dọc đường, phải biết cư xử như thế nào để qua mặt được con chó ba đầu canh giữ cửa vào âm phủ, phải nói như thế nào để thuyết phục thần Charon khiến thần này chịu chở thuyền cho qua sông rồi lại đón về.

Sau cùng giọng nói ân cần dặn Psyche :

- Nhưng có điều này nàng phải ghi nhớ kỹ là khi đã được Persephone trao cho hộp có đựng nhan sắc của nữ vương thì trên đường về nàng tuyệt đối không được tò mò mở hộp ra xem.

Psyche đã tuân đúng theo lời chỉ dẫn tới gặp Persephone, được nữ vương trao lại cho chiếc hộp có đựng nhan sắc và nàng trở lại dương gian. Thấy mình thành công quá dễ dàng Psyche nảy ý tò mò muốn mở hộp ra xem chất nhan sắc ra sao.

Nàng tự nhủ :

- Tại sao ta đã mang được chiếc hộp quý giá này về mà lại không lấy ra một chút nhan sắc thoa lên má cho thêm duyên với người chồng yêu quý của ta nhỉ.

Và nàng thận trọng mở hé hộp ra. Nhưng trong đó nào có nhan sắc gì, mà chỉ là khí âm lạnh của con sông âm phủ Styx bị nhốt gọn nay nắp hộp mở ngỏ hơi âm lạnh thoát ra choán lấy Psyche khiến nàng xây xẩm mặt mũi ngã xuống bất tỉnh giữa đường.

May sao Eros khi đó vừa lành khỏi vết thương đau, vội lườn qua khe cánh cửa sổ bỏ ngỏ bay thẳng xuống nơi người vợ yêu của chàng đang nằm bất tỉnh. Eros thu thập khí âm lạnh tản mạn trong cơ thể Psyche, nhốt lại vào hộp đậy kín như cũ rồi dùng một mũi tên của chàng đánh thức nàng dậy mà rằng :

- Lại một lần nữa nàng tự hại mình vì tính tò mò cố hữu đó. Thôi nàng hãy mang hộp này về trao gắp cho mẹ ta, mọi sự về sau ta sẽ lo liệu.

Đoạn Eros bay thẳng lên thiên đình, tìm gặp vị thần chúa tể Zeus trình bày hết mọi chuyện và cầu khẩn thần Zeus hãy bênh vực cho đôi lứa. Thần Zeus đồng ý, và thuyết phục được Aphrodite.

Sau đó thần sai nữ thần Hermes xuống đón Psyche lên Thiên đình và trước chư vị thần linh thần Zeus rút chén bồ đào trao cho Psyche mà rằng :

- Con hãy uống chén rượu tiên này để trở thành bất tử. Từ nay chuyện đôi lứa của con với Eros sẽ không còn gặp cản trở nào nữa, các con sẽ sum vầy với nhau mãi mãi.

Psyche thỏa niềm ước mong từ đấy, chẳng bao lâu nàng sinh hạ được cô gái mang tên là nàng Lạc Thú.

CHÚ THÍCH : Truyện chàng Eros và nàng Psyche trong thần thoại Hy Lạp được coi là hàm ngụ ý nghĩa tượng trưng như sau : Psyche tiếng Hy Lạp có nghĩa là bướm bướm và cũng còn có nghĩa là linh hồn. Thiết tưởng không còn hình ảnh tượng trưng nào đẹp hơn khi biểu lộ sự bất tử của linh hồn bằng hình ảnh con bướm thoát khỏi kiếp xấu xí, hèn mọn vẫy đôi cánh rực rỡ bốc lên cao giữa ánh sáng chan hòa và nuôi thân bằng những nhụy hoa xuân thơm ngát và bất tận. Psyche chính là linh hồn nhân loại được chuốt lọc và thanh khiết hóa qua bao khổ đau bất hạnh để rồi sau cùng được hưởng niềm vui chân tình và trong sạch.

8) PHAETHON VÀ NGỰA CỦA THẦN MẶT TRỜI

Cậu Phaethon giận sôi lên. Các bạn chọc cậu hoài khi nghe cậu tự khoe là con Mặt Trời. Nhưng đó là sự thực mà ! Mẹ cậu, nữ hải tinh Clymene, đã nói với cậu bao lần như vậy.

Bà thường chỉ vào Mặt Trời đang chiếu sáng mà bảo cậu :

- Cha con đó, người cha lầy lùng của con đó. Nhìn xem cha con lái chiếc xe ngựa khéo léo làm sao !

Giờ đây mặt Phaethon đỏ bừng vì hổ thẹn và tức giận, cậu đứng trước bà mẹ van xin :

- Thưa mẹ, nếu quả con là con Mặt Trời, xin mẹ cho con bằng chứng !

Bà Clymene trả lời :

- Mẹ biết lấy bằng chứng nào cho con bây giờ ?

Rồi bà giơ lên trời, nghiêm trang nói :

- Mẹ xin Mặt Trời đang nhìn xuống chúng ta đây làm chứng cho mẹ. Nếu mẹ nói sai, thì đây là lần cuối mẹ nhìn thấy ánh sáng mặt trời ! Nhưng sao con không đi hỏi thẳng cha con ? Phần đất nơi Mặt Trời mọc rất gần đây. Con nên đi hỏi Apollo xem có đúng con là con trai của Người không ?

Mặt Phaethon sáng lên. Cậu lên đường đi ngay tới Ấn-Độ và chả bao lâu, cậu đứng trước tòa lâu đài rực rỡ của Mặt Trời.

Tim cậu đập mạnh vì kiêu hãnh, cậu hy vọng và ngạc nhiên khi ngắm nhìn hàng cột cao vút, những phiến đá quý chiếu lấp lánh, trần nhà bằng ngà voi đánh bóng, cửa toàn bằng bạc. Nhưng cậu không thể dừng lại lâu hơn nữa để ngắm nhìn cảnh trời, đất, biển cả mà Hephaestus đã khéo léo đúc luyện thành hình nổi trên tường. Cậu sốt ruột quá rồi. Cậu chạy như bay lên bậc thềm, vào một phòng rộng. Tới đó cậu buộc lòng phải ngừng vì ánh sáng chói lòa quá. Ở cuối phòng cậu nhìn ra một vị thần, mặc áo đỏ, ngồi trên ngai bằng kim cương lấp lánh. Hai bên có quần thần đứng hầu. Đó là những thần Ngày, Tháng, Năm, Giờ và Mùa.

Thần Mùa Xuân kết hoa trên đầu, thần Mùa Hạ phục sức bằng những bông lúa vàng, thần Mùa Thu mình tưới rượu nho, còn thần Mùa Đông có những lọn tóc trắng như tuyết.

Vị thần nhìn thấy cậu bé đứng ở cửa mới hỏi to :

- Ai đem nhà người tới đây ?

Cậu bé bật trả lời :

- Hỡi ánh sáng của thế giới vô bờ, kính thưa ngài Phoebus, cha thân yêu của con, con là Phaethon, con van xin cha hãy cho con bằng chứng để mọi người phải công nhận rằng con đích thực là con của cha.

Thần Apollo bấy giờ mới bỏ những tia sáng chói lòa ở trên đầu xuống. Rồi ngài nói :

- Hãy lại gần đây con yêu dấu của ta.

Rồi ngài ôm ghì lấy Phaethon và tiếp :

- Cha xác nhận điều mẹ con đã nói với con. Để chấm dứt mọi nghi ngờ trong lòng con, cha xin thề bên dòng sông Styx-nơi (các chư thần vẫn thề)-là cha sẽ ban cho con bất cứ điều gì con muốn.

Nghe vậy Phaethon vội xin :

- Vậy con xin cha hãy cho con lái chiếc xe mặt trời của cha trong một ngày thôi.

Thần Phoebus Apollo giật mình lắc đầu bốn lần, vì lời yêu cầu của con. Rồi thần nói bằng một giọng đầy hối hận :

- Cha đã nói lỡ, cha đành phải từ chối lời yêu cầu này của con. Hãy chọn điều khác ! Điều con vừa yêu cầu không

thích hợp với tuổi và sức khỏe của con đàu. Không một ai, kể cả thần Zeus đuổi được sấm chớp, lái được chiếc xe ngút lửa này ngoại trừ cha, và ngay cả cha cũng phải cố gắng hết mình. Đường đi lúc khởi hành dốc đến nỗi ngựa khó khăn lắm mới trèo lên được, ấy là lúc đó ngựa còn rất khỏe. Đi được nửa đường, thì xe ở quá cao đến nỗi cha đứng thẳng trên xe mà cũng thấy chóng mặt không dám nhìn xuống mặt đất. Còn đoạn đường chót thì lại dốc xuống quá đến nỗi các hải-thần đón cha về cứ bần khoăn không hiểu làm sao mà cha giữ được khỏi ngã. Nếu cha cho con mượn cỗ xe, làm sao con cầm nổi cương ngựa mà đi được ? Con lầm tưởng rằng con sẽ được đi qua nơi chư thần ở. Không đâu, trái lại con sẽ gặp toàn những ác quỷ kinh dị : Con Bò mộng, con Sư tử, con Bọ cạp, và con Cua càng... Thôi con nhé. Con đòi cha cho bằng chứng con là quý tử của cha, vậy nỗi lo âu của cha đây không phải là bằng chứng xác đáng sao ? Cha phải giữ lời thề nhưng cha xin con hãy lựa chọn khôn ngoan hơn ! Hãy nhìn quanh toàn thế giới này và hãy lựa cái gì quý giá nhất, cha chỉ khuyên con đừng đòi lái xe mặt trời.

Phaethon lắng nghe, nhưng cậu cương quyết không thay đổi lời yêu cầu. Và thần Apollo đành dẫn cậu tới chỗ để cỗ xe. Cỗ xe này cũng là công trình của thần Hephaestus, một công trình tuyệt xảo. Trụ xe và bánh xe toàn bằng vàng, nan hoa xe bằng bạc, chỗ ngồi lấp lánh ánh lục thạch và kim cương. Nhưng cậu không còn thì giờ ngắm cỗ xe lộng lẫy nữa vì Binh-Minh đã mở rộng cánh cửa phương Đông. Các vì sao mờ đi và quả đất bắt đầu sáng. Mặt Trăng ra lệnh

đóng yên cương ngựa và thần Giờ thả những con vật bốn cánh ra khỏi chuồng. Thần Phoebus lấy lọ thuốc ra, tự tay thoa thuốc lên mặt Phaethon rồi đặt những tia nắng lên đầu cậu.

Ngài dặn :

- Con không cần dùng roi nhiều. Ngựa chạy nhanh lắm. Hãy cầm cương cho chắc. Hãy theo dấu xe, đừng lên cao quá kẻo con sẽ đốt cháy nhà cửa của chư thần, cũng đừng xuống thấp quá e rằng trái đất sẽ phát hỏa. Cha đành phó mặc con cho số phận. Hãy cầm cương đi, không thể chậm trễ được nữa.

Phaethon lặp bặp cảm ơn cha rồi nhảy phắt lên xe và nắm lấy dây cương. Chà, giá mà các bạn cậu thấy được cậu lúc này nhỉ !

Trong khoảnh khắc, cánh đồng bằng vô tận trải dài trước mắt cậu. Đoàn ngựa dũng mãnh lướt qua mây, nhanh hơn gió bình minh. Nhưng chẳng bao lâu, chúng cảm thấy bàn tay lạ cầm cương, thế là chúng hí lên và cứ thế đâm thẳng phía trước, bỏ cả lộ trình ấn định. Cỗ xe lắc lư, nhồi lên nhồi xuống. Phaethon nhìn xuống đất mặt tái lại, hai chân run lên, đầu choáng váng, mắt mờ đi. Biết vậy nghe lời cha không đòi cưỡi xe. Nhưng bây giờ thì cậu không thể lựa chọn lại được nữa. Cậu phải tiếp tục, đành như con thuyền nổi trôi trong cơn bão táp.

Cậu mở mắt sợ hãi nhìn quanh. Cậu muốn gọi ngựa nhưng cậu lỡ quên tên chúng. Tim cậu đập như trống làng, cậu cố nghĩ phải làm gì. Không biết cậu nên cầm chặt dây

cương hay nổi lòng ra. Cậu còn đang lưỡng lự thì dây cương tuột khỏi tay. Đám ngựa xông cương cứ thế chạy như bay lên vùng xa lạ trên trời rồi chạy tuột xuống gần tới mặt đất. Mây bốc khói, các ngọn núi bốc lửa, đồng ruộng cháy xém, Toàn thế giới phát hỏa.

Nhìn lửa bốc lên, cậu thấy nóng không chịu nổi. Cậu thở như thở trong lò lửa. Nước biển cạn, cá phải lặn xuống đáy.

Sau cùng trái đất không chịu nổi nóng mới kêu cầu thần Zeus :

- Kính lạy vị thần chúa tể của chư thần hãy cứu chúng tôi khỏi ngọn lửa ác nghiệt !

Nghe xong thần Zeus mới lên tháp cao cho nổi sấm chớp, thần ném một tia chớp vào Phaethon làm cậu ngã nhào đâm thẳng xuống đất như một ngôi sao đổi ngôi, tóc bốc lửa... Và xa xa dưới đất dòng sông Eridanus đón nhận thân thể gãy vụn và đen như than của cậu.

9) VỢ THẦN PLUTO

Ở sâu dưới lòng ngọn núi Aetna, các thần đã chôn sống một số người khổng lồ khắc ra lửa. Đám người này cố vùng vẫy để thoát thân. Họ vùng vẫy mạnh đến nỗi đất rung chuyển và thần Pluto, vua trị vì cõi âm, phải kinh hoàng. Thần nghĩ : « Họ có thể xé đôi ngọn núi và để lộ cõi âm ra ánh sáng mặt trời ». Rồi thần cỡi cỗ xe ngựa vàng lên khỏi mặt đất xem có hư hao gì không ?

Vị nữ thần Tình Yêu và Mỹ Lệ, tức nữ thần Aphro-dite đang ngồi trên sườn núi chơi với cậu con trai Eros, nhìn thấy

thần Pluto cỡi xe mã miết đi vòng quanh.

Nữ thần bèn bảo con :

- Này con kẻ kia thách thức mẹ con ta đấy. Lẹ lên con, hãy giương cung và bắn một mũi tên vào giữa ngực tên Hắc vương đó. Mẹ con ta phải cho hắn nếm mùi vị yêu đương.

Nghe lời mẹ, cậu Eros đứng thẳng dậy, lựa một mũi tên nhọn nhất và chính xác nhất lắp vào cung rồi bắn thẳng vào tim thần Pluto.

Thần Pluto đã gặp nhiều thiếu nữ đẹp ở cõi âm. Nhưng tim thần chưa hề rung động. Giờ đây tự nhiên một luồng hơi ấm lan trong huyết quản. Đôi mắt lạnh lùng của thần dịu lại. Trước mặt thần là một thung lũng nở đầy hoa, và kìa một nàng con gái đang hái hoa. Nàng tên là Persephone con gái của Demeter nữ thần Mùa Màng. Nàng vừa lạc khỏi đám bạn giở của nàng đầy hoa, nàng mãi xếp những bông hoa tím vào vạt áo. Thần Pluto ngắm thiếu nữ và cảm thấy yêu nàng ngay. Thần bèn giơ tay ra cắp lấy nàng và lái xe đi nhanh. Nàng Persephone kêu thét lên : « Mẹ ! Mẹ ! » Hoa ở vạt áo nàng rơi lả tả xuống đất. Rồi nàng gọi tên từng người bạn. Nhưng thần Pluto đi nhanh quá nên không ai nghe được tiếng nàng. Phút chốc xe tới dòng sông Cyane. Nàng Persephone cố vùng vẫy, dây lưng của nàng tuột ra rơi xuống đất. Tới đây thần Pluto cầm cây đinh ba đập mạnh xuống bờ sông. Mặt đất nứt ra, thế là cả người và ngựa đi xuống lòng đất.

Nữ thần Demeter tìm con gái khắp nơi mà không thấy. Sau cùng quá mệt mỏi và thất vọng thần quay về Sicily, và

đứng bên dòng sông Cyane, đúng chỗ thần Pluto xẻ đất. để xuống cõi âm. Một nữ thủy thần đã nhìn thấy thần Pluto cùng nàng Persephone muốn mách nữ thần Demeter nhưng lại sợ nên đành câm nín. Trước đây nàng đã nhặt được sợi dây lưng của Persephone bèn gửi sóng đưa đẩy tới chân nữ thần Demeter. Bấy giờ nữ thần mới chắc là con gái mình đã mất tích thực, nhưng vẫn không ngờ thần Pluto đánh cắp con. Chẳng biết sao nữ thần lại giận mặt đất vô tội.

Nữ thần nói :

- Hỡi đất vô ơn ! Ta làm cho người phì nhiêu, ta may áo bằng cỏ và hạt ngũ cốc cho người, vậy mà giờ đây người đối xử với ta như vậy đó – người đừng hòng ta ban ơn cho nữa !

Năm đó thật là một năm kinh hoàng. Cây cối không đâm chồi nảy lộc, súc vật chết, hạt giống không nảy mầm, người và trâu bò làm việc vô hiệu. Khi nắng thì nắng gắt, khi mưa thì mưa dầm. Chỉ có cỏ may và cỏ lau là mọc nổi.

Loài người cơ hồ sắp chết đói đến nơi. Thần Zeus trên thiên đình nói :

- Tình thế này không thể kéo dài được, ta phải can thiệp vậy.

Rồi thần Zeus sai từng vị thần xuống thuyết phục nữ thần Demeter nhưng nữ thần một mực trả lời :

- Chỉ khi nào ta tìm thấy con gái ta thì đất mới lại sinh hoa lợi được.

Dĩ nhiên là thần Zeus biết nàng Persephone ở đâu. Thần không muốn lấy lại bảo vật đã về tay em thần, nhưng giờ đây chắc thần phải làm vậy để cứu loài người.

Nghĩ đoạn Ngài bèn cho vời thần Hermes và truyền :

- Hãy xuống cõi âm bảo Pluto thả nàng Persephone ra. Nếu nàng chưa ăn gì dưới đó, nàng có thể trở về với mẹ nàng mãi mãi.

Thần Hermes tuân lệnh bay xuống lòng đất và thấy ngay nàng Persephone ngồi bên Hades (Pluto) trong cung điện mờ tối. Trông nàng xanh xao và buồn bã. Tất cả vàng bạc châu báu cũng không khiến nàng nở được nụ cười.

Nàng thường nói với chồng khi thần Pluto đeo đồ trang sức cho nàng :

- Ở đây không có hoa. Nữ trang không có mùi thơm nên em không thích.

Khi nàng thấy thần Hermes và nghe Zeus truyền lệnh xuống, tim nàng đập rộn ràng sung sướng. Má nàng hồng lên, mắt sáng long lanh vì nàng thừa biết rằng thần Pluto không dám cưỡng lệnh anh. Chỉ duy một điều khiến nàng bận tâm, là nàng không thể rời cõi âm này mãi mãi vì nàng đã trót ngậm bốn hạt lựu Pluto trao cho nàng. Thần Pluto âm thầm sắp xếp cỗ xe.

Thần đỡ nàng Persephone vào ngồi trong xe rồi ngậm ngùi dặn dò :

- Xin nàng hãy nghĩ tới ta, ta yêu quý nàng hết lòng. Tám tháng xa nàng thật buồn tẻ. Nếu nàng chê tòa lâu đài

của ta tối tăm, thì ít nhất cũng xin nàng nhớ rằng chồng nàng là một vị thần có uy quyền lớn. Thôi tạm biệt nàng, chúc nàng hái được thật nhiều hoa !

Rồi thần Hermes lái đoàn hắc mã thẳng tiến tới đền nữ thần Demeter ở Eleusis. Nữ thần nghe tiếng xe, và khi thấy con nai nhảy trên đồi, nữ thần chạy vội ra đón con gái. Nàng Persephone ôm choàng lấy mẹ. Mẹ con mừng mừng tủi tủi kể cho nhau nghe mọi sự.

Cứ thế kể từ đó, hằng năm Persephone trở về ở bốn tháng với thần Pluto – vì nàng đã ăn bốn hạt lựu. Trong thời gian đó, trên trái đất tạo vật héo tàn, cây trụi lá. Sang Xuân, nàng Persephone trở về, hoa nở khắp nơi. Rồi tới Hạ bông kết trái, sang Thu là mùa gặt hái.

10) ECHO VÀ NARCISSUS

Trong tất cả các nữ sơn thần, nàng Echo đẹp nhất. Nàng chỉ có một lỗi : nói nhiều quá. Nàng nói suốt ngày, và bất cứ về vấn đề gì Echo cũng là người nói tiếng sau cùng.

Một hôm, khi thần Zeus đang vui đùa cùng các nữ sơn thần, nữ thần Hera đột nhiên xuất hiện : Tất cả đều vội vã tản đi trừ nàng Echo. Nàng Echo bắt đầu trở tài nói chuyện. Nữ thần Hera mãi nghe chuyện nàng đến nỗi các nữ sơn thần đủ thì giờ trốn thoát.

Nhưng rồi Hera cũng biết là đã bị lừa bèn tức giận bảo Echo :

- Mi đừng hòng tái diễn trò đó, cái lưỡi có duyên của mi sẽ hết quyền lực. Từ giờ trở đi, mi không khua môi múa mồm

được nữa mà chỉ làm một việc là trả lời, chỉ trả lời thôi, không bao giờ mi được nói trước.

Chẳng bao lâu, Echo cảm thấy hình phạt đó thật khổ ải. Nàng yêu một người thợ săn nhưng người này chẳng yêu ai mà chỉ yêu chính mình, đó là chàng Narcissus thật đẹp trai nhưng cũng thật lạnh lùng.

Nàng Echo đáng thương cứ theo Narcissus đèo đẽ khắp các ngọn núi. Nàng ước mong sao nói được với chàng những lời dịu ngọt để chiếm đoạt tình yêu. Nhưng nàng đâu còn nói được như trước.

Rồi một hôm Narcissus đang đi săn thì lạc bạn, chàng kêu to lên :

- Ai đây !
- Ai đây ! – Echo trả lời.

Narcissus nhìn quanh nhưng chẳng thấy ai, chàng lại gọi :

- Tới đây !
- Tới đây ! – Echo lập tức trả lời.

Narcissus chờ mãi chẳng thấy ai chàng lại gọi :

- Sao cứ ở xa tôi vậy ?
- Ở xa tôi vậy ? – Nàng Echo gọi lại.

Narcissus mừng rỡ nói :

- Chúng ta gặp nhau đi !
- Chúng ta gặp nhau đi !

Nàng Echo vui vẻ chấp thuận. Nàng chạy tới giơ hai tay ra sẵn sàng ôm choàng lấy cổ Narcissus.

Chàng vội lùi lại la to :

- Đừng đụng đến tôi ! Tôi thà chết còn hơn để nàng ở bên tôi !

Echo xin :

- Ở bên tôi !

Nhưng vô hiệu, chàng trai trẻ vội vã ra đi để mặc nàng sơn thần với nỗi tủi hổ trong rừng rậm.

Từ đó trở đi nàng Echo không bao giờ lộ diện nữa. Những hang hốc và triền đá là nhà của nàng. Thân thể nàng hao mòn đi vì buồn phiền và mong đợi cho tới một ngày thịt nàng tiêu hao hết, xương nàng trở thành đá. Nàng chẳng còn gì trừ tiếng nói và nàng vẫn trả lời bất cứ tiếng gọi của ai.

Chàng Narcissus thật độc ác ! Echo không phải là người duy nhất thất tình với chàng. Nhưng rồi chàng đã bị báo oán : một kiều nữ bị chàng khinh rẻ đã cầu xin nữ thần Trả Thù ra tay.

Cô gái cầu nguyện :

- Cầu cho chàng Narcissus có ngày biết yêu mà không được yêu lại !

Và nữ thần Trả Thù đã nghe...

Có một dòng suối trong vắt trên đồi không biết vì lý do gì mà những người chần cừu không bao giờ dặt cừu tới

uống. Những con sơn dương và những giống thú khác cũng không tới đó uống nước bao giờ. Cỏ xanh mọc khắp xung quanh những tảng đá che lấp dòng suối khỏi ánh mặt trời. Nước suối trong sáng như bạc được đánh bóng. Không một cành cây mục, một lá khô nào làm dơ nước suối.

Một hôm Narcissus tới dòng suối này. Vừa nóng, vừa khát và mệt mỏi vì cuộc săn, chàng cúi xuống uống nước và chàng nhìn thấy cái bóng đáng yêu của chàng. Chàng nghĩ : « Đây là vị thần của dòng nước này chắc ». Vì chưa bao giờ chàng nhìn thấy bóng mình, nên lần này như bị mê hoặc, chàng quỳ xuống ngắm mãi. Chàng cúi gập xuống hôn cái bóng và dang tay ôm lấy hình ảnh đáng yêu đó. Chàng vừa đụng tới mặt nước thì bóng chàng tan đi thành hàng ngàn nếp nhăn. Nhưng rồi hình ảnh chàng lại nguyên vẹn.

Chàng thốt :

- Đẹp tuyệt ! Tại sao mi lại trốn ta. Chắc rằng mặt ta không làm mi thất vọng vì tất cả các sơn thần ở đây đều yêu ta, và xem như chính mi cũng không lãnh đạm gì với ta. Mi đã mỉm cười đáp lại ta và khi ta giơ tay ra ôm mi, mi cũng làm y như vậy.

Những giọt nước mắt chờ mong chảy dài xuống má chàng rồi rỏ xuống nước. Tức thì bóng chàng biến mất. Chàng van xin :

- Xin hãy ở lại ! Xin hãy ở lại ! Nếu ta không được đụng tới người, xin hãy để ta ngắm người !

Và cứ thế chàng không dứt ra được. Hết ngày này qua ngày kia, chàng cúi khom lưng để ngắm bóng mình. Chàng

vẫn thường coi rẻ tình yêu thì giờ đây chàng đã bị tình yêu hủy hoại. Người chàng trắng như sáp. Chàng chỉ biết thở dài kêu « Hỡi ơi ! Hỡi ơi ! » và nàng Echo đáp lời chàng : « Hỡi ơi ! »

Cuối cùng chàng Narcissus tan biến đi hồn chàng vẫn được đem xuống cõi âm. Hồn đó nhìn xuống dòng sông Styx để ngắm hình ảnh mình một lần chót. Những nữ sơn thần đã từng say mê chàng chất củi lên, làm dàn hỏa thiêu và cùng tống táng chàng theo tục lệ. Chàng không để lại dấu vết gì, duy có một bông hoa trắng như sáp, nhị hoa màu đỏ sậm mọc ngay ở chỗ trước kia chàng vẫn quỳ mà thở dài. Các nữ sơn thần bèn đặt tên bông hoa này là Narcissus.

11) ORPHEUS VÀ EURYDICE

Ở kinh thành Thrace có một chàng thi sĩ và cũng là một ca sĩ giỏi tên Orpheus. Cha chàng chính là thần Apollo cho chàng cây đàn và dạy chàng chơi đàn. Tiếng đàn của chàng đã mê hoặc được mọi người, mọi vật. Khi chàng dạo vài khúc, những con thú dữ quây quần quanh chàng và trở nên hiền lành để bảo, cây cối bảo nhau theo sau chàng, đá trên sườn đồi chuyển động, và sông cũng đổi dòng để được nghe tiếng đàn của chàng.

Nhiều thiếu nữ yêu Orpheus lắm nhưng chàng chỉ yêu một người thôi, đó là nàng Eurydice. Và họ lấy nhau. Nhưng thật không may, khi cô dâu đang tung tăng với các cô phù dâu trên bãi cỏ thì một con rắn độc cắn vào mắt cá chân khiến nàng gục chết tức khắc.

Chàng Orpheus buồn rầu khôn tả, chàng khóc suốt ngày đêm. Cuối cùng chàng quyết định làm một việc không một ai dám làm : chàng xuống cõi âm để xin thần Pluto phục sinh Eurydice.

Chàng biết một hang sâu dẫn xuống lòng đất. Chàng theo đường đó xuống tới dòng sông Styx, nói với thần chở đò :

- Hãy chở tôi qua sông !

Thần Charon trả lời :

- Không được, thuyền tôi chỉ chở các hồn. Ông nặng quá tôi chở sao nổi ?

Chàng Orpheus bèn gảy đàn, thế là Charon chịu chở ngay. Con chó ba đầu Cerberus gác lối vào cõi âm không cho chàng đi, nhưng khi nghe tiếng đàn của chàng, nó thuận tình nhượng bộ. Thế là chàng thi sĩ đặt chân vào cõi âm, chàng lướt qua biết bao âm hồn và cuối cùng tới được ngai vàng của thần Pluto và nàng Persephone. Chàng cúi rạp xuống chào Vua và Hoàng hậu rồi vừa gảy đàn vừa ca rằng :

- Tâu Ngài, tôi không xuống đây để do thám đất Ngài. Tôi chỉ tới đây tìm vợ tôi. Nàng đã chết vì bị rắn độc cắn. Tôi đã cố nén sầu mà không được. Chính thần Tình Yêu Eros đã dẫn tôi tới đây. Thần Tình Yêu rất quen thuộc với chúng tôi trên mặt đất, và tôi nghĩ thần đó cũng không xa lạ gì ở nơi đây, bởi chính Ngài và Nữ-hoàng cũng được kết hợp với nhau bởi thần Tình Yêu. Vậy tôi xin ngài hãy hoàn lại đời sống cho Eurydice. Đám người phạm tục chúng tôi cuối

cùng đều phải xuống đất Ngài. Nơi đây sẽ là chốn ở cuối cùng của chúng tôi. Ngài thống trị loài người lâu nhất. Vợ tôi sẽ trở về đây đúng lúc. Nhưng bây giờ tôi van xin Ngài trả lại nàng cho tôi. Nếu ngài chối từ, xin Ngài giữ tôi ở đây luôn. Tôi không muốn trở về một mình.

Chàng ca, nhạc êm với lời ca cảm động vang khắp dãy hành lang lạnh lẽo, các âm hồn nghe đều ứa lệ. Các dụng cụ tra tấn ngưng hoạt động và lần đầu tiên các hung thần nhỏ lệ.

Đôi mắt đẹp của Persephone rưng rưng và ngay cả Pluto cũng mềm lòng và những giọt nước mắt cũng chảy dài trên má thần. Rồi thần phán :

- Cho vời Eurydice tới !

Tên nàng vang đi qua các hành lang câm nín. Dưới cùng hầm, nơi những hồn mới tới tụ họp, nàng Eurydice nghe thấy tiếng gọi và nàng tới. Trông nàng xanh xao, nàng bước đi chậm vì chân đau. Rồi nàng đứng buồn bã trước ngai vua Pluto, chưa hiểu vì sao mà được vời tới. Nhưng khi nhìn thấy Orpheus, mắt nàng bừng lên vì vui sướng.

Thần Pluto phán :

- Orpheus, hãy đem nàng đi, nhưng nên nhớ kỹ, đừng quay lại nhìn phía sau cho tới khi lên tới mặt đất.

Chàng Orpheus đi trước, chàng bước trên con đường dốc, hẹp và tối tăm, nàng Eurydice bước khập khiễng theo sau. Chàng sung sướng lắm. Sự táo bạo của chàng đã thành công và tiếng đàn của chàng đã làm siêu lòng vị thần lạnh

lòng sắt đá. Chỉ mong sao Eurydice đủ sức khoẻ để lên tới mặt đất.

Gần tới nơi, bỗng nhiên Orpheus cảm thấy như không nghe thấy bước chân nàng Eurydice. Chột dạ, chàng bèn quay lại xem nàng còn đấy không và thế là Eurydice tuột xuống lòng đất.

Orpheus kêu rống lên, dang rộng tay ra :

- Nàng yêu, hãy ở lại với ta đừng chết một lần nữa để ta cô đơn !

Nhưng không một tiếng trả lời. Chàng Orpheus đứng chôn chân nhìn vào khoảng không, rồi chàng đành bước những bước nặng nề lên cõi dương gian.

12) PERSUS

a) ĐI SĂN ĐẦU QUÁI VẬT GORGON

Acrisius, vua xứ Argos, từ Delphi ra về, lòng buồn rười rượi vì ông vừa nhận được một lời sấm truyền ghê sợ. Vị nữ tu đã bảo ông :

- Người không có con trai, nhưng sẽ có một thằng cháu, và người sẽ chết vì tay thằng cháu đó.

Nhà vua chỉ có một nàng con gái. Trong cơn lo buồn, ông nghĩ :

- Ta cương quyết tránh số phận đó. Ta sẽ nhốt nàng con gái Danae của ta trong một ngôi nhà bằng đồng làm sâu dưới đất, không cho con ta tiếp xúc với đàn ông.

Rồi nhà vua thực hiện kế ác độc đó.

Nhưng nhà vua đã quên không nghĩ đến các vị thần. Một phần mái nhà để trống. Một hôm nàng Danae ngồi buồn rầu ngẩng nhìn đám mây trôi, nào ngờ lúc đó thần Zeus đương chiêm ngưỡng dung nhan nàng. Thần biến thành một trận mưa vàng xối ùa vào phòng. Sau đó nàng Danae sinh ra một thằng con trai. Nàng giấu con, nhưng nhà vua biết và càng sợ hãi. Nhà vua không dám giết cậu bé Perseus, sợ thần thánh trả thù, mới cho đóng một cái rương lớn, bỏ mẹ con Danae vào đó rồi thả ra biển. Chiếc rương bênh bồng trên sóng. Danae hát ru con ngủ. Sáng sớm hôm sau, ngọn sóng lớn xô chiếc rương vào gần hòn đảo nhỏ Seraphos. Một người đánh cá tên Dictys nhìn thấy mới lôi chiếc rương vào bờ. Mở nắp rương ra, ông ta phải cúi gằm mặt khi nhìn thấy hai mẹ con đáng thương này. Ông đem mẹ con Danae về nuôi (ông ta không có con). Perseus lớn lên trong gia đình chài lưới này. Nàng Danae vẫn còn đẹp. Vì thế vua Polydectes là em Dictys mới yêu nàng và cưới nàng làm vợ.

Nhà vua ghét Perseus (chỉ vì nàng Danae quá thương yêu con) cố tìm cách gạt bỏ chàng mới bảo Perseus :

- Đã tới lúc con nên thực hiện những cuộc mạo hiểm vinh quang cho đời con. Cha nghĩ con nên tìm cách chặt đầu quái vật Medusa. Nếu thành công, con sẽ nổi tiếng lắm.

Thế là chàng Perseus nghe lời cha ghé lên đường, tìm quái vật Medusa mà không nghi ngờ gì ác ý của nhà vua.

Chàng cũng không ngờ rằng đây là công việc hết sức nguy hiểm. Medusa là tên một trong ba con Gorgons, quái vật có cánh sống trên một hoang đảo. Răng nó như răng

nanh lợn rừng, tay cứng như đồng, đầu thì rắn phủ thay tóc. Chàng Perseus không biết tìm ba con quái vật này ở đâu, mà chàng cũng không biết sẽ phân biệt được con nào là Medusa. Điều này rất quan trọng vì chàng chỉ có thể giết được con này thôi.

Chàng đi tìm kiếm mãi, cho đến một hôm chàng nhìn thấy một người trẻ tuổi đi giày có cánh, đội cái mũ cũng có cánh, tay cầm cái gậy có hai con rắn vàng quấn quanh. Perseus nhận ra ngay đó là thần Hermes.

Thấy chàng, thần nói ngay :

- Perseus, ta đồng ý cuộc mạo hiểm của ngươi. Nhưng ngươi phải được trang bị cẩn thận. Nếu không có giày lợp cánh, chiếc túi thần và cái mũ tàng hình của các nữ thần miền Bắc, ngươi không thể nào thành công nổi. Ta không thể chỉ cho ngươi chỗ các nữ thần đó ở, nhưng ta sẽ đưa ngươi tới mấy Bà Xám rồi họ sẽ chỉ cho ngươi.

Perseus hỏi :

- Liệu họ có chỉ cho tôi không ?

Thần Hermes trả lời :

- Họ không muốn đâu nhưng ngươi có thể khiến họ phải làm. Ba Bà Xám này chỉ có một con mắt. Hãy cướp lấy con mắt đó khi họ truyền cho nhau. Bắt họ chỉ chỗ các nữ thần miền Bắc ở rồi hãy trả họ mắt.

Rồi Thần Hermes đưa Perseus cây kiếm cong. Thần nói :

- Ngươi sẽ cần tới cây kiếm này vì vẩy của quái vật Medusa cứng như kim khí.

Perseus vừa cầm thanh kiếm thì chàng thấy một tia sáng chói ở trên cao. Ngược nhìn lên chàng thấy nữ thần Athena đang bay xuống phía họ.

Nữ thần lên tiếng nói với thần Hermes :

- Thanh kiếm của em liệu giúp được gì, vì em dư biết rằng hễ nhìn thấy ba con quái vật đó lập tức người ta hóa thành đá. Hỡi Perseus, hãy cầm lấy cái mộc sáng này của ta. Khi lâm trận nhà ngươi hãy nhìn vào mộc này và tìm bóng Medusa phản chiếu trong đó.

Nói đoạn, nữ thần biến mất cùng với vùng ánh sáng. Perseus mãi miết đi theo Hermes, theo thật xa. Tới chốn tận cùng trái đất, chàng thấy ba Bà Xám kỳ khôi đang ngồi truyền mắt cho nhau. Chàng lảng lạng bò tới gần, chờ tới lúc một bà lấy con mắt ra, chàng bèn giật lấy. Ba bà hét to lên khi bị mất mắt. Họ kêu gào chán rồi dọa nạt. Cuối cùng họ đành phải chỉ đường cho Perseus tới chỗ các nữ thần miền Bắc. Chàng lên đường tới gặp các nữ thần và được các nữ thần cho ba vật báu. Sau khi đã được trang bị đầy đủ, chàng Perseus mới bay tới hoang đảo, nơi ba con quái vật ở. Khi tới gần chàng thấy rải rác trên đường và trên cánh đồng biết bao nhiêu người và vật đã hóa đá. Rồi chàng nhìn thấy ba con quái vật phản chiếu trong tấm mộc. Vẫy trên mình chúng lấp lánh dưới mặt trời, cánh xếp lại, những con rắn nằm trên đầu cũng cuộn lại, chúng đang ngủ.

Perseus đang phân vân không biết con nào là con Medusa thì chàng nghe văng vẳng tiếng thần Athena :

- Perseus, hãy xuống tấn công đi ! Con ở gần bờ biển nhất là con Medusa đó.

Perseus liền bay xà xuống vùng mạnh lưới kiếm chém đứt cái đầu ghê rợn. Chàng nắm đầu quái vật bỏ vào chiếc túi thần. Hai con quái vật còn lại nháy lên vì giận giữ, và khi nhìn thấy Perseus, chúng cất cánh đuổi theo nhưng không kịp.

b) CỨU NÀNG ANDROMEDA

Chàng Perseus bay, bay mãi và chàng lạc đường vì thần Hermes đã bỏ chàng. Chàng bay trên bãi sa mạc Lybian, máu ở trên đầu con quái vật rỏ xuống biển thành những con rắn độc sống mãi ở sa mạc. Đang bay chàng bỗng thấy một nàng con gái đẹp bị xích vào một tảng đá bên bờ biển. Nếu tóc nàng không bay trước gió và nước mắt nàng không rỏ xuống thì chàng đã tưởng đó là một pho tượng.

Cảm động trước sắc đẹp hiếm có của nàng, chàng mới lắp bắp hỏi :

- Tại sao nàng lại bị trói ở đây ? Tên nàng là gì vậy ?

Chàng gặng hỏi mãi nàng mới trả lời :

- Tôi là Andromeda, con gái của vua Cepheus, vua xứ Ethiopians và bà Cassiopeia. Vì sắc đẹp của Bà mà tôi bị xích nơi đây. Thần thánh ghen tuông trước sắc đẹp của Bà. Bà đẹp hơn cả con gái thần Nereus. Thủy thần đã sai một con rắn tới rình cắn dân chúng tôi, và theo lời sấm truyền thì chỉ cái chết của tôi mới khiến Thủy thần nguôi giận.

Nàng vừa nói dứt lời thì sóng rộ lên, báo hiệu cho biết con quái vật đang lên đường giết nàng. Nàng Andromeda hét lên. Cha mẹ nàng vội chạy tới ôm lấy con than khóc.

Chàng Perseus trấn an mọi người :

- Xin tất cả đừng khóc. Tôi là Perseus con của thần Zeus và bà Danae. Bây giờ tôi ra điều kiện thế này : Nếu tôi cứu được Andromeda thì nàng sẽ là vợ tôi.

Bố mẹ Andromeda nhận lời.

Con quái vật đi tới, nó rẽ sóng như một con tàu. Perseus bay vút lên không trung. Nhìn thấy chàng con quái vật chồm lên tấn công, chàng bèn nhào xuống đâm lưỡi kiếm vào vai bên phải của nó. Rồi cứ thế chàng đâm tới tấp cho đến khi con quái vật chìm xuống chết.

Nàng Andromeda thoát nạn và ngay ngày hôm đó chàng tổ chức lễ cưới nàng. Những bó đuốc được tung lên cao, nhang đốt thành ngọn lửa, những vòng hoa kết rủ từ nóc lâu đài xuống. Và khắp nơi vang lên tiếng đàn ca.

c) NGƯỜI THÀNH ĐÁ

Trong khi tiệc cưới đang tưng bừng náo nhiệt, cửa phòng tiệc bỗng mở tung và một đám người nổi loạn ủa vào. Đứng đầu là Phineas, cậu của Andromeda, giáo cầm lăm lăm trong tay. Ông ta hét lên :

- Hãy coi đây, ta tới để trả thù kẻ đã cướp vị hôn thê của ta !

Cha của Andromeda hét lại :

- Cậu làm gì vậy ? Khi con gái tôi bị xiềng xích, cậu chỉ đứng khoanh tay nhìn, vậy mà cậu dám đòi trả thù vị ân nhân của con gái tôi à ? Ai đã cứu con tôi thoát chết người đó được lấy nó.

Phineas không nói nửa lời. Hắn nhìn hết vua đến Perseus, chưa biết nên lao ngọn giáo vào ai, rồi hắn lao thẳng vào Perseus. Ngọn giáo cắm phập vào ghế chàng đang ngồi. Chàng Perseus nhảy lên rút ngọn giáo rồi lao lại phía Phineas. Nếu tên này không nấp sau bàn thờ thì hắn bị trúng rồi. Thế là đám địch thủ vùng lên. Tiếng vũ khí va chan chát, bàn tiệc biến thành bãi chiến trường, giáo bay tới tấp về phía Perseus. Chàng ghé vai nhấc tảng đá lớn đẩy về phía kẻ địch.

Nhưng rồi chàng phải nhận rằng lòng can đảm cũng không thắng lại được đám đông kia, chàng bèn hô lên :

- Những ai là bạn ta hãy che mặt lại !

Đoạn chàng lôi cái đầu quái vật Medusa ra, lập tức hai trăm kẻ địch hóa đá. Phineas vội đầu hàng.

Hắn kêu cứu :

- Hãy bỏ cái khí giới đáng sợ đó đi. Xin tha mạng sống cho tôi !

Perseus trả lời :

- Mi, tên vô lại, mi sẽ là một pho tượng trong lâu đài này.

Phineas vội quay đi nhưng không kịp, và hắn biến thành một pho tượng đá.

d) LỜI SẤM NGHIỆM

Vào cuối năm đó, Perseus rong buồm cùng nàng Andromeda trở về. Lòng oán ghét của vua Polydectes không thuyên giảm chút nào. ông ta thấy Perseus trở về thì rất giận dữ và không chịu tin là chàng đã giết được Medusa. Với giọng mai mỉa nhà vua trách chàng sao lại về tay không.

Perseus không chịu được nữa. Chàng hét lên :

- Con chứng tỏ ngay cho cha biết điều con nói là đúng sự thực Tất cả những người thân xin hãy che mắt đi !

Rồi chàng giơ đầu con quái vật cho bạo vương Polydectes thấy.

Đó là lần chót chàng dùng cái đầu kinh dị đó. Sau đó chàng biểu nữ thần Athena.

Giờ đây Polydectes đã chết, nàng Danae muốn trở về quê hương để xin hòa giải cùng cha. Chàng Perseus bèn phong cho ngư phủ Dictys làm vua hải đảo đó, rồi cùng mẹ và nàng Andromeda trở về Hy Lạp.

Khi họ trở về Argos thì vua Acrisius vắng nhà, nhà vua đang dự cuộc vui ở Larissa. Nghe tin đó chàng Perseus mới quyết định tới Larissa để dự và chính lời sấm truyền đã linh nghiệm ở đây. Khi tới lượt Perseus ném tạ, quả tạ đã rơi vào đám khán giả và giết chết một ông già. Đó chính là vua Acrisius, người đã có những quyết định độc ác để cố tránh một số mệnh mà Trời đã định.

13) HERACLES

a) MƯỜI HAI CÔNG VIỆC

Trong tất cả các vị anh hùng Hy-Lạp người giỏi nhất là con trai của thần Zeus với cháu gái Perseus, nàng Alcmene (khi đó đã là vợ vua Amphitryon). Thần Zeus đặt tên chàng là Heracles (Heracles nghĩa là sự vinh quang của Hera). Vậy mà lời ca ngợi đó cũng không xoa dịu được lòng ghen tuông của Hera, vị nữ hoàng của thiên đình. Bà ghét người mang tên bà nên mới sai hai con rắn tới xiết cổ bé Heracles nằm trong nôi. Nhưng cậu bé kịp tỉnh dậy và bóp cổ rắn tới chết.

Từ đó, người ta trông đợi ở cậu bé khác thường những chuyện tày trời. Cha hờ chàng (tức vua Amphitryon) lo giáo-dục chàng thật cẩn thận về các chiến thuật cũng như về quyền pháp và đô-vật. Heracles học thật mau và năm mười tám tuổi, chàng là chàng trai đẹp và khoẻ nhất Hy-lạp, luôn luôn ước mong trở thành anh hùng phụng sự đất nước. Thế là chàng đi đấu với những vật và những người khổng lồ, chẳng bao lâu uy dũng của chàng truyền đi khắp nơi.

Trước khi Heracles ra đời, nữ thần Hera đã buộc thần Zeus phải hứa với bà rằng hoàng tử đầu tiên sinh ra đời trong gia đình Perseus sẽ là đấng vua tối cao và sẽ cai-trị tất cả đám hậu duệ của Perseus. Zeus bằng lòng vì thần hy vọng rằng Heracles là hoàng-tử đầu tiên. Nhưng Hera đã cố gắng cho Eurystheus ra đời trước Heracles một giờ, và thế là Eurystheus làm vua cõi Mycenae còn Heracles bắt buộc phải là bày tôi.

Tuy vậy, Heracles vẫn nổi tiếng hơn vua nhiều, điều này khiến Eurystheus rất buồn bực. Eurystheus tự nhủ :

- Ta sẽ bắt hẳn phải làm những công việc thật khó nhọc và chắc hẳn sẽ mất mạng.

Rồi Heracles được lệnh của vua phải đi giết con sư-tử miền Nemea, da con vật rất dày, cung tên khí giới không thể giết nổi nó. Heracles không chịu tuân lệnh. Chàng nói :

- Tôi, giòng dõi thần linh, không thể là đầy tớ của người.

Nhưng cha chàng, thần Zeus, vội can thiệp :

- Con phải vâng lời con ạ, vì Eurystheus là vua.

Heracles đành vâng lệnh. Chàng tay không bóp cổ con sư tử. Từ đó, chàng luôn luôn đội chiếc mũ làm bằng hàm răng sư tử và khoác chiếc áo bằng da nó.

Rồi chàng lại vâng lệnh vua giết con rắn Hydra chín đầu ở miền Lerna.

Rồi chàng bắt sống con hươu cái ở núi Cerynea. Trong suốt một năm, chàng đã phải đi theo con vật có cặp sừng vàng và móng đồng này. Cuối cùng chàng bắt được nó.

Chàng lại bắt sống được con lợn rừng Eurythion đã phá hoại khắp vùng lân cận. Khi chàng vác con vật khổng lồ này trình vua Eurystheus, thì vua hoàn toàn thất vọng. Ông ta nghĩ :

- Thử sức mạnh tên này không được, mỗi lần thử lại một lần làm hẳn nổi tiếng thêm. Ta sẽ giao cho hẳn một công việc không xứng với người anh hùng, và chắc hẳn sẽ thất bại.

Rồi cho gọi Heracles tới phán :

- Chuồng ngựa của Augeas, vua cõi Elis, dơ bẩn lắm. Bệnh dịch đã phát sinh từ đó và lan tới Mycenae. Vậy người hãy tới Elis rửa sạch cái chuồng đó đi. Người phải làm xong nội trong một ngày.

Vua Augeas có ba ngàn ngựa. Hàng bao năm nay, chuồng ngựa không được rửa dọn gì cả. Nhưng Heracles cũng hoàn thành được việc này. Chàng đục hai lỗ tường rồi truyền nước hai con sông bên cạnh chảy qua chuồng ngựa cho đến khi chuồng thật sạch.

Sau việc này, vua Eurystheus bèn nghĩ tới đàn chim ăn thịt người ở gần hồ xứ Stymphalus. Đàn chim này có cánh mỏ và móng bằng sắt. Chắc chắn Heracles không thể tiêu diệt được chúng. Heracles bèn khua mõ inh ỏi dọa đàn chim cho bay lên rồi lấy cung tên bắn. Chỉ còn ít con sống sót vội bay đi trốn.

Rồi chàng sang đảo Crete đem về cho nhà vua con bò rừng Poseidon. Chàng cũng thuần hóa được đàn ngựa cái của vua Diomedes ở Thrace, đàn ngựa này được nuôi bằng thịt người. Chàng đánh nhau với đoàn nữ quân Amazons và đem về cho nhà vua dải thắt lưng của nữ hoàng Amazons là Hippolyta đã bị chàng giết chết. Kế tiếp chàng giết được tên khổng lồ Geryon ba mình ba đầu và chiếm đoạt đàn bò của hắn.

Tới đây vua Eurystheus hết hy vọng, chàng Heracles đã làm được mười việc phi thường, sau mỗi việc, chàng càng mạnh thêm và nổi tiếng thêm. Nhưng vua vẫn chưa chịu bỏ cuộc. Ông ta bắt Heracles tìm cho được ba trái táo vàng của

đám chị em Hesperides. Táo này mọc ở một khu vườn thiêng, không ai biết ở đâu và được canh gác bởi một con rồng một trăm đầu không bao giờ ngủ.

Heracles không biết tìm khu vườn này ở đâu. Nhưng chàng cũng ra đi. Chàng lang thang tới ngọn núi Caucasus. Đứng trên ngọn núi, chàng nhìn thấy Prometheus bị trói. Chàng cởi trói cho và người khổng lồ này chỉ khu vườn thiêng cho chàng.

Prometheus nói :

- Bạn sẽ tìm thấy vườn đó ở chỗ Atlas đứng nâng vòm trời trên vai. Nhưng đừng cố tự tay chiếm những trái táo. Anh tôi, Atlas, là cha các cô Hesperides. Hãy nhờ ông ấy lấy táo cho.

Heracles đã tới được chỗ Atlas đứng, nói với Atlas :

- Để tôi đỡ vòm trời hộ cho ông nghỉ. Nhưng ông phải cho tôi vài trái táo vàng ở vườn Hesperides nhé.

Atlas bằng lòng ngay, ru cho con rồng ngủ và ngắt ba trái táo vàng cho Heracles. Người khổng lồ này được ném tự do một chút đam ham bèn bảo Heracles :

- Thôi bây giờ ông bạn hãy thế chỗ cho tôi nhé.

Nói đoạn định bỏ đi.

Heracles vội kêu lại :

- Đồng ý tôi sẽ thế chỗ cho ông, nhưng hãy làm ơn đỡ hộ tôi một phút để tôi quấn lại dây thừng quanh đầu đã kéo đầu tôi sẽ bẹp dí mất.

Người khổng lồ Atlas ngu dại làm theo lời Heracles, thế là chàng vội vã bỏ đi.

Khi Heracles dâng ba trái táo vàng lên vua thì ông ta nghĩ rằng chả có việc nào là chàng ta không làm được. Nhưng ông ta vẫn nghĩ :

- Có lẽ uy quyền dưới âm phủ sẽ vượt được sức Heracles. Ta sẽ sai hãn xuống bắt con chó Cerberus ba đầu vẫn đứng canh ở cửa âm phủ.

Nhưng rốt cuộc, Heracles cũng hoàn thành được việc thứ mười hai thiên nan vạn nan này. Nhà vua bèn sai Heracles đem trả lại con chó ba đầu và từ đó không thử thách chàng nữa.

b) DEIANIRA VÀ QUÁI VẬT ĐẦU NGƯỜI MÌNH NGỰA

Mặc dầu khắp nước Hy-Lạp đều biết tiếng Heracles, vậy mà chàng vẫn tiếp tục thi thố tài năng. Không có người nào, vật nào kể cả các thần nữa thắng nổi chàng. Chàng đi du lịch tới Calydon, ở đây chàng đã yêu và lấy được nàng công chúa Deianira xinh đẹp. Chàng đem nàng về quê nhà. Trên đường về chàng trải qua một cuộc mạo hiểm kỳ lạ. Những trận mưa mùa đông làm nước sông xoáy cuộn. Đối với một mình chàng thì có gì đáng ngại đâu, nhưng còn nàng Deianira, làm sao chàng mang nàng qua được ? Trong khi chàng đang phân vân thì quái vật đầu người mình ngựa Nessus biết chỗ nước cạn mới thủng thỉnh đi qua. Nó nói với Heracles :

- Tôi sẽ đem dùm vợ ông qua sông. Còn ông thì ráng bơi nhé. Chàng bằng lòng. Khi bơi sang tới bờ bên kia, chàng nghe thấy vợ chàng la lên kêu cứu. Nessus định đem nàng Deianira trốn đi.

Heracles thấy vậy thét lên :

- Quân đểu ! mi định cướp vợ ta hả ? Mi chạy nhanh nhưng mũi tên tẩm độc của ta còn đi nhanh hơn nhiều !

Chàng bắn ngay một phát, mũi tên cắm sâu vào lưng con vật và xuyên qua ngực. Nessus biết thế nào nó cũng chết vì mũi tên của Heracles đã tẩm vào máu độc của rắn Hydra chín đầu.

Nó nghĩ :

- Nhưng ta không chịu chết mà không trả được thù.

Nghĩ vậy, nó mới nói với nàng Deianira :

- Hỡi nàng, tôi sắp chết. Tôi muốn chỉ nàng hay điều này, nàng hãy giữ lấy đống máu đọng ở lưng tôi. Chỗ máu ấy có phép màu đấy. Nếu nàng nhuộm áo của chồng nàng bằng máu ấy, chàng sẽ không yêu ai hơn nàng.

Nói đoạn, nó ngã vật xuống chết. Nàng Deianira lúc đó không nghi gì tình yêu của chồng nhưng nàng cũng cứ trút chỗ máu đó vào một cái lọ. Nàng nghĩ biết đâu rồi lại chẳng phải dùng đến nó. Rồi nàng dấu lọ ấy đi.

c) NESSUS TRẢ ĐƯỢC THÙ

Bao nhiêu năm qua, nàng Deianira đã hầu quên cái lọ kia. Cho đến một hôm nàng gặt dịa phải dùng tới nó.

Chàng Heracles đi đánh vua Eurytus, người chàng vẫn mang mối thù, vì trước kia nhà vua đã từ chối không gả con gái là nàng công chúa Iole cho chàng. Chàng đã giết được ông vua này cùng ba người con trai và bắt sống nàng Iole. Trên đường về, chàng dừng lại làm lễ tạ ơn cho chiến công vừa qua, nhưng chàng vẫn để tên đầy tớ Lichas tiếp tục dẫn tù nhân về.

Nàng Deianira nhìn thấy nàng Iole xinh đẹp mới thương cho số phận nàng ấy. Nhưng khi nàng biết rằng chính vì Iole mà Heracles đã đi tiêu diệt giòng *vua* Eurytus, thì nàng lại chuyển sang thương chính phận nàng. Rồi nàng sực nhớ đến lọ máu có phép mầu. Nàng vội lấy tấm áo lễ mà nàng dệt cho Heracles đem nhuộm vào chỗ máu kia. Rồi nàng gói áo lại, gọi tên hầu Lichas bảo :

- Hãy mang ngay chiếc áo này tới cho chồng tôi và cẩn thận đừng giỡ áo ra ánh sáng hay hơi nóng, cho tới khi chàng mặc.

Lichas vừa đi khỏi thì nàng trở về phòng. Nàng kinh ngạc nhìn túm len nàng đã dùng để thấm máu. Túm len đang cháy tiêu, bọt đỏ nổi bong bóng khắp chung quanh. Nàng kêu lên :

- Trời, tên Nessus đã lừa tôi rồi ! Tôi xin thề trước thánh thần, nếu tôi khiến chàng Heracles chết, tôi sẽ chết ngay theo chàng.

Rồi nàng vội sai người đuổi theo Lichas.

Nhưng quá muộn. Chàng Heracles đã mặc áo và đang làm lễ tế thần. Mười hai con bò và một trăm con vật khác bị

giết để dâng lễ. Heracles đang rót rượu và đốt nhang trên bàn thờ. Bỗng nhiên chàng kêu lên như bị rấn cắn. Chất thuốc độc để gần lửa nóng đã chảy ra thấm vào cơ thể bông rầy. Heracles cố cởi chiếc áo ra nhưng áo cứ dính chặt lấy người, chàng xé được mảnh áo nào thì vải lông luôn thịt chàng ra. Máu chàng sôi xục lên, gân cốt chàng nứt ra. Chàng chạy vội tới dòng suối gần đó, nhảy ùm xuống nhưng chất độc càng sủi sục trong máu chàng. Như điên dại chàng nhổ cây ròi lăn lộn trên mặt đất.

Chàng nhìn lên trời kêu la :

- Hỡi Nữ hoàng Hera, tôi đau đớn thể này chắc Bà sung sướng lắm ! Tôi đã phải đương đầu với quái vật Geryon ba mình ba đầu và con chó Cerberus để nhận cực hình này ư ? Đôi bàn tay này đã hạ được con bò rừng đảo Crete, đã chiếm được dải thắt lưng của nữ hoàng Amazon, đã mang về được những trái táo vàng cơ mà ? Con lợn lòi trên núi Arcadia, cũng như con Hydra chín đầu đâu có địch lại được ta. Đàn ngựa ăn thịt người cũng bị ta thuần hóa. Ta đã nâng cả vòm trời trên vai. Thế mà giờ đây ta phải chịu cực hình này không lòng can đảm nào, không khí giới nào thắng được. Lửa âm-ỉ thiêu cháy thịt ta. Trong khi đó kẻ thù của ta là vua Eurystheus thì vẫn mạnh khoẻ ! Vậy mà ai cũng tin rằng thần thánh công minh !

Chàng đang lăn lộn như con vật trúng tên thì bỗng nhìn thấy tên hầu Lichas sợ hãi nấp trong hộc đá. Chàng hét to :

- Chính mi đã đem món quà giết người này tới cho ta phải không ?

Tên Lichas chỉ còn biết ôm lấy chân chàng. Heracles quá tức giận, quay tên hầu mấy vòng rồi quăng hẳn thẳng ra biển Euboea. Đau đớn như thế mà Heracles vẫn chưa chết được. Người ta mang chàng về nhà. Nàng Deianira đã tự tử. Chàng mới ra lệnh chặt cây làm giàn hỏa táng, người bạn chàng là Philoctetes nhóm lửa. Chàng Heracles nằm trên giàn, lột tấm da sư tử miền Nemea ở dưới. Trông chàng như người nằm trên nệm trong một bữa tiệc vui.

Các vị thần cũng hoảng sợ khi ngọn lửa cháy tới người Heracles. Nhưng thần Zeus, cha chàng trấn an mọi người. Thần nói :

- Con tôi đã chinh phục được tất cả, sẽ chinh phục được lửa nữa. Chỉ có hình hài của con tôi phần nó thừa hưởng của mẹ nó là bị thiêu hủy thôi. Còn phần nó thừa hưởng của tôi sẽ bất diệt. Tôi sẽ mang con tôi lên thiên đàng. Đó mới là nơi xứng đáng với nó.

Các vị thần vỗ tay, và ngay cả nữ hoàng Hera cũng phải yên lặng. Thân thể Heracles đã cháy, nhưng vóc dáng chàng vẫn còn giống cha chàng vô cùng. Những người đứng quanh nhìn thấy một làn khói bay lên. Trên cao, thần Zeus đứng trong xe, giơ tay ra đỡ lấy con và đặt chàng vào giữa những vì sao.

14) JASON

a) NGƯỜI MANG MỘT CHIẾC DÉP

Jason là người kế vị ngôi vua Iolcus nhưng chưa chắc gì chàng lên ngôi được. Vì người chú Pelias đã chiếm ngôi và

đuổi cha chàng đi. Chàng được con vật đầu người mình ngựa tên Chiron nuôi nấng. Con Chiron này đã dạy dỗ rất nhiều anh hùng trong hang nó. Dưới sự chăm sóc của con vật đó Jason đã học được tất cả những điều mà một người anh hùng phải biết.

Tên tiếm ngôi Pelias rất buồn vì một lời sấm lạ. Sấm dạy rằng hẳn phải coi chừng một người chỉ đi một chiếc dép. Pelias tìm hiểu lời đó mãi mà không nghĩ ra. Rồi Jason một hôm quyết định đi Iolcus để đòi lại ngôi báu. Chàng là một thanh niên cao, đẹp. Những lọn tóc bóng mượt rủ xuống cổ chàng. Chàng khoác tấm da báo bên ngoài chiếc áo chên cũng bằng da, tay chàng cầm hai cái giáo (lao). Trông chàng giống hệt một vị thần đến nỗi ai gặp cũng phải ngỡ ngợ.

Khi gần tới Iolcus, chàng phải qua một con sông đầy bùn, chàng đánh rơi chiếc dép. Chàng tới khu chợ, nơi này đông nget vì nhà vua đang làm lễ tế thần. Thấy chàng, thiên hạ thàm thì :

- Ai kia, có thể là Apollo trá hình chăng ?

Nhà vua nhìn ngay xuống chân kẻ lạ, mặt thất sắc, tim như ngừng đập khi nhìn thấy người đó chỉ đi một chiếc dép. Sau nghi lễ, nhà vua hỏi ngay :

- Nhà ngươi là ai, tên cha ngươi là gì ?

Chàng trai trả lời :

- Tôi là Jason, con trai của vua Aeson, tôi tới đây thăm hoàng thành của cha tôi.

Pelias dẫu nổi sợ hãi, mời chàng về lâu đài, mở tiệc đãi chàng năm ngày liền. Rồi Jason nói với Pelias :

- Hoàng thành này là của tôi vì tôi đúng là người thừa kế, nhưng tôi sẽ nhường cho chú tất cả của cải chú đã đoạt. Tất cả đồng ruộng và gia súc là của chú, tôi chỉ đòi lại cái quyền trượng và ngai vàng của cha tôi thôi.

Pelias nghĩ thật nhanh, mặt hăn đổi sắc nhiều lần rồi hăn nói :

- Cháu muốn thế nào cũng được nhưng chú cũng cần đòi cháu một điều kiện. Chú rất bận tâm về một giấc mơ. Hồn ma của Phrixus đã hiện về xin chú hãy lấy về cho được bộ lông vàng của con cừu linh đã có lần đem ngài qua biển tới Colchis, và sau đó ngài đã dâng hiến lên thần Zeus. Vậy cháu hãy đi lấy bộ lông đó về cho linh hồn Phrixus an nghỉ.

Nghe xong, Jason cảm thấy lòng rung động vì bộ lông này vẫn là giấc mơ của bao anh hùng Hy-Lạp. Mọi người đều biết rằng bộ lông vàng đó được treo ở Colchis trên một cành cây sến trong khu rừng thiêng, có con rồng canh giữ ngày đêm. Chàng mơ ước bảo vật đó đến nỗi không chú ý gì đến thâm ý của người chú.

Chàng bèn trả lời liền :

- Tôi sẽ tới Colchis cùng một đám anh hùng. Và tôi sẽ cố làm vừa lòng hồn ngài Phrixus.

Rồi chàng kêu gọi những người gan dạ, kết nạp họ đi theo chàng. Chàng nhờ Argos đóng cho chàng một chiếc tàu có năm mươi mái chèo. Biết bao người tới xin theo chàng,

cả Argos cũng xung phong đi. Chàng Heracles của xứ Tiryns, một chàng trai khoẻ nhất cũng đi với Jason. Laertes, cháu của thần Zeus cũng tới gia nhập. Chàng Orpheus thi sĩ kiêm nhạc sĩ kỳ tài, người đã xuống tận cõi âm tìm người vợ tên Eurydice, cũng vội vàng từ Thrace tới. Peleus cha của Achilles vị anh hùng của trận chiến thành Troy cũng tới. Còn biết bao dân tai mắt khác nữa. Khi đã sẵn sàng, Jason làm lễ dâng Hải thần, sau đó mọi người ngồi vào tay chèo và chiếc tàu Argo nhổ neo. Bao nhiêu gian nguy đang chờ đoàn người Argonauts. Nhưng không ai sờn lòng...

b) VIỆC LÀM CỦA JASON

Ai có thể nói được tất cả những điều đã xảy ra trước khi đoàn người Argonauts tới được Colchis ? Kể ra hết thì phải mất bao nhiêu cuốn sách vì biết bao người đã thuật lại chuyến phiêu du của những vị anh hùng này, mà mỗi người kể một cách. Nhưng chỉ cần biết rằng cuối cùng họ đã tới nơi, vào lúc hoàng hôn, và mọi người đều mệt mỏi. Họ hạ buồm, chèo ngược dòng sông để tới kinh đô. Jason đã đổ rượu dâng thánh thần bày tỏ lòng biết ơn. Rồi mọi người nghỉ ngơi.

Sáng hôm sau, Jason nói với băng hữu :

- Chương trình của tôi là đoạt được bộ lông cừu vàng mà không phải đánh nhau. Tôi sẽ hỏi xin vua Aeetes, và vua sẽ bảo chúng ta phải làm gì. Xin các bạn hãy ở đây để tôi cùng hai bạn tới lâu đài vua.

Vua Aeetes tiếp họ rất ân-cần. Theo tục lệ, nhà vua không hỏi han gì cho tới khi mọi người ngồi vào bàn ăn.

Nhưng vừa nghe biết khách là ai và tới xứ này với mục đích gì, vua Aeetes đổi ngay thái độ, ông ta nói lớn :

- Hãy đoạt vương trượng và ngai vàng của ta đã rồi hãy lấy bộ lông cừu đó ! Hãy trở về ngay đi kéo ta xẻo lưỡi, chặt tay lũ người bây giờ !

Jason ôn tồn trả lời :

- Xin Ngài hãy nén giận. Chúng tôi tới đây duy có một mục đích đó. Lệnh truyền của một vị vua ác hiểm đã khiến tôi tới đây. Tôi xin Ngài hãy ban vật đó cho chúng tôi. Nếu chúng tôi có phải làm việc gì hầu Ngài, chúng tôi cũng xin sẵn-sàng.

Vua chau mày rồi đổi ngay thái độ dịu-dàng nói :

- Ta không có thù oán gì người, nhưng người phải cho ta thấy lòng can đảm của người. Ở cánh đồng Ares, ta có hai con bò mộng chân đồng, thở ra lửa. Người phải đóng ách cho chúng rồi cày cho xong cánh đồng Ares, rồi người phải lấy răng rồng gieo lên khoảng đất. Đám răng rồng đó sẽ nảy sinh một đoàn chiến binh. Người phải giết đám chiến binh này trước khi trời tối. Ta đã làm tất cả những việc này, nếu người không làm được ta sẽ không bao giờ cho bộ lông cừu kia.

Jason bối rối, không nói năng gì. Làm sao chàng có thể hứa làm được một công việc vô vọng kia ? Nhưng rồi chàng cũng trả lời :

- Việc Ngài đòi hỏi quá nặng nề. Nhưng tôi nhận sẽ làm cho dù có nguy đến tính mệnh đi nữa. Còn có những điều tệ

hơn cái chết.

Nói đoạn chàng cùng hai bạn trở về tàu.

Sau khi nghe chuyện nhiều người xin làm thay Jason, nhưng chàng từ chối hết. Chàng nói :

- Định mệnh đã đem tôi tới đây, dù chuyện gì sẽ xảy ra đến, tôi cũng phải vâng theo định mệnh.

Tới đây có một người cháu của nhà vua, tên Argus, người mà Jason đã cứu thoát chết trong một cuộc đắm tàu, đứng lên nói với Jason :

- Ông không làm được việc mà ông tôi đòi hỏi đâu. Hãy để tôi đi cầu cứu Medea. em gái mẹ tôi. Bà rất giỏi pha thuốc độc. Chỉ có Dì tôi mới giúp ông đóng ách bò mộng và cày đám ruộng Ares được.

Jason buồn bã trả lời :

- Thật buồn khi phải nhờ vào một người đàn bà để được an-toàn. Nhưng nếu bạn muốn thì cứ tới tìm bà ta.

Cả Argus và Jason cũng không biết nàng Medea sẽ làm gì để giúp họ. Riêng phần Medea thì quả nàng đang cố gắng làm sao giúp được chàng. Lý do vì nàng đã nhìn thấy Jason và đã rung động trước vẻ đẹp hùng tráng của chàng. Từ trước chưa bao giờ nàng mê ai, nhưng bây giờ thì nàng đang phải chịu sự giằng co giữa lý và tình.

Nàng tự nhủ :

- Nếu ta không giúp thì chắc chắn chàng sẽ chết, nhưng liệu ta có thể lừa phản cha ta (vua Aeetes) để giúp người khách lạ, rồi khi người đó trở về quê quán sẽ làm chồng một

người đàn bà khác. Như thế không được. Trước khi giúp ta muốn chàng phải hứa là sẽ cưới ta.

Nàng đang ngồi suy nghĩ thì chị nàng gọi nàng nói :

- Em Medea ạ, con trai Argus của chị đã được chàng Jason cứu thoát chết. Chị xin em hãy cho chàng ta một phương thuốc để khắc phục được đám bò mộng.

Medea trả lời :

- Vì cháu Argus, vâng, em sẽ làm. Chị bảo cháu nói với Jason là sáng sớm mai, em sẽ tới đền Hecates, rồi sẽ cho chàng ta phép màu để thắng lũ bò.

Sáng hôm sau, chàng Jason tới đền Hecates gặp Medea. Chưa bao giờ trông chàng đẹp trai như vậy. Nàng nhìn dán vào chàng. Khi chàng nắm lấy tay, tim nàng đập rộn rã, nàng chẳng thốt được lời nào.

Cả hai đứng yên một hồi lâu. Rồi Jason nói :

- Tôi đến đây xin nàng phép bùa. Nàng muốn đòi lại điều gì xin cứ nói. Cũng xin nàng hiểu rằng, nếu nàng giúp tôi lấy được bộ lông cừu đó nàng sẽ bất diệt. Nước Hy Lạp chúng tôi sẽ ca ngợi nàng mãi mãi.

Medea đứng sững im lặng. Nàng xúc động quá không nói nên lời. Nàng chỉ đặt một hộp nhỏ vào tay Jason. Jason giữ chặt chiếc hộp, mắt nhìn nàng không chớp. Mãi sau Medea mới nói được :

- Chàng phải làm như thế này...

Rồi nàng chỉ cho chàng cách dùng đạo bùa đó :

- Hãy bôi dầu vào người chàng và cả vũ khí của chàng để khỏi bắt lửa. Và khi đám chiến binh nổi dậy, hãy ném một hòn đá lớn vào chúng. Như vậy chúng sẽ đánh lẫn nhau. Khi chúng chết hết, chàng sẽ lấy được bộ lông kia.

Rồi nàng bật khóc, và nói thêm :

- Xin đừng quên tên Medea khi chàng về tới nhà, vì người ấy lúc nào cũng nghĩ tới chàng.

Jason say-sưa trả lời :

- Không bao giờ tôi quên nàng được. Nhưng nếu nàng theo tôi, toàn dân Hy Lạp sẽ tôn thờ nàng, vì chính nhờ nàng mà chồng con, anh em họ đã về được tới nhà. Bây giờ chỉ có cái chết mới chia lìa được đôi ta.

Medea muốn nghe chàng nói mãi, nhưng đã tới lúc phải chia tay. Khi Jason trở về tàu, nàng Medea trở về lâu đài, nàng bị cấu xé giữa tình và lý.

Tờ mờ sáng hôm sau, dân trong tỉnh đã tề tựu ở cánh đồng Ares. Họ đứng trên những bờ dốc cao. Vua Aeetes ngồi giữa đám đông, vua mặc áo đỏ, cầm trong tay chiếc quyền trượng bằng ngà. Mọi người đổ dồn mắt vào Jason đang đứng nhìn cái cày và cái ách nặng nề. Bỗng nhiên có tiếng bò rống lên. Đám bò mộng chân bọc đồng đang ào tới miệng và lỗ mũi thở ra khói và lửa ngùn ngụt. Cỏ bắt lửa cháy bùng lên. Jason tiến tới. Đàn bò nhìn thấy chàng bèn lúc lắc đầu và đập chân sâu xuống đất.

Đám bạn Argonauts của chàng nín thở nhìn chàng tiến tới gần đàn bò. Tim họ ngừng đập khi họ thấy rõ Jason bắt

từng con bò quỳ xuống, rồi đóng ách cho chúng. Khi lưỡi cày xới lớp đất đen lên, các bạn Jason reo hò ầm ỹ, còn đám người Colchians thì hết sức kinh ngạc. Jason cày đến đâu, reo rằng rống tới đó. Tới chiều thì cánh đồng rộng bốn mẫu đã cày xong. Jason tháo ách ra, chàng hét to một tiếng, đàn bò sợ hãi chạy một mạch về chuồng. Khi chàng ngoảnh mặt lại đã thấy cả một đoàn lính chiến từ đất chui dần lên. Đám lính lăm le lao những ngọn dáo vào chàng. Nàng Medea cũng rất lo ngại khi thấy một mình chàng phải đương đầu với đám giặc đông như vậy. Nàng niệm thần chú để giúp chàng. Nhưng không sao, Jason cầm tảng đá lớn ném vào đám giặc tức thì chúng quay đánh lẫn nhau và tận diệt lẫn nhau, các bạn chàng vui mừng quá. Họ chạy ùa xuống ôm lấy chàng, cả đám người Colchians cũng reo hò. Riêng vua Aeetes im lặng trở về lâu đài. Nhà vua giận lắm vì ông ta thừa biết rằng Jason đã được Medea bí mật giúp đỡ. Suốt đêm ông ta nghĩ cách trả thù Jason.

c) BỘ LÔNG CỪ VÀNG

Nàng Medea thao thức suốt đêm. Nàng sợ vua cha, và nàng cũng sợ luôn những chuyện sẽ xảy ra cho nàng nếu nàng đi trốn với Jason. Cuối cùng nàng quyết định theo Jason. Nàng niệm thần chú cho cửa lâu đài mở rồi nàng vội tới tìm Jason nói thẳng với chàng :

- Cha tôi đang định kế trả thù. Chúng ta phải trốn mau. Tôi sẽ lấy bộ lông cừu vàng cho chàng. Chỉ xin chàng thề rằng sẽ đối xử tử tế với tôi ở nước chàng.

Jason vội hứa :

- Xin thánh thần làm chứng cho, tôi sẽ cưới nàng làm vợ.

Medea nói :

- Vậy thì chúng ta hãy đi lấy bộ lông cừu ngay.

Thế là chiếc tàu chở mọi người tới năm mộ thiêng, Jason và Medea tới cây sến. Con rồng vượn cổ ra định giết họ. Nó rít lên ghê sợ nhưng Medea làm phép cho nó ngủ. Jason vội giết lấy tấm lông cừu rồi cả hai chạy về tàu. Mọi người say sưa ngắm bảo vật mà họ đã mất bao nhiêu công lao mới chiếm được.

Jason nóng lòng khởi hành, mới nói với các bạn :

- Chúng ta hãy dời khỏi ngay nơi đây vì chắc chắn sắp bị đuổi theo. Có mặt nàng Medea ở đây, chính nàng giúp chúng ta hoàn thành sứ mạng. Nàng sẽ là người vợ chính thức của tôi.

d) ĐƯỜNG VỀ

Quả như lời Jason nói, họ vừa ra gần tới biển thì đoàn tàu của vua Aeetes rượt theo sau, thoát đâu còn cách xa, nhưng đoàn tàu Colchian nhẹ hơn nên đã tiến mỗi lúc một gần. Khi Jason tới cửa sông Ister để ra biển Ionia, thì tàu địch đã được bố trí tản mát khắp các đảo xung quanh và sẵn sàng tấn công.

Jason hoảng kinh nói :

- Địch đông quá. Chúng ta hãy lên bờ thương lượng với họ.

Thủ lĩnh của đoàn tàu Colchian là con trai vua Aeetes tên Apsyrtus bằng lòng cho Jason bộ lông cừu nhưng còn Medea thì phải được đem tới đền Artemis ở hòn đảo bên cạnh. Vua của miền này sẽ định đoạt số phận nàng, hoặc là nàng phải trở về, hoặc được đi theo Jason. Medea tưởng phát điên lên khi thấy Jason bằng lòng.

Nàng khóc :

- Jason, chàng đã quên lời hứa rồi ư ? Vì chàng mà tôi giờ này ở đây ! Chàng dư biết rằng nếu trở về với vua cha, tôi sẽ phải chết. Xin đừng bỏ tôi !

Nàng nói tha thiết đến nỗi Jason phải tránh ánh mắt của nàng. Chàng vội nói gạt :

- Sự thoả thuận chỉ là một mưu kế thôi, chúng ta đang cố trì hoãn cuộc xô xát, chương trình của chúng ta là phải giết được Apsyrtus. Khi bọn Colchians mất thủ lĩnh chúng ta sẽ thắng họ dễ dàng.

Medea nhìn vào tận mắt Jason, nói :

- Nếu quả thật đây là ý định của chàng, em sẽ đi sâu thêm vào tội lỗi, em sẽ nộp em trai cho chàng.

Thế là nàng vờ nhắn tin cho em biết là nàng đã bị bắt đi. Nếu đêm nay Apsyrtus tới đền Artemis nàng sẽ chỉ kế cho lấy lại bộ lông cừu. Apsyrtus vô tình sa bẫy. Giữa đêm, ngay lúc Apsyrtus bước vào đền, Jason bèn đâm chàng ta một nhát chết liền. Rồi cả bọn Argonauts xông vào giết hết đám tùy tùng của Apsyrtus.

Thế rồi tàu Argo tiếp tục đường về Hy-lạp.

e) MEDEA VÀ JASON

Mang được bộ lông cừu vàng về tới Iolcus, Jason được tiếp đón nồng nhiệt giữa tiếng reo vang của toàn dân. Nhưng Jason thấy lòng ân hận vì thiếu mặt cha. Cựu vương Aeson vì già yếu, bệnh tật đã không tới chứng kiến được cảnh vinh quang đó của con. Chàng bèn nói với vợ là nàng Medea rằng nhờ những bùa chú phép của nàng mà chàng thành công được như vậy, nay chàng chỉ xin nàng lại dùng bùa phép lấy đi của chàng một số tuổi trời bù sang cho cha chàng khỏe mạnh lại chút ít để cùng chàng chia sẻ vinh quang này. Nàng Medea nói rằng nàng có thể làm được điều ấy mà không cần phải lấy đi mấy may tuổi thọ của chồng.

Vào một đêm trăng tròn, Medea đợi tới lúc thật khuya khoắt. nàng niệm chú gửi lên trăng sao trên trời ; nàng niệm chú gửi tới Hecate, vị nữ chúa miền âm phủ ; tới Tellus nữ thần cai quản những loài cây lạ, thường dùng làm bùa ngải ; nàng niệm chú gửi tới chư vị thần linh cai quản các vùng rừng, núi, sông, biển. Rồi một cỗ xe có rồng bay kéo tới, nàng lên xe, bay lên cao, tới các vùng xa lạ hái thuốc trường sinh. Chín đêm như vậy. Khi mọi thứ đã kiếm được đủ, nàng cho thiết lập hai bàn thờ, một cho nữ thần Hecate, một cho nữ thần của tuổi trẻ là Hebe Cựu vương Aeson khi đó được nằm thẳng trên giường và ngủ mê như chết. Jason và tất cả mọi người, không ai được bén mảng tới.

Medea xoắn tóc cầu nguyện Diêm chúa Hades hãy khoan kết thúc cuộc đời của cựu vương, rồi ba lần nàng chạy quanh hai bàn thờ, rúng cành cây lớn vào máu con cừu đen

đã bị chọc tiết làm vật tế cúng, nhóm lửa đốt những cành cây lớn đó để đun sôi một cái vạc lớn trong đựng đủ các loại cây cỏ bùa ngải cùng những thứ kỳ dị như con ếch già da trắng phau, đầu và cánh chim cú, ruột con chó sói, và nhiều thứ vô danh khác. Khi những thứ trong vạc đó sôi sủi lên, nàng cầm một cành ô-liu đã chết khô khoảng vào trong, khi nàng nhấc ra thì, ô lạ chưa, cành khô đó đã sống lại với màu lá xanh tươi mơn mớn. Đoạn nàng cắt cổ cự vương Aeson. đổ vào miệng cự vương và vào vết thương ở cổ ông thứ thuốc cải lão hoàn đồng trong vạc. Aeson tỉnh lại, da thịt hồng hào, tóc xanh lại, bắp thịt cường tráng như thuở bốn mươi năm về trước.

Bốn cô con gái của Pelias (kẻ tiếm ngôi) cũng muốn nhờ Medea làm như vậy cho cha mình. Medea làm bộ ưng thuận và cũng sửa soạn nấu vạc thuốc cải lão hoàn đồng như vậy, nhưng khi bốn cô con gái được nàng giúp sức cắt cổ cha xong thì Medea lên cỗ xe rồng bay phóng đi mất. Vì việc lừa đảo này của nàng mà Jason không chiếm lại được ngôi báu tại Iolcus. Con trai của Pelias đã buộc chàng phải trốn sang Corinth. Và chính tại nơi đây câu chuyện tình giữa Jason và Medea tới chung cuộc bi thảm.

f) KHI TẤM MÀN ĐƯỢC VÉN LÊN

Medea và Jason sống với nhau được mười năm. Mười năm nàng Medea sống hạnh phúc bên chồng và hai con trai yêu quý. Vì ba người thân yêu này mà nàng phải xa nhà, xa vua cha và phạm bao tội lỗi. Thế rồi một ngày, khi tấm màn được vén lên khỏi mắt nàng, nàng đã nhìn thấy con người

thật của Jason, một con người nông-cạn, ích-kỷ, bội-phản và nhẫn-tâm.

Sau mười năm chung sống, Jason đã chán người vợ xứ Colchis. Chàng say mê con gái vua Creon, vua xứ Corinth. Chàng muốn cưới nàng công chúa Glauce đó. Cho mãi tới ngày cưới chàng mới báo cho Medea hay và xin ly-dị cùng nàng. Giờ phút đó tình yêu của nàng đối với Jason đổi ngay sang lòng oán giận vô bờ. Nàng chỉ mong muốn một điều, trả đũa Jason. Trong cơn tức giận nàng đã vụng về cho chàng biết ý định. Thế là vua Creon sợ nàng sẽ làm hại con gái ông, ông bèn cương quyết hạ lệnh đuổi mẹ con nàng ra khỏi lãnh thổ. Nàng xin ở lại Corinth nhưng Creon nhất định không chịu. Sau nàng chỉ xin ở nán lại một ngày. Nhà vua đành cho phép.

Medea trầm nghĩ :

- Một ngày đủ rồi, ta sẽ tìm ra cách trả thù. Ta sẽ làm cho lễ cưới của họ thật thảm sầu ?

Nàng đang cân nhắc mấy cách trả thù thì Jason tới. Chàng ta nói :

- Nàng đã thấy nóng nảy là có hại chưa ? Nếu nàng kiên nhẫn chịu đựng ý bề trên thì nàng được ở lại đất này rồi, giờ đây vì thốt ra những lời xàm báng mà nàng bị đuổi đi. Nàng gọi tôi là người hèn nhát, vậy mà tôi vẫn tới đây để xem mẹ con nàng có thiếu thốn gì chẳng.

Medea trả lời :

- Quân vô lại, mi còn tới đây nữa ư ? Mi tới đây không phải là để chứng tỏ mi có đủ can đảm đối diện với những người thân của mi sau khi mi đã làm tổn thương họ, mà mi tới đây chỉ vì không còn biết nhục là gì nữa. Nhưng không sao mi tới cũng được, để tiện đây ta được dịp nói rõ con người của mi.

Thế rồi Medea nhiếc chàng thậm tệ, nhắc lại lời thề của chàng, than thân trách phận không thể về quê nhà và cũng chẳng biết đi đâu. Vì yêu chàng nàng đã gây thù oán với những người mà lẽ ra chả bao giờ nàng nên đối xử nhầm lẫn như vậy.

Nàng nói :

- Tôi không có người bạn nào. Chàng thật đáng trách, khi vào đúng giờ hôn lễ của chàng thì vợ con chàng, những người đã cứu chàng, phải trở thành những kẻ ăn mày đi lang-thang.

Jason thản nhiên trả lời :

- Công cứu mạng tôi nàng đã được đền bù xứng đáng. Thế nàng đã chẳng được sống ở Hy Lạp thay vì ở hòn đảo man rợ kia ư ? Nàng đã chẳng nổi tiếng ư ? Chẳng phải tôi ưa thích vợ mới mà hỏi cưới nàng Glauce đâu. Chính vì tôi nghĩ rằng nếu tôi làm rể đức vua đây, mẹ con nàng sẽ được sống sung-sướng.

Medea khóc lóc :

- Tôi không hề màng giàu sang phú quý. Tiền của của một tên vô lại không đem lại hạnh phúc.

Rồi nàng đuổi Jason ra khỏi cửa.

Lát sau nàng hối tiếc, bèn cho gọi Jason lại, vì chàng ta cần cho mưu kế của nàng. Gặp chàng, nàng giả vờ không quan tâm gì đến cuộc hôn nhân nữa.

Nàng xin Jason :

- Hãy cố nói với nàng Glauce cho hai con ở lại, để một mình tôi đi thôi. Tôi cũng xin tiếp tay với chàng để thuyết phục nàng ấy. Tôi sẽ cho con mang món quà cưới tuyệt đẹp tới tận tay nàng, đó là một tấm áo bằng thứ hàng đẹp nhất và một chuỗi vòng vàng chạm. Tôi đành hy-sinh những bảo vật đó để cho các con khỏi phải sống lưu đầy. Tặng phẩm làm mềm lòng được cả thánh thần và dễ khiến người ta đổi ý hơn trăm ngàn lời nói.

Tặng phẩm tuyệt mỹ tới tay cô dâu, nàng sung sướng mặc và đeo vào. Vừa mặc xong, nàng Glauce bỗng xây xẩm, nàng lao đảo rồi ngồi phịch xuống ghế. Miệng nàng xùi bọt. Nàng kêu thét rồi nhảy chồm lên. Medea đã ngâm tấm áo và chuỗi vòng vàng vào một chất thuốc độc mạnh nhất, giờ đây phát lửa. Nàng Glauce ngã vật xuống, người cháy như ngọn đuốc. Khi cha nàng tới thì nàng đã chết. Nhà vua ôm con khóc lóc, chất thuốc độc ngấm luôn vào da thịt ông ta. Thế là cả hai cha con cùng chết.

Medea vui sướng khi nghe tin người dắt con nàng về thuật lại. Nhưng còn Jason, nàng chưa làm gì cả. Thì giờ đây chàng ta đến để định cứu hai con vì chàng sợ họ hàng vua Creon sẽ trả thù chúng và cả Medea, mẹ chúng nữa. Trông chàng như người mất hồn. Nhưng chàng tới quá trễ

hai con chàng đã chết. Chính Medea đã giết những đứa con mà nàng yêu quý để trả thù Jason. Chàng đập cửa, nhưng Medea không chịu mở.

Chàng kêu gào :

- Hỡi các con yêu, sao các con gặp phải người mẹ tồi tệ đến thế này !

Chàng nghe thấy Medea trả lời :

- Không phải tay tôi, mà chính sự đối xử tàn nhẫn của chàng đối với tôi đã giết chúng.

Jason van xin :

- Hãy cho tôi xác các con để tôi đem chôn.

- Không, tôi sẽ tự tay chôn chúng !

Hoàn toàn yên lặng. Rồi bỗng Jason nghe tiếng vi vút trên đầu. Chàng nhìn lên, thấy cỗ xe có rồng phun lửa kéo đi mang nàng Medea trốn khỏi Corinth.

g) DAEDALUS

Vào thời vua Minos thống trị Crete cùng lực lượng hải quân mạnh mẽ đóng ngoài biển, thì ở thành Athens có một người tên là Daedalus. Chàng ta nổi tiếng là một kiến trúc viên điêu khắc gia đại tài. Kiểu gì chàng cũng vẽ được, hình gì chàng cũng đẽo nặn được. Tượng của chàng nặn trông y hệt người sống. Ai ngắm cũng có cảm tưởng rằng những bức tượng đó có thể bắt thần vẫy tay, bước đi một bước hoặc mở miệng.

Chàng có người cháu gọi bằng cậu tên Talus cũng rất có tài. Chị chàng đã cho thằng bé Talus ở với chàng để học hỏi thêm. Nhưng thực sự, Talus vốn có biệt tài mà lại giàu trí tưởng tượng hơn cả Daedalus. Một hôm nó đi chơi trên bờ biển, nó mới lượm được cái xương cá. Ngồi buồn nó cầm cái xương cá cưa vào miếng cây thấy đứt sâu vào gỗ. Nó mới đem xương cá về nhà bôi thếp vào, thế là nó làm được cái cưa. Lần khác nó buộc hai thanh sắt vào một đầu. Nó cầm một thanh xuống đất và quay từ từ thanh kia chung quanh thành một vòng tròn. Thế là nó phát minh được cái com-pan.

Talus là một học trò khiến thầy nào cũng phải kinh ngạc và hãnh-diện. Nhưng Daedalus thì không. Thấy cháu giỏi chàng ta lấy làm sợ hãi và ghen ghét. Chàng ta nghĩ : « Talus sẽ vượt ta tới nơi ! » Thế là chàng sinh lòng muốn hãm hại thằng bé. Một hôm hai cậu cháu trèo lên núi cao, Daedalus bèn đẩy cho Talus té xuống chết. Chàng không định trước như vậy, mà chỉ do một động lực điên rồ xảy đến bất thần. Giây phút sau chàng quá sợ, vội chạy xuống kiểm thằng bé nhưng trễ rồi, Talus đã chết, Daedalus có tài khéo tới mấy cũng không làm Talus sống lại được nữa. Bây giờ để cứu chính mạng mình Daedalus phải đi trốn. Chàng bỏ Athens, đi lang thang rồi vượt biển tới Crete.

Vua Minos vui-vẻ đón nhận Daedalus. Nhà vua đã có ngay ý định nhờ đến tài của chàng. Vua có một con quái vật đáng sợ, từ đầu tới vai là bò mộng, mình và chân là người. Con vật tên là Minotaur (con bò mộng của Minos). Vua muốn có một chỗ để nhốt con vật này. Ngôi nhà đó phải xây

thế nào để cả con Minotaur lẫn những nạn nhân bị đem vào cho nó ăn thịt đều không trốn ra được.

Nhà vua ngờ ý đó với Daedalus. Chàng liền vẽ kiểu tòa mê cung Labyrinth. Nơi đây có một hệ thống lối đi cực kỳ rắc rối. Đường đi thật quanh co, chạy vòng quanh để rồi chả dẫn tới đâu cả. Đã bước chân vào Labyrinth thì đành chịu không sao tìm được lối ra. Ngay cả Daedalus đã có lần xuýt lạc.

Vua Minos hài lòng về tòa mê cung này lắm và hết sức chiều đãi Daedalus. Nhưng chàng chẳng sung sướng gì vì chàng cảm thấy mình như một tên tù nhân ở đảo Crete. Nhà vua sợ chàng tiết lộ bí mật về tòa mê cung nên đã không cho phép chàng ra khỏi đảo. Chính vì lý do đó mà chàng lại càng mong mỏi ra đi. Chàng thèm khát nhìn đàn chim tung cánh bay. Một hôm chàng chợt nảy ra một ý nghĩ khi ngắm nhìn đàn chim biển bay lượn trên mặt đại dương : « Vua Minos cấm ta đi đường bộ hay đường thủy nhưng không cấm ta bay đi được ».

Thế là chàng bắt đầu học cách chim bay và quan sát xem cánh chim được làm như thế nào. Chàng ngắm những con chim sơn ca xếp cánh lại ra sao, tung cánh ra như thế nào, chúng cất cánh thế nào, chúng bay từ trên cây xuống ra sao, cả cách chúng bay đi bay lại nữa ? Chàng ngắm những con diệc chậm rãi vỗ cánh. Chàng ngắm những con đại bàng bay vút lên rồi nhào xuống đất. Chàng cũng quan sát xem lông được sắp xếp ra sao. Chỗ nào lông to, chỗ nào lông nhỏ. Khi chàng đã nắm vững được bí mật của sự bay, chàng mới đi lượm lông chim đủ cỡ, rồi ngồi trong phòng

kín, chàng bắt đầu kết cánh. Thoạt tiên chàng xếp một hàng lông tơ, rồi tới một hàng lông lớn hơn, phủ lên hàng lông tơ, rồi tới hàng lông lớn hơn chút nữa. Cứ xếp thế cho đến khi thành một cái cánh. Chàng lấy dây buộc ở giữa những lớp lông, còn ở dưới thì chàng phết sáp. Xong rồi chàng uốn cái cánh hơi cong một chút cho giống cánh chim thật. Thằng con trai của chàng tên Icarus luôn luôn đứng bên xem cha nó làm. Nó nhặt lông chim bay cho cha nó.

Khi Daedalus làm xong đôi cánh, chàng bèn lắp vào người. Chàng tung người lên rồi bay lượn lờ trên không trung. Chàng vỗ cánh như đã ngắm chim làm, và thế là chàng bay được cao. Thằng Icarus vỗ tay reo mừng. Nó bèn đòi cha nó làm cho một đôi cánh nữa. Daedalus làm cho con một đôi rồi dạy con bay.

Chàng dặn con :

- Nghe lời cha dặn đây, con không được lơ-đãng. Hãy khôn ngoan, đừng táo bạo. Bay ở đúng giữa khoảng trời và đất. Nếu con bay cao quá, mặt trời sẽ đốt cháy cánh con. Nếu con bay thấp quá, nước biển sẽ làm ướt cánh con. Cứ bay theo cha.

Chàng vừa buộc cánh cho con vừa dặn dò nó. Tay chàng run run khi nghĩ tới cuộc mạo hiểm sắp tới. Tuy dặn dò con mà chàng vẫn còn lo. Trước khi cha con cất cánh, chàng hôn con mà nước mắt chảy đầm đìa. Chàng dặn con lần cuối :

- Con phải nhớ lời cha và hãy bay gần cha !

Rồi chàng cất cánh, Icarus theo sau. Daedalus luôn luôn canh chừng con. Trời còn sớm, mới có ít người ra ngoài,

nhưng cũng đã có vài bác nông phu và mấy người đánh cá nhìn thấy họ. Đám người chắt phác đó nghĩ :

- Chắc các thần thánh đây !

Rồi họ vội cúi đầu kính cẩn.

Hai cha con chàng bay trên đại dương. Daedalus không còn lo lắng về con nữa vì thằng bé bay giỏi như chim. Hai đảo Delos và Paros lùi sau họ. Đảo Calymne có nhiều mật ong ở bên tay mặt họ. Giờ đây Icarus bắt đầu muốn trở tài. Nó muốn bay vút lên rồi nhào xuống. Hồi hộp biết mấy khi vút lên thật cao rồi khép cánh lại nhào xuống nhanh như chớp rồi lại xòe cánh ra bay vút lên.

Icarus thử mấy lần, mỗi lần lại bay cao hơn. Rồi nó quên cả lời cha nó dặn mà bay tít lên thượng tầng. Thằng bé nghĩ :

- Đại bàng cũng chả bay cao được thế này, ta thật giống như vị thần sống ở thượng giới.

Nó vừa nghĩ tới đó thì thấy một dòng nước ấm chảy trên vai. Thì ra vì nó bay gần mặt trời quá nên lớp sáp phết dưới đôi cánh chảy ra. Nó cảm thấy người nó đang lao vút xuống, sợ quá nó kêu cứu :

- Cha ơi, cứu con, con ngã này !

Nó kêu cứu mà vẫn bị lao xuống mặt biển sâu thẳm và xanh biếc. Từ đó vùng biển này được gọi là biển Icarian. Daedalus hết hoảng gọi con, chàng nhìn tứ phía, rồi chàng nhìn xuống biển thấy từng đám lông chim bập bênh trên

ngọn sóng. Chàng biết rõ cơ sự rồi. Chàng đậu xuống một hòn đảo gần nhất.

Chàng dấm ngực, rút tóc, kêu gào khóc lóc :

- Con ơi, Talus nó cũng ngã như thế đó. Thần thánh đã trả thù cho nó !

Rồi chàng tháo cánh ra dấm nát lên. Mấy ngày sau, xác Icarus giạt vào bờ. Daedalus chôn xác đứa con duy nhất trên đảo và từ đó đảo này mang tên Icarus.

h) THESEUS VÀ CON QUÁI VẬT ĐẦU BÒ MÌNH NGƯỜI ĐÔI DÉP VÀ THANH KIẾM

Người cháu trai của vua Pittheus ở xứ Troezen sống trong lâu đài vua. Chàng tên là Theseus rất can đảm, khoẻ và đẹp trai. Thiên hạ thường nói về chàng :

- Sao mà chàng Theseus đẹp và cao quý thế ? Không biết có phải thần Poseidon là cha chàng không ?

Chàng sung sướng khi nghe thiên hạ đồn chàng là con thần thánh. Sung sướng là phải vì như thế chàng sẽ giống người anh họ của chàng tên là Heracles. Theseus rất sùng mộ Heracles, người anh hùng mà đâu đâu cũng biết tiếng. Chàng thường tự nhủ :

- Ta sẽ giống Heracles, ta sẽ giết dã thú, những tên khổng lồ, cùng những kẻ xấu xa độc ác.

Nhưng chàng đã rất buồn khi hay biết được cha chàng không phải là thần thánh gì cả mà chính là vua Aegeus của thành Athens. Chàng vén được màn bí mật vì chuyện sau đây. Những năm về trước cứ đến ngày sinh nhật chàng, mẹ

chàng là công chúa Aethra lại đem chàng ra tảng đá lớn bên bờ biển rồi bảo chàng :

- Con thử đẩy tảng đá này sang một bên đi.

Lần nào chàng cũng cố hết sức nhưng không tài nào đẩy được. Đến ngày sinh nhật thứ 18 chàng đã đẩy được tảng đá. Dưới tảng đá là một cái lỗ, trong đó có một thanh kiếm chuôi vàng và một đôi dép thêu.

Mẹ chàng nói :

- Thanh kiếm và đôi dép này của cha con, bây giờ là của con đấy, hãy cầm lấy.

Rồi mẹ chàng kể cho chàng nghe cuộc hôn nhân bí mật của mẹ chàng với vua Aegeus. Khi chia tay, cha chàng đã dặn mẹ chàng nếu sinh con gái thì khi con lớn lên tất đẩy được tảng đá, hãy bảo con đem hai vật giấu ở dưới là thanh kiếm và đôi dép tới thành Athens để nhận cha. Nghe xong chàng Theseus lập tức đeo kiếm mang dép dự tính đi Athens ngay.

Nhưng vua Pittheus vội cản :

- Để ông cho cháu một chiếc thuyền và đoàn tùy tùng vì đường nhiều cướp lắm.

Theseus không chịu nghe, chàng nói với ông :

- Cháu sẽ đi bằng đường bộ. Anh Heracles cháu nổi tiếng khắp Hy Lạp, còn cháu, cháu cũng phải ra tay giết cướp chứ.

Theseus nói mãi ông chàng đành chịu nghe. Thế là chàng lên đường một mình.

i) TRÊN ĐƯỜNG TỚI ATHENS

Chàng Theseus đang đi trên đường tâm trí mãi mê nghĩ về thành Athens cùng những công việc lớn lao, thì một tên cướp đường ẩn sau lùm cây vụt xuất hiện, hấn choàng chiếc áo da gấu, tay cầm cái dùi bằng sắt. Hấn đứng chặn giữa đường, tay khua dùi sắt miệng nạt nộ.

Chàng Theseus cứ tiến bước. Chàng xông tới kẻ địch hét :

- Ta sở dĩ đi đường này chỉ cốt để giết lũ mi !

Qua vài hiệp chàng đã giết được tên cướp, chàng tước lấy cái dùi rồi đeo vào người. Chàng giết thêm được ba tên cướp đường nữa thì tới dòng sông Cephisus gần Athens. Tới đây chàng gặp một tên vô lại thật nguy hiểm. Tên này ăn mặc bảnh bao nói năng lịch thiệp, nếu không gặp may thì chắc chàng đã chết về tên này rồi.

Thấy chàng tên đó mời ngay :

- Xin mời ông khách quý tới tộ xá dùng bữa, khách nào đi qua đây tôi cũng nhất định xin mời như vậy.

Thesus vội từ chối :

- Cám ơn ông lắm, nhưng tôi hơi vội.

Nhưng tên kia cứ nắm lấy ta chàng lôi đi. Theseus không muốn làm buồn người hiếu khách nên bắt đắ dĩ phải theo hấn về nhà.

Khi ngồi vào bàn, có người gọi tên chủ vô phòng, thừa dịp đó, tên bồi rót rượu vội rỉ tai Theseus :

- Này chàng trai trẻ, hãy trốn ngay khỏi nơi này đi ! Chủ tôi là tên tối nguy hiểm. Ông ta sẽ bắt cậu ngủ ở chiếc giường sắt nổi tiếng của ông ta. Khi cậu ngủ say, ông ta sẽ trói chặt cậu vào giường. Nếu cậu cao quá mà nằm thừa chân ông ta sẽ cắt chân cậu cho vừa. Nếu cậu thấp mà nằm còn dư giường thì ông ấy sẽ kéo dài chân cậu cho vừa cái giường mới thôi. Ông chủ tôi chính là Procrustes biệt hiệu là « người kéo co » đấy.

Theseus không nói gì, chàng cầm ngay cái dùi sắt xông vào bắt Procrustes nằm cho vừa cái giường của hắn.

j) THESEUS GẶP VUA CHA

Tin chàng anh hùng đang đi du lịch truyền thật nhanh. Vua Aegeus đã biết có một chàng trai can đảm đang từ Troezen du lịch tới Athens. Nhưng vua không ngờ đó chính là con ngài, cho nên vua lo lắng chờ đợi, vì thành Athens đang lúc lộn xộn mà vua thì lại không có con để nối dõi. Nhà vua nghĩ :

- Dân chúng dám phong hắn làm vua thay ta.

Vợ của vua Aegeus không phải ai xa lạ mà chính là nàng Medea người đã trả thù chàng Jason cay độc. Hồi đó nàng đã dùng xe rồng kéo chạy trốn tới Athens. Ở đây nàng gây được ảnh hưởng lớn với vua Aegeus và vị vua lớn tuổi này cuối cùng đã chịu cưới nàng. Nàng dư biết Theseus là ai. Chính nàng cũng sợ chàng tới, nàng nghĩ :

- Khi đã có con bên cạnh tất nhiên vua sẽ không nghe lời mình như cũ nữa.

Rồi nàng nói với vua :

- Chúng ta hãy đầu độc tên Theseus đó, bởi tôi biết chắc rằng hắn tới để hại chúng ta.

Khi Theseus tới nơi, vua tiếp đón lịch-sự, tạm quên ý định xấu-xa kia đi. Còn về phần Theseus thì chàng nóng lòng lắm. Chàng chỉ muốn nhận vua cha ngay nhưng chàng lại muốn chính vua cha nhận ra được chàng mà không cần bằng chứng. Cho nên chàng không tiết lộ gì vội, và chỉ nhận sự tiếp đón của vua như những anh hùng khác.

Sáng hôm sau, Theseus ngồi vào bàn ăn cạnh vua cha. Trước mặt chàng là một ly rượu nho có pha thuốc độc. Theseus không để ý đến ly rượu mà chỉ hướng về vua cha, chàng mỉm cười chờ đợi hy vọng được cha nhận ra. Nhưng vua chẳng tỏ dấu hiệu gì, chàng đành để thanh kiếm lên bàn. Nhà vua thốt kêu lên khi nhận ra thanh kiếm vội với tay hất đổ ly rượu. Rồi vừa khóc, nhà vua vừa ôm chặt lấy con, nắn từng bắp thịt rắn chắc của chàng rồi hôn lên má chàng. Thấy cảnh đó, nàng Medea tự biết nàng chẳng còn gì mà ở đây nữa. Thế là một lần nữa, nàng lại dùng cỗ xe rồng kéo để ra đi.

k) CON QUÁI VẬT MINOTAUR

Vua Aegeus vừa được hưởng niềm vui nhận ra con thì người cũng lại nhận được tin buồn. Đó là tin từ Crete đưa tới đòi vua phải giữ lễ tế lần thứ ba sau mỗi chín năm.

Nguyên do vì trước kia con trai vua Minos ở Crete tên là Androgeos tới Athens dự giải thể thao. Chàng ta đã thắng tất cả các trận đấu. Vua Aegeus cảm giận mới cho mưu sát

Androgeos. Thế là vua Minos gây chiến. Ông ta đem một đoàn chiến thuyền rất mạnh áp đảo Athens đến nỗi cuối cùng vua Aegeus phải chịu cầu hòa với bất cứ điều kiện nào. Và điều kiện thật cay nghiệt : đó là một lễ tế gồm bảy thanh niên và bảy thiếu nữ mang tới dâng cho con quái vật Minotaur sống ở tòa mê cung Labyrinth.

Theseus nhận thấy rằng dân thành Athens rất oán cha chàng về chuyện này. Thế là chàng xin đi. Vua Aegeus hoảng sợ vội can :

- Con đừng đi. Nạn nhân sẽ được chọn bằng cách bốc thăm. Hãy chờ chừng nào tới lượt con. Cha con mình mới gặp nhau mà !

Nhưng Theseus cứng rắn như đá. Chàng nói :

- Con cương quyết là một trong mười bốn nạn nhân.

Vua đành chịu.

Và chàng cùng mười ba nạn nhân nữa xuống con tàu định mệnh. Vua cha khóc ngất. Chàng an ủi cha :

- Xin cha đừng khóc lóc, vạn sự do trời định. Có thể là con sẽ giết được con quái vật, và chiếc tàu này sẽ quay về toàn vẹn. Nếu được vậy cha sẽ hay tin từ xa mà. Con xin hứa nếu giết được quái vật Minotaur, con sẽ cho treo buồm trắng để thay những chiếc buồm đen tang tóc này.

Thế rồi tàu ra khơi, hướng về Crete. Tới Cnossos kinh đô của đảo Crete, dân đảo này đã đứng đầy đường để xem những nạn nhân thành Athens sắp sửa bị con Minotaur xé xác. Đám nạn nhân bị riều cột rồi đưa tới trước lâu đài vua.

Mọi người trong lâu đài đổ ra xem, trong số đó có cả công chúa Ariadne, con gái vua Minos. Nàng chỉ để mắt nhìn một nạn nhân là chàng Theseus. Chàng ngẩng đầu cao, chân bước đều, mắt nhìn thẳng.

Nàng công chúa cảm thấy yêu chàng ngay. Nàng tự hứa :

- Chàng không thể chết được !

Tối đêm, công chúa Ariadne vội lên ra khỏi lâu đài, tới gặp đám nạn nhân, nàng nói nhỏ với Theseus :

- Tôi không phải là kẻ thù của chàng đâu. Tôi sẽ giúp chàng.

Nói đoạn nàng rút trong áo ra một thanh gươm sáng loáng, đặt vào tay chàng.

Chàng vội cầm lấy dẫu trong áo rồi nói :

- Bây giờ thì mặc sức cho con Minotaur gào thét ! Xin cảm ơn nàng, mong rằng tôi được sống để trả ơn nàng.

Thế là nàng công chúa ngỏ tình. Chàng cũng vội hứa sẽ cưới nàng làm vợ.

Nàng say sưa nói :

- Nhất định chúng ta sẽ lấy nhau. Nhưng còn điều này nữa, nếu không thì cây kiếm cũng đến thành vô dụng vì chàng sẽ không thể tìm được lối ra, đường đi quanh co lăm, mê cung Labyrinth này do chính một người ở quê chàng tên Daedalus xây lên đấy. Bây giờ chàng hãy cầm lấy cuộn chỉ này, hãy buộc đầu chỉ ở cửa vào, đi đến đâu gỡ chỉ tới đó. Lúc trở ra chàng cứ cuộn chỉ vào là thấy lối.

Thế rồi chàng anh hùng Theseus gặp con quái vật trong cùng thẳm mê cung Labyrinth. Chàng xông vào đánh con quái vật, sau vài hiệp chàng đã hạ được nó. Chàng bèn cuộn chỉ tìm đường ra. Không thể kể xiết nỗi vui sướng khi chàng gặp lại các bạn. Họ tíu tít bàn chuyện trở về. Rồi họ vội vã ra chỗ tàu đậu, nơi đó nàng Ariadne đang lo lắng chờ đợi họ. Theseus mang theo Ariadne lên tàu rồi tất cả vội vã giương buồm lạng lẽ rời khỏi cảng. Dân Crete không hay biết gì cả vì bấy giờ còn rất sớm. Trên đường về mọi người tạm dừng lại ở đảo Naxos. Ariadne đã bị Theseus bỏ rơi trên đảo này vào lúc nàng còn thiêm thiếp giấc nồng. Tương truyền không phải Theseus cố tình bội bạc mà là vì trong giấc mơ, chàng đã được thần Minerva truyền bảo hãy nên làm vậy.¹¹

Có truyện kể tiếp rằng nàng Ariadne về sau phát điên cuồng mà chết trên bãi biển đảo Naxos. Nhưng cũng có truyện kể rằng thần Bacchus, thần của đảo Naxos, đã kết duyên cùng nàng công chúa bất hạnh đó và có với nàng khá nhiều con.

Trở lại truyện vua Aegeus, trong suốt thời gian chờ đợi ở Athens, ngày nào nhà vua cũng trèo lên mỏm đá ngoài bờ biển, rồi mắt nhìn về phía đảo Crete. Sau cùng nhà vua chết lặng người khi nhìn thấy chiếc tàu với những cánh buồm đen. Vì quá vui sướng, chàng Theseus đã quên không cho thay buồm trắng ! Đấng phụ vương đau khổ kêu gào :

- Con ta đã chết, ta còn sống làm gì ?

Đoạn gieo mình xuống biển tự vẫn. Từ đó biển này được đặt tên là biển Aegeus.

15) OEDIPUS

a) VUA BỊ GIẾT

Vua Laius cai trị xứ Thebes lo buồn lắm vì có lời sấm dạy rằng nhà vua sẽ bị giết bởi chính con trai của mình.

Vua đã cầu nguyện đêm ngày xin đừng có con. Nhưng thần thánh không nghe, hoàng hậu sinh hạ một hoàng tử. Sinh song vua và hoàng hậu bần nhau :

- Thà giết đứa con này đi còn hơn sau này để nó giết cha nó.

Thế rồi vua Laius mới chọc thủng mắt cá chân đứa bé rồi khâu dây da buộc hai chân vào với nhau, đem thảng bé cho người chăn cừu, bảo người đó phải bỏ thảng bé vào vùng núi Cytharon.

Người chăn cừu bế thảng bé đi. Nhưng người đó không nỡ làm theo lệnh vua, mới dấu diếm đem đứa bé đi gửi người anh cũng chăn cừu, nhưng là chăn cừu cho vua Polybus ở xứ Corinth. Đến lượt người chăn cừu này lại đem thảng bé cho vua Polybus vì nhà vua không có con. Vua Polybus cưng đứa bé như con đẻ và đặt tên là Oedipus – thảng bé chân xưng.

Oedipus lớn lên thành một chàng trai khoẻ, đẹp. Chàng tin chắc rằng vua Polybus là cha và hoàng hậu Merope là mẹ chàng. Nhưng một hôm ở tiệc rượu, một chàng trai ghen tức với Oedipus mới chế riếu chàng :

- Anh tưởng anh thuộc giòng giõi vương giả đấy hả ? Anh không phải là con đẻ của vua Polybus đâu !

Oedipus không nói năng gì. Chàng buồn bã suốt ngày hôm đó. Cho tới sáng hôm sau, chàng nhất định gặp vua cha để hỏi sự thực. Vua cố gắng trấn an chàng, nhưng chàng vẫn ngờ vực.

Cuối cùng chàng tự quyết định :

- Ta sẽ tới Delphi hỏi thần Phoebus Apollo xem ta có thực là con đẻ của vua Pobybus không.

Rồi chẳng nói gì với ai, chàng cứ thế lên đường.

Chàng sửng sốt khi nghe lời sấm dạy. Lời sấm không trả lời câu của chàng hỏi mà lại tiên đoán một chuyện khủng khiếp :

- Nhà ngươi sẽ giết cha rồi lấy mẹ.

Nghe xong, chàng nhất quyết tự nhủ :

- Không, không bao giờ ta làm vậy ! Thôi tốt hơn hết ta đừng nên quay về gặp cha mẹ nữa.

Rồi chàng đi Boeotia.

Chàng vừa rời khỏi Delphi được một quãng thì tới ngã ba đường. Có một xe ngựa chở năm người đi tới phía chàng. Một người cao tóc hoa râm, một người đem tin, một người lái xe, còn hai người kia là quân hầu. Người đánh xe hét bảo chàng :

- Hãy dẹp sang bên, tên kia !

Chàng là hoàng tử, lại nóng tính, xưa nay chưa biết nhường lối cho ai, mới nổi cáu với tên đánh xe hỗn xược. Thấy thế ông già ngồi trên xe cầm chiếc gậy nhọn bổ vào đầu Oedipus. Thế là chàng nổi nóng. Chàng giơ cao chiếc gậy chàng vẫn cầm theo đập lại ông già khiến ông ta té nhào xuống. Sau đó chàng chống trọi với ba tên và giết chết cả ba, còn một tên quân hầu thì chạy thoát.

Chàng Oedipus không bao giờ ngờ rằng, một phần sấm truyền đã đúng. Vì ông già ngồi trong xe đó chính là vua Laius ở Thebes. Lúc đó vua đang trên đường tới Delphi để cầu thần Apollo. Vua chết ngay khi ngã xuống nên cũng không còn thì giờ để nghiệm rằng lời sấm dạy khi xưa mà vua hết sức tránh đã xảy ra thật.

b) CÂU ĐỐ CỦA CON QUÁI VẬT ĐẦU NGƯỜI MÌNH SƯ TỬ SPHINX

Ít lâu sau lại một tai họa nữa xảy đến cho xứ Thebes. Một con quái vật đầu người, mình sư tử chuyên ăn thịt những người đi qua mỏm đá, nơi nó ẩn. Con quái vật này học được một câu đố khó. Nó đem câu này đố tất cả những người đi qua. Ai không trả lời được-cho tới lúc đó chưa có ai trả lời được cả-bị nó xé ra từng mảnh ăn thịt.

Sau khi vua Laius bị giết, người em của hoàng hậu Jocasta tên là Creon lên cai trị xứ Thebes. Nhưng từ khi con trai ông ta là nạn nhân của con Sphinx thì ông ta không còn thiết gì cai trị nữa. Ông ta cho rao đi khắp nơi là hễ ai giết được con quái vật Sphinx thì sẽ làm vua xứ Thebes và lấy hoàng hậu Jocasta.

Tin loan ra vào đúng lúc chàng Oedipus tới Thebes. Chàng tới bằng lối khác nên đã không gặp con Sphinx Nghe tin này chàng tự nhủ :

- Lời sấm như vậy thì đời ta đâu có đáng sống gì ?

Thế là chàng xông đi tìm con quái vật. Chàng trông thấy nó từ xa. Không ngần ngại, chàng tiến lại gần, gọi to :

- Hãy đỡ ta đi, ta sẽ cố gắng trả lời !

Con quái vật đỡ ngay :

- Con vật nào buổi sáng đi bằng bốn chân, buổi trưa đi hai chân, buổi chiều đi ba chân ?

Oedipus trả lời liền :

- Người ta ! Buổi sáng là khi còn nhỏ, người bò bằng cả hai chân hai tay ; buổi trưa, khoảng giữa của cuộc đời, người đi bằng hai chân ; buổi chiều tức là khi già yếu, người phải chống thêm một cái gậy để đi, đó là cái chân thứ ba.

Nghe xong con quái vật kêu thét lên và nhào xuống đất chết nát thây. Thế là Oedipus lên ngôi vua xứ Thebes và lấy hoàng hậu Jocasta. Lời sấm đúng hoàn toàn : chàng đã lấy mẹ !

c) ÔNG THẦY BÓI MÙ TIRESIAS

Đã bao năm quá đi ! Vua Oedipus sinh được bốn con, hai trai hai gái. Vua vừa giàu, vừa nổi tiếng và được mọi người kính trọng. Xứ Thebes thịnh vượng-hơn bao giờ. Không ai nghĩ tới vua Laius nữa và cái chết của ông vẫn trong vòng bí mật.

Nhưng giờ đây thành Thebes lại gặp nạn, một bệnh dịch đang lan-tràn dữ dội, già trẻ chết như rạ. Cây cối bị trùng ăn chết rụi. Ngoài đồng cỏ, những đàn cừu bị đói rồi bị bỏ hoang. Cả thành phố ngát mùi nến hương cùng tiếng cầu nguyện vang lên xen lẫn với tiếng than khóc đau thương.

Các thày tu bèn tâu với vua Oedipus :

- Chắc chắn đây là hình phạt một tội nặng Ngài hãy sai người đi Delphi hỏi thần Apollo xem sự thể ra sao.

Oedipus nghe lời, bèn sai em vợ là Creon đi Delphi. Creon trở về với câu trả lời của thần Apollo :

- Một kẻ tội lỗi đang ở trên đất này. Kẻ giết vua Laius phải được tìm ra để nhận sự trả thù.

Nghe xong vua Oedipus tuyên-bố :

- Ta sẽ cố tìm cho ra kẻ sát nhân đó.

Rồi nhà vua mới hỏi cận kề việc cũ. Vua hỏi Creon :

- Sao ngay hồi đó không tìm cho ra kẻ sát-nhân ?

Creon trả lời :

- Vì con quái vật Sphinx đã làm chúng tôi quên hết cả. Hồi đó chúng tôi chỉ lo tìm cách trừ quái vật Sphinx thôi.

Oedipus nói :

- Tôi sẽ bắt đầu lại từ đầu.

Rồi vua nói với quân dân :

- Ai biết được tên sát-nhân, hãy cho ta biết. Đừng sợ hãi gì, vì tên đó chỉ bị đuổi khỏi xứ thôi. Còn nếu biết mà dấu diếm, ta sẽ trừng trị nặng. Ta cấm mọi người không được

chứa chấp tên đó, cũng không được cho hẳn dự lễ cầu nguyện hay lễ tế. Ta long trọng hứa một lần nữa rằng hễ bắt được tên sát nhân đó, ta chỉ đuổi hẳn ra khỏi xứ thôi. Và ngay với chính ta đây, nếu ta biết được, dù đó là người thân, ta cũng sẽ xử y như vậy.

Nghe xong, một người dân lên tiếng :

- Thần Pho-ebus có thể cho chúng ta biết kẻ giết người kia !

Oedipus trả-lời :

- Nhưng không ai buộc được thần thánh phải nói.

- Vậy thì hãy hỏi ông thầy bói mù Tiresias.

Oedipus trả lời :

- Ta đã cho gọi hai lần, nhưng sao ông ta chưa tới.

Nhà vua vừa dứt lời thì một thằng bé dắt người thầy bói tới. Nhà vua bèn hỏi ngay về câu trả lời của thần Apollo. Vua khích-lệ người thầy bói mù :

- Hãy dùng hết quyền phép vén màn bí mật lên. Hãy cứu cả thành phố, cả tôi, cả chúng ta. Vì tất cả hiện trông cậy ở người.

Tiresias nói :

- Nếu thế thì hãy để tôi về. Tốt hơn hết xin đưa tôi về.

Oedipus vội kêu lên :

- Vì lòng kính mến thánh thần, xin đừng làm ngơ nếu người biết rõ sự thực !

Nhưng người thầy bói mù không chịu tiết lộ, ông ta nói :

- Rồi tương lai sẽ trả lời.

Tới đây vua Oedipus nổi giận dọ nạt. Vậy mà cũng không lay chuyển nổi Tiresias. Bấy giờ vua mới nói trắng ra :

- Tôi nghĩ sao nói vậy, ông có vẻ như đã nhúng tay vào vụ giết người đó. Nếu ông tinh mắt, thì tôi đã đoán chắc rằng chính ông là thủ-phạm.

Đến đây thì Tiresias không nhịn được nữa, bèn nói :

- Ngài nghĩ vậy ư ? Thì đây, theo lệnh ngài, tôi xin nói sự thật : Chính ngài là thủ phạm ! Hiện ngài đang ăn ở với người thân nhất của ngài !

Oedipus điếng người, và chỉ còn biết giải lời kết tội đó bằng một đường duy nhất :

- Rõ ràng người mù cả mắt lẫn tâm trí, người đã nhận tiền của Creon để xua ta xuống ngôi.

Tiresias bèn đáp lại :

- Dù ông là vua, tôi cũng có quyền trả lời. Xin nói để ông nghe đây : ông chế riều sự mù lòa của tôi, ông đâu biết có mắt như ông mà chẳng nhìn thấy sự khổ hạnh của chính mình, chẳng biết đang sống ở đâu, đang sống với ai. Tất cả Cithaeron sắp vang lên tiếng kêu của ông khi ông hay biết cuộc hôn nhân của mình. Cứ việc rửa tôi và Creon đi, nhưng rồi sẽ không ai khốn khổ bằng ông. Giờ đây ông sáng mắt, sau đây ông sẽ mù, giờ đây ông giàu có, sau đây ông sẽ là kẻ ăn mày, ông sẽ chống gậy dò dẫm bỏ xứ mà đi.

Nói xong những lời cay đắng, Tiresias bỏ đi.

d) MÀN BÍ MẬT ĐƯỢC VÉN LÊN

Hay tin bị Oedipus kết tội, Creon vội chạy tới minh oan. Nhưng Oedipus nhất định không tin, và dọa sẽ đuổi Creon ra khỏi xứ, có thể sẽ giết Creon nữa. Nếu Hoàng hậu Jocasta không kịp can ngăn thì chắc Oedipus đã làm thật. Jocasta hỏi Oedipus vì sao có cuộc cãi cọ này.

Oedipus trả lời :

- Hẳn nói rằng trẫm có tội trong vụ giết vua Laius và xúi tên Tiresias kết tội trẫm.

Jocasta vội khuyên :

- Hãy bình tâm, bệ hạ dư biết bọn thầy bói mù đâu biết gì. Đã có lần sấm dạy Laius rằng ông ấy sẽ chết về tay chính người con trai. Nhưng khi tôi sanh đứa bé ra, Laius đã ghim chân đứa nhỏ rồi sai ném xuống triền núi rồi. Sau ông ấy bị quân cướp giết ở ngã ba đường đấy chứ. Vậy lời sấm có đúng đâu.

Nghe tới đó, tim Oedipus muốn ngừng đập. Vua vội hỏi lại :

- Laius bị giết chỗ ngã ba ư ; Ở đâu ? Hồi nào ?

Jocasta trả lời :

- Chỗ đó gọi Phocis, đường đi Delphi và Daulia gặp nhau ở đấy. Chuyện đó xảy ra ít lâu trước khi bệ hạ trị vì xứ này.

Oedipus kêu lên :

- Hỡi thần Zeus, ngài đã truyền con làm gì ?

Jocasta lấy làm lo lắng hỏi :

- Sao chuyện này khiến bệ hạ buồn lo quá vậy ?
- Thôi đừng hỏi ta nữa. Hãy cho ta biết Laius cao bao nhiêu và bao nhiêu tuổi.
- Ông ấy cao, tóc đã ngả bạc, vóc dáng không khác bệ hạ là mấy.
- Hãy nói thêm một điều nữa. Có phải ông ấy đi với những người có mang khí giới phải không ?
- Phải tất cả năm người.
- Thế ai mang tin về cho nàng ?
- Một tên hầu, tên duy nhất sống sót.
- Hãy gọi hắn tới đây.
- Rồi hắn sẽ tới. Nhưng thiếp muốn biết điều gì đã khiến bệ hạ lo buồn quá vậy ?

Oedipus mới kể cho hoàng-hậu nghe chuyện Oedipus đi Delphi hỏi thần Apollo xem cha mình là ai, đã nhận lời sấm như thế nào và đã gặp năm người trên cỗ xe, rồi giết chết bốn, chỉ còn một người chạy thoát.

Oedipus nói tiếp :

- Nếu quả người đó là vua Laius, thì còn ai khốn nạn hơn người đứng trước mặt nàng ? Liệu trên đời này còn ai đáng ghét hơn ? Rồi tôi lại lấy vợ của người tôi đã giết. Tôi sẽ bị đày ải. Tôi sẽ không thể trở về với cha mẹ tôi trừ phi tôi phải giết cha tôi là vua Polybus và lấy mẹ tôi là Hoàng hậu Merope.

Oedipus vẫn chưa nhìn ra sự thực. Chàng vẫn còn bám víu vào hy vọng rằng có lẽ chàng không giết vua Laius. Chàng nói :

- Kẻ trốn thoát kể rằng vua Laius bị cướp giết. Nếu tới đây hẳn cùng nói thế, thì chắc không phải tôi rồi.

Jocasta lại an-ủi Oedipus :

- Bệ hạ hãy an tâm. Hẳn không nói khác đâu. Cả tỉnh đã nghe chuyện đó, không phải một mình thiếp.

Đúng lúc này, một sứ giả từ Corinth tới báo tin vua Polybus đã chết, dân chúng muốn tôn Oedipus lên nối ngôi.

Nghe tin, hoàng-hậu Jocasta vui mừng bảo đám nữ tỳ :

- Các người hãy đi thật nhanh báo cho đức vua biết tin này. Giờ đây ngài sẽ thấy lời sấm nào có đáng tin ! Polybus là người mà Ngài cứ sợ phải giết thì giờ đây đã chết tự nhiên.

Oedipus quả thật có nhẹ nhõm cả người khi nghe tin vua Ploybus chết vì bệnh già.

Nhưng Oedipus vẫn còn ngờ vực và vẫn sợ về Corinth vì còn hoàng hậu Merope. Lời sấm chẳng đã tiên tri chàng phải cưới mẹ ư ?

Biết vậy, người sứ giả mới nói với Oedipus :

- Vì sợ thế mà Ngài đã phải rời khỏi xứ Corinth ư ? Vậy xin Ngài khỏi phải sợ hãi gì nữa. Vua Polybus không có liên-hệ máu mủ gì với Ngài hết. Ông ấy không phải là cha Ngài. Chính tôi đã đem Ngài biểu ông ấy. Chính tôi đã cứu Ngài, đã cởi dây khâu qua mắt cá chân Ngài.

Oedipus còn kinh-ngạc khi hay người này đã nhận chàng tự tay một người chặn cừu khác (người đó là đầy tớ của Vua Laius) mới vội hỏi :

- Người đó còn sống không ? Tôi có thể gặp người đó được không ?

- Được chứ. Người đó chính là người nhà quê mà Ngài đã sai gọi. Nhưng hoàng-hậu Jocasta đây sẽ kể được rõ hơn ai hết.

Hoàng-hậu bấy giờ đứng che mặt, vì biết hết sự thực rồi. Bà lấp-bấp nói :

- Thôi xin đừng hỏi gì nữa, cũng đừng suy-nghĩ gì nữa. Nếu Ngài còn nghĩ đến cuộc đời của Ngài, xin đừng tìm hiểu nữa ! Nỗi đau khổ của tôi quá đủ rồi.

Oedipus còn an-ủi hoàng-hậu :

- Hãy can đảm lên ! Cho dù rằng sự thực tôi có là con một người nhà quê, thì nàng cũng đâu có phải thuộc giòng hạ-tiện ! (Oedipus nói vậy vì hiểu lầm sự đau khổ của Jocasta).

Jocasta kêu than :

- Xin đừng tìm hiểu Ngài là ai nữa ! Tôi chỉ biết nói thế thôi không thể nói hơn được nữa.

Rồi bà chạy như điên dại vào lâu-đài. Bà Jocasta vừa đi khỏi thì người chặn cừu tới.

Oedipus quay sang người sứ giả hỏi trước :

- Đây có phải người mà nhà ngươi nói không ?

- Dạ chính phải.

Rồi Oedipus quay sang hỏi người chặn cừ. Chàng hỏi cho tới khi biết rõ sự thực. Chàng rên xiết :

- Trời ơi ! Tất cả đã trôi qua, và tất cả đều đúng ! Hỡi ánh sáng, ta nhìn mi lần cuối. Ta có tội khi sanh ra, có tội khi lấy vợ, và có tội khi tay nhuộm máu !

Nói đoạn chàng chạy như điên vào lâu đài.

Đám người ở ngoài đang sợ-hãi thì một người trong lâu đài chạy ra loan tin :

- Hoàng-hậu Jocasta đã chết.

Vua mở cửa phòng thấy Bà đã treo cổ tự tử. Vua vừa nức nở khóc vừa đỡ bà xuống. Đặt bà nằm xuống, vua Oedipus mới lấy chiếc châm của bà đâm vào mắt rồi kêu to lên :

- Đã từ bao lâu nay mi nhìn những người mà lẽ ra mi không được phép nhìn. Bây giờ thì mi phải chịu tằm tối !

Rồi Oedipus kêu người mở rèm cửa, dắt rèm ra ngoài.

Antigone người con gái hiền thực của Oedipus đã giắt cha mù và cùng cha chia sẻ tất cả những cảnh đói khổ, bẽ bàng, tủi cực cho đến ngày cha chết ở Colonus. Theseus đã giúp Antigone chôn cất cha chu đáo ở gần Athens.

Khi Antigone trở về Thebes thì hai anh nàng là Eteocles và Polynices vừa đích thân chiến đấu tay đôi với nhau đến cả hai cùng tử thương. Polynices bị Creon kết tội đã đem quân ngoại nhân vào Thebes nên hạ lệnh phời thầy Polynices không ai được phép chôn cất. Bất chấp vương

lệnh nghiêm khắc, nàng Antigone kiên quyết chống lại cho người anh bạc phước. Sau đó nàng bị kết án phải chôn sống. Nàng đã tự vẫn trước khi bản án được thi hành. Haemon, con trai của Creon, vì quá yêu Antigone, thương cảm cho cái chết của nàng cũng tự vẫn theo.

16) KẾT LUẬN VỀ THẦN THOẠI HY LẠP

Về thần thoại Hy-lạp chúng ta có thể ghi chú tóm tắt như sau :

Ngự trị trên đỉnh núi Olympus thuộc xứ Thessaly là mười hai vị thần thượng thặng, sáu nam và sáu nữ. Chữ hoa in nghiêng cho nữ thần ; tên La-Mã của thần in nghiêng trong ngoặc đơn (người La-Mã chấp nhận những thần thánh Hy-Lạp, chỉ đổi những tên Hy Lạp thành tên La-Mã) :

- ZEUS (*Jupiter*)
- POSEIDON (*Neptune*)
- ARES (*Mars*)
- HEPHAESTUS (*Vulcan*)
- APOLLO (*Phoebus*)
- HERMES (*Mercury*)
- HERA (*Juno*)
- DEMETER (*Ceres*)
- HESTIA (*Vesta*)
- ARTEMIS (*Diana*)
- PALLAS ATHENA (*Minerva*)
- APHRODITE (*Venus*)

Cũng có nơi kể thêm cả thần HADES (*Pluto*) – Diêm Vương, nâng con số lên mười ba.

Bảng sơ đồ ghi lại sáu giai đoạn chính về phổ hệ thần thoại Hy-Lạp :

I	II	III	IV	V	VI	CHỦ THÍCH
H Ò N M A N G	T R Ở I	Giống người khổng lồ trong có URANUS và GAEA		ZEUS (<i>Jupiter</i>) +	ARES (<i>Mars</i>) HEPHAESTUS (<i>Vulcan</i>) APOLLO (<i>Phoebus</i>) ARTEMIS (<i>Diana</i>) PALLASATHENA (<i>Minerva</i>) HERMES (<i>Mercury</i>) PERSEPHONE (<i>Proserpine</i>) APHRODITE (<i>Venus</i>) HERACLES (<i>Hercule</i>)	Con Zeus + Hera - Zeus + Hera - Zeus + Leto - Zeus + Leto - thoát ra tự đầu Zeus - Zeus + Maia - Zeus + Demeter - Zeus + Dione, hay sinh ra tự bọt biển - Zeus + Alcmena
			CRONOS (<i>Saturn</i> = Thời Gian)	HERA (<i>Juno</i>) + DEMEIER (<i>Ceres</i>) HADES (<i>Pluto</i>) PESEIDON (<i>Neptune</i>) HESTIA (<i>Vesta</i>)	MẶT TRỜI MẶT TRĂNG BÌNH MINH	Hyperion thoát cai quản vòm trời sau đó nhường cho Apollo (<i>Phoebus</i>)
			HYPERION + THEA			Oceanus thoát cai quản đại dương sau đó nhường cho Poseidon (<i>Neptune</i>)
	Đ Á T		OCEANUS			

1) Thoạt là thuở hỗn mang.

2) Rồi sinh ra Trời Đất.

3) Tự Trời Đất sinh ra giống người khổng lồ trong có URANUS và GAEA.

4) Qua thế hệ khổng lồ thứ hai có CRONOS (*Saturn* – Thời-gian) và RHEA, vị tổ mẫu chư thần.

5) Xuất hiện một số các vị thần thượng thặng trên đỉnh Olympus mà Zeus là vị chúa tể.

6) Giai đoạn chót này chỉ xin ghi phác qua những người con chính của thần Zeus.

Phần chú thích ghi Zeus đã có con với nữ thần nào. Riêng Heracles, chàng chỉ là một bán thần, vì mẹ chàng, hoàng hậu Alcmena, là người thường, bà là con gái vua Electryon và là vợ vua Amphytrion.

17) TÀI LIỆU THAM KHẢO

- *The Golden Treasury of Myths and Legends* New York : Golden Press 1968

- Bulfinch, Thomas. *The Age of Fable*. New York : Doubleday & Company, Inc.

- Zimmerman, J.E. « Centuries of Old Stories-an Evernew Delight », *Dictionary of Classical Mythology*. Harper & Row Publishers, 1964. Pp. VII-XIX.

CHƯƠNG 4 : THẦN THOẠI BẮC ÂU

1) VÀI NÉT TỔNG LUẬN

Bắc Âu đây chỉ mấy nước trong bán đảo Scandinavia, Thụy Điển, Đan Mạch và Na Uy, sau gồm thêm đảo Ích Lan (Iceland). Nơi đây là chốn phát xuất đám hải tặc Viking khét tiếng Âu Châu vào khoảng từ thế kỷ thứ 8 đến thế kỷ thứ 10.

Dạo đó đám hải tặc này đã chiếm trọn miền Norman-die của Pháp bây giờ, rồi còn tiếp tục xâm lăng miền Nam nước Ý, xứ Sicily, Anh Cát Lợi, Wales, Tô Cách Lan, Ái Nhĩ Lan.

Thần thoại Bắc Âu cũng phản ảnh nếp sống dũng mãnh, tăm tối, khắc khổ của hoàn cảnh địa lý và lịch sử đó.

Nguồn gốc thần thoại Bắc Âu là tập Cổ Thi Edda cũ cộng với tập Vận văn Edda mới.

Tập Cổ Thi Edda là công trình tập thể của nhiều thế hệ thi sĩ vô danh sáng tác trên đảo Ích Lan (Iceland) sau khi có cuộc di dân của một số người từ bán đảo Scandinavia tới đảo này. Thời gian sáng tác không được chắc chắn cho lắm. Có những tác giả cho rằng tập cổ thi này được hoàn tất vào cuối thế kỷ XIII ¹² ; Có tác giả ghi là vào năm 1056 ¹³ . Còn tập Tân Văn Edda là công trình của một người, Snorri Sturluson, một nghệ sĩ sử gia nổi tiếng thời Trung Cổ. ¹⁴

Trong thần thoại Bắc Âu cũng như trong thần thoại Hy Lạp, đám người khổng lồ có trước các vị thần linh. Rồi đám thần linh này cũng phải chiến đấu vất vả lắm với đám

khổng lồ mới giành được quyền uy, tuy là mỗi nơi chiến đấu một cách.

Thần thoại Bắc Âu có mười hai cấp bậc nam thần và hai mươi bốn nữ thần ngự trị trên thiên đình Asgard ; so với thần thoại Hy Lạp chỉ có sáu nam thần và sáu nữ thần trên đỉnh Olympus.

Các thần Hy Lạp đều bất tử và vô địch, ngược lại các thần Bắc Âu luôn luôn phải chiến đấu gắt gao với định mệnh khắt khe, và rốt cuộc các thần đó cũng sẽ tới ngày tận số. Theo quan niệm của thần thoại Bắc Âu thì cái chết anh hùng quả cảm không phải là một thất bại, trái lại, là một vinh quang.

2) TẠO LẬP TRỜI ĐẤT RỒI LOÀI NGƯỜI

Ngày xưa ngày xưa, thuở đó chưa có trời ở trên mà cũng chưa có đất ở dưới, tất cả chỉ là một hố sâu bất tận, một thế giới sương mù trong đó có một nguồn nước chảy. Có mười hai con sông bắt nguồn từ đây, chảy thật xa, đóng băng lại, rồi cứ lớp băng nọ chồng chất lên lớp băng kia cho đến khi cái hố sâu đó được lấp đầy dần.

Về phía Nam thế giới sương mù này là thế giới ánh sáng. Một luồng gió ấm tự nơi đó thổi qua làm lớp băng tan. Hơi nước bốc lên không trung thành mây. Từ đám mây này xuất hiện một chàng Khổng Lồ Băng Giá tên là Ymir cùng đám hậu duệ, và cả con bò Audhumbla cung cấp sữa làm thức ăn cho người khổng lồ đó. Con bò này đã ăn sương và muối trên băng để có sữa. Một hôm nó đang liếm tảng đá có muối thì thấy xuất hiện mớ tóc của một người. Đến ngày

thứ hai, thì cả cái đầu hiện ra. Sang ngày thứ ba, toàn thân người xuất hiện, một người đẹp, nhanh nhẹn, dũng mãnh. Sinh vật mới này là một vị thần, vị thần này lấy một nàng khổng lồ, rồi sinh ra được ba người con tên Odin, Vili và Ve. Ba anh em hợp lực lại giết người khổng lồ Ymir. Xác của Ymir thành trái đất, máu thành biển, xương thành núi, tóc thành cây, xương sọ là bầu trời và óc là những đám mây đem lại mưa đá và tuyết.

Odin mới chia giờ khắc, phận định ngày đêm cùng các mùa bằng cách đặt mặt trời mặt trăng và chỉ định quỹ đạo cho cả hai.

Vừa khi mặt trời chiếu sáng trái đất, cả thế giới thảo mộc đâm chồi nảy lộc. Sau khi các thần đã tạo ra thế giới bèn đi dạo trên bờ biển mới nhận thấy còn một điều thiếu sót : chưa có loài người. Thế là các thần mới đục cây trần bì thành một người đàn ông, đục cây trăn thành một người đàn bà rồi đặt tên cho hai người là Aske và Embla. Thần Odin mới ban cho hai người sự sống và linh hồn, thần Vili cho họ lý trí và cảm xúc, thần Ve cho họ ngũ quan, dáng vẻ bề ngoài và tiếng nói. Họ sống trên mặt đất. Chính là những bậc tiền bối của nhân loại vậy.

Cây trần bì vĩ đại Ygdrasill được dùng để chống đỡ toàn vũ trụ. Cây này mọc từ thân thể của Ymir và đâm ra ba rễ lớn, một rễ vươn tới Asgard (thế giới của chư thần), rễ thứ hai ăn tới Jotunheim (thế giới của những người khổng lồ), rễ thứ ba ăn tới Niffleheim (miền tối tăm và lạnh lẽo). Có suối chảy bên cạnh mỗi rễ cây. Rễ ăn tới Asgard được chăm chút cẩn thận bởi ba nữ thần Norns. Đây là ba nữ thần định

mệnh, nữ thần thứ nhất tên là Urdur (quá khứ), nữ thần thứ hai là Verdandi (hiện tại), và nữ thần thứ ba là Skuld (tương lai). Dòng suối ở Jotunheim chính là nguồn nước của Ymir nơi đó tiềm ẩn sự khôn ngoan, minh trí. Nhưng còn dòng suối dọc theo rễ cây đưa tới Niffleheim đã nuôi dưỡng con rắn lục Nidhogge (nghĩa là bóng tối), con rắn này ngày đêm gặm nhấm rễ cây. Có bốn con hươu đực trèo lên cây ăn nụ. Bốn con hươu này tượng trưng cho bốn ngọn gió. Xác Ymir nằm dưới đất ngay dưới cây. Khi Ymir cự mình muốn hất cây đi thì mặt đất rung chuyển.

Asgard là tên chỗ ở của các vị thần, muốn tới nơi này phải đi qua cầu Bifrost (Cầu vồng). Asgard gồm có những tòa lâu đài bằng vàng và bạc, nhưng tòa nhà đẹp nhất mang tên là Valhalla, nơi cư ngụ của vị thần trưởng thượng Odin. Ngồi trên ngai, thần Odin có thể nhìn thấy hết trời và đất. Có hai con quạ đen Hugin (tư tưởng) và Munin (trí nhớ) luôn luôn đậu trên vai thần. Hàng ngày hai con Quạ này bay khắp nơi rồi trở về kể hết cho thần những gì mắt thấy tai nghe. Nằm dưới chân thần Odin là hai con chó sói Geri và Freki, hai con chó sói này được thần cho ăn hết phần thịt dâng lên biểu thần, vì thần sống không cần thức ăn mà chỉ cần uống rượu mật ong. Thần phát minh ra chữ viết Runic, và công việc của ba nữ thần Norns là khắc những hàng chữ định mệnh trên một tấm kim khí. Tên thần Odin đọc là Woden và chữ Wednesday, ngày thứ tư, phát xuất từ tên Woden này.

3) NHỮNG CUỘC VUI Ở VALHALLA

Valhalla là lâu đài của thần Odin, nơi đây thần thường mở tiệc thết các vị anh hùng đã chết oanh liệt ngoài chiến trường. Những người chết bình thường không bao giờ được mời cả. Thần Odin cho xả thịt con lợn rừng Schrimnir để đãi tiệc. Con lợn rừng này có đặc điểm là mỗi sáng bị làm thịt ăn hết, nhưng tối đến nó trở lại nguyên hình. Các anh hùng được mời uống rượu mật lấy từ con dê cái Heidrum. Tiệc tùng xong, các anh hùng giải trí bằng cách đánh nhau. Ngày nào họ cũng đem nhau ra cánh đồng giao chiến cho đến khi họ xẻ nhau ra từng mảnh. Đó chỉ là cách giải trí của họ thôi. Khi tới bữa các vết thương lại lành hẳn và họ vui vẻ kéo nhau về Valhalla ăn uống.

4) NGƯỜI VALKYRIOR

Người Valkyrior là những thanh niên hiếu chiến cưỡi ngựa, đội mũ sắt và mang giáo. Thần Odin thích thu thập các bậc dũng sĩ anh hùng về Valhalla nên mới sai những người Valkyrior này tới chiến trường lựa những anh hùng tử trận (Valkyrior có nghĩa là người đi lựa chọn những người tử trận). Khi họ đi thi hành sứ mạng, áo giáp của họ chiếu sáng lung linh, rọi tới phía trời miền Bắc, người ta gọi đó là « Aurora Bor-ealis » (Ánh sáng miền Bắc).

5) NGƯỜI ELVES

Giống Elves tuy kém các thần, nhưng cũng có nhiều quyền phép. Giống Elves Ánh Sáng, còn gọi là những Thiên Thần Trắng hay là Thiên Thần Ánh Sáng, rất đẹp, sáng hơn mặt trời, mặc đồ bằng những thứ hàng mịn, trong suốt và xuất hiện dưới mắt mọi người thành những đứa trẻ xinh đẹp

đáng yêu. Họ ở xứ Alfhem, trong lãnh thổ của Frey, thần Mặt Trời. Họ thường chơi đùa dưới ánh mặt trời.

Còn giống Elves Đen hay là giống Elves Đêm Tối thì trái ngược hẳn, lùn, xấu-xí, mũi dài, da màu nâu bầm thiu. Họ sống trong hang hốc và chỉ xuất hiện ban đêm. Họ rất sợ mặt trời vì chỉ một tia nắng chiếu sẽ biến ngay họ thành đá. Tiếng nói của họ là tiếng vang của cô quạnh. Giống này nảy sinh từ khối thịt rữa nát của người khổng-lồ Ymir. Họ được các vị thần cho đội lốt người và ban cho tầm hiểu biết sâu rộng để rồi có biệt tài biết những dấu hiệu kỳ bí và những quyền lực huyền bí của thiên-nhiên. Họ là những thợ rất khéo chuyên làm đồ bằng kim loại và gỗ. Một trong những kỳ công của họ là cái búa Miollnir của thần Thor, và chiếc thuyền Skidbladnir mà họ đã tặng thần Frey. Thuyền này lớn đến nỗi có thể chở hết các thần cùng với những chiến cụ và cả đồ dùng trong nhà. Vậy mà khi đem gấp chiếc thuyền ấy lại, ta có thể để gọn trong túi. Còn về cái búa Miollnir thì sự tích như sau.

6) SỰ TÍCH CHIẾC BÚA CỦA THẦN THOR

Chư thần trên thiên đình Asgard vẫn bị bực mình nhiều về thái độ đùa cợt vô kỷ luật cùng tính tình xảo quyệt nham hiểm của Loki. Nhưng chính nhờ sự lầm lỗi của Loki mà Thor có được chiếc búa đã làm thần trở thành vị thần dũng mãnh bậc nhì trên thiên đình, sau Odin. Câu chuyện như sau :

Thor có người vợ đẹp tên là Sif. Tóc nàng dài và óng ánh vàng dưới ánh mặt trời. Vào một ngày kia nàng ngủ thiếp dưới gốc cây táo của nàng Iduna, Loki bèn nghịch tinh xén

mất mái tóc đẹp của nàng. Sif thức giấc thấy mình bị xén mất mái tóc bèn tìm Thor khóc lóc.

Thor gầm lên :

- Đứng lại hành vi của thằng Loki đểu giả đây, để ta sẽ dần nát xương thằng khốn đó !

Khi bị Thor giận dữ tóm được, Loki van lạy :

- Xin đại huynh đừng quá nặng tay trừng phạt tiểu đệ bởi tiểu đệ cam đoan có thể đi làm được một mái tóc bằng vàng thật, sợi rất-mạnh, rất mịn, rất đẹp, và cũng tự mọc dài được như tóc thật.

Thor hỏi :

- Mi làm sao có được loại tóc đó ?

Loki đáp :

- Thưa đại huynh, tiểu đệ sẽ đi tới miền giống Elves Đêm Tối ở, nhờ chúng làm cho bộ tóc vàng y như của Sif. Chúng đều là những tay thợ kỳ diệu siêu đẳng mà.

Nghe vậy Thor ưng để cho Loki đi, nhưng không quên lắc mạnh Loki một lần cuối và hét lên :

- Nếu mi không mang về được loại tóc vàng dài và mịn như hệt tóc của Sif thì ta dần nát xương mi, nghe !

Loki vội dời ngay thiên đình, đi xa lắm và theo đường hẻm chui vào lòng núi nơi giống Elves Đêm Tối ở. Nghe Loki ngỏ ý, họ nhận lời ngay. Không những họ làm bộ tóc vàng để Loki mang về cho Sif, họ còn làm tặng thêm ngọn giáo

Gungnir (sau đây thành một thứ khí giới của Thor) và chiếc thuyền thần Skidbladnir.

Loki vui mừng lắm, trên đường về lại gặp một tên lùn đen khác tên là Brock. Đương lúc khoái chí, vui miệng Loki thách Brock :

- Này Brock ta hiện có ba tặng vật quý giá như thế này này, ta dám đem đầu ta mà cuộc với ngươi, nếu Sindri, anh ngươi, cũng làm được ba tặng vật khác quý ngang như thế.

Brock vốn biết tài khéo léo kỳ diệu siêu đẳng của anh mình, Sindri, bèn đáp :

- Tôi nhận lời đánh cuộc đó ! Xin ông hãy theo tôi đến xưởng rèn của Sindri xem anh tôi sẽ làm được cái gì nào.

Tới xưởng rèn, Brock kể lại cuộc thách đố với anh, Sindri bèn thổi bể cho lửa bốc lên. Khi lửa lò đã thực nóng Sindri thả lên trên một bộ da lợn rồi trao bể cho Brock và bảo em tiếp tục thổi bể giữ ngọn lửa hồng đều cho đến khi mình trở lại Rồi Sindri đi ra khỏi hang (chắc là để niêm chú).

Sindri vừa đi khỏi Loki, bèn hóa thành con ruồi cực lớn đậu xuống tay Brock và đốt cực mạnh. Brock nghiêng rằng chịu đựng, bể vẫn thổi, lửa vẫn đều ngọn. Khi Sindri trở vào thì miếng da lợn trong lò đã thành một con lợn rừng lông và bờm màu vàng óng.

Sindri đổ vàng vào lò, bảo em tiếp tục thổi bể rồi đi ra. Lần này Loki vẫn hoá thành con ruồi lớn đậu trên gáy Brock và đốt hai lần cực mạnh. Nhưng cũng như lần trước Brock

vẫn chịu đựng được và giữ cho bề thối đều. Khi Sindri trở lại, lấy ra từ lò lửa một chiếc vòng vàng đặt tên là Draupnir.

Để chuẩn bị cho tặng vật thứ ba, Sindri lần này đổ thép vào lò, vẫn bảo em tiếp tục thối bề, rồi đi ra. Lần này « con ruồi » Loki ác độc đậu giữa hai con mắt Brock đốt mạnh đến nỗi máu chảy ròng ròng. Brock cắn răng chịu đựng, cho đến khi máu chảy chan hòa làm mờ cả mắt, Brock mới đành chịu ngừng một tay thối bề để đuổi ruồi. Do đó lửa trong lò tắt ngay. Vừa lúc đó Sindri trở lại xem xét giây lâu rồi bảo là vật trong lò lửa không sao, chỉ suýt bị hỏng. Thì ra đó là cái búa. Sindri đưa ba thứ cho Brock bảo em hãy mang lên thiên đình biểu các thần để xem ba tặng vật đó có quý giá hơn ba tặng vật của Loki không.

Brock và Loki tới Asgard. Chư thần hay tin bèn họp mặt đông đủ tại điện chính Glidsheim. Chư thần đều đồng ý nhường quyền quyết định cho ba vị Odin, Thor, và Frey.

Loki trình ba tặng vật trước. Bộ tóc vàng vừa đặt lên đầu Sif, tức thì tóc mọc dài và óng ả đẹp ơi là đẹp. Ngọn giáo Gungnir tặng Thor, khi phóng ra không bao giờ hụt đích. Con tàu Skidbladmir tặng Frey đi về hướng nào cũng tìm được chiều gió thuận. Con tàu lớn là vậy mà khi gấp lại thì có thể bỏ gọn trong túi.

Đến lượt Brock trình tặng vật. Brock tặng Odin chiếc vòng vàng Draupnir. Cứ sau chín đêm thì lại có tám cái vòng khác y như thế từ vòng Draupnir rơi ra. Brock tặng con lợn rừng bõm vàng cho Frey. Không có thứ ngựa quý nào có thể lướt trong không khí, lướt trên mặt nước nhanh bằng con

lợn rừng bõm vàng này. Đặc biệt là lông và bõm vàng của con lợn rừng luôn luôn phát ra ánh sáng nên dù có phóng đi trong đêm dày đặc cũng vẫn nhìn thấy rõ đường đi. Brock tặng Thor chiếc búa thần Miollnir có đặc tính một khi tung ra thì bõ xuõng mạnh như ý mình muốn, và dù đích có xa đến mấy, khi đã trúng rồi, búa lại tự quay về tay chủ nhân. Chiếc búa cũng có thể trở thành bé gọn để cho vào trong túi. Thực ra chiếc búa chỉ có một điều không được vừa ý (điều này Brock dẫu không nói) là cái cán hơi ngắn, chính vì lúc Brock bị « ruồi Loki » đốt chảy máu mắt phải sớm rời một tay bõ để đuổi ruồi. Phải nói thêm là Thor còn có chiếc dây lưng thần, và đôi bao tay sắt ; khi thắt dây lưng đó vào người, thần lực của Thor tăng gấp đôi ; khi mang đôi bao tay sắt Thor tung khí giới rất trúng đích. (Do tên thần Thor mà ra chữ Thursday : ngày thứ năm).

Cả ba thần Odin, Thor, và Frey cùng thẩm định giá trị tặng vật và đều đồng thanh công nhận ba tặng vật của Brock quý giá hơn ba tặng vật của Loki. Riêng thần Thor từ nay làm chủ chiếc búa thần Miollnir càng khiến đám Khổng-Lồ Bãng-Giá phải hoảng kinh. ¹⁵

Odin đứng lên tuyên bố Brock thắng cuộc. Brock lập tức đòi đầu Loki. Loki bảo Brock là lấy đầu mình làm gì vô ích, Loki cho Brock vàng thay thế vào chẳng tốt hơn sao ? Thật ra giống người lùn này vốn thích vàng hơn cả, nhưng không hiểu sao lần này Brock lại cứ cương quyết đòi đầu Loki. Loki chạy bõn.

Thor cưỡi con lợn rừng bồm vàng đuổi theo, tóm được kéo về. Loki bèn nói :

- Được rồi người cứ việc lấy đầu ta, nhưng cấm không được động đến một li cổ ta. Ta chỉ hứa cho đầu chứ không hứa cho cổ.

Brock làm sao lấy được đầu Loki mà không động đến cổ cho được ?! Chú lùn ngẩn ngơ không biết hành động ra sao bèn nói :

- Giá như tôi có được cái dùi nhọn của anh tôi ở đây, tôi sẽ khâu miệng Loki lại.

Brock vừa dứt lời thì cái dùi xuất hiện. Brock liền dùng dùi và lấy dây da khâu miệng Loki, rồi từ biệt chư thần, rời khỏi As-gard. Brock vừa đi khuất, Loki tháo tuột được liền chiếc dây da. Loki thua cuộc, bị một trừng phạt nhỏ, nhưng ba vị thần trên thiên đình Asgard đã có được những khí giới tuyệt vời để chống nhau với giống người khổng lồ thù địch sau này.

7) ODIN ĐI TỚI SUỐI NGUỒN MIMIR

Odin chính là đấng toàn năng đứng đầu các vị thần Odin là thần khôn ngoan, thần hiểu biết, thần thi ca, và cũng là thần chiến tranh và thần chết nữa.

Lần đó hai con quạ đen Hugin (tư tưởng) và Mu-nin (trí nhớ) đã bay lượn quan sát khắp nơi để trở về đậu trên vai Odin, kể lại cho thần nghe rằng chỉ thấy toàn những bóng đen và những triệu chứng bất thường. Odin linh cảm thấy mình cần khôn ngoan hơn để kịp thời đối phó những gì đen

tối sắp tới. Thần từ giã vợ là nữ thần Frigga để đi tới suối nguồn của Mimir đổi sự hiểu biết thành trí khôn ngoan. Suối nguồn của Mimir ở gần Jotunheim, thế giới của giống khổng lồ.

Trên đường đi, Odin biến hóa như người thường khi qua Midgard, thế giới của loài người, lại biến hóa như người khổng lồ khi tới khu vực khổng lồ và tự đổi tên là Chàng Lang Thang Vegtam.

Gặp một người khổng lồ cưỡi con nai đực, Odin đập dìu đi bên hăn rồi lân la làm quen :

- Chào ông bạn, ông bạn tên chi ?

- Tôi tên Vafthrudner, người khôn ngoan lanh trí nhất trong đám khổng lồ.

Odin nhận ra Vafthrudner ngay, và biết đã có nhiều kẻ cả gan dám tới thi đua khôn ngoan lanh trí với y. Những kẻ đó phải trả lời ba câu hỏi, nếu thua là bị Vafthrudner vắn cụt đầu liền.

Odin bèn lên tiếng :

- Thưa ông bạn, tôi tên là Chàng Lang Thang Vegtam. Ông bạn nghĩ sao, tôi muốn thi đua khôn ngoan lanh trí với ông bạn !

- Hô hô, được lắm ! Ông bạn biết luật chơi của tôi rồi chứ gì ? Nếu tôi thua đầu tôi sẽ về bạn ; nếu bạn thua, đầu bạn sẽ về tôi. Nào để tôi bắt đầu trước, chịu không ?

- Xin ông bạn cứ tự nhiên đặt câu hỏi trước đi cho !

Vafthrudner gật gù hỏi :

- Xin ông bạn cho biết tên con sông chảy phân ranh giới giữa chốn thiên đình Asgard với Jotunheim, thế giới khổng lồ.

- Ifling, thưa ông bạn ! Tên con sông đó là Ifling ! Đó là con sông nước lạnh thấu xương, nước lạnh cắt da cắt thịt, nhưng không bao giờ đông đặc thành giá băng !

- Được lắm, còn hai câu hỏi nữa. Bạn cho hay tên hai con ngựa mà Thần Ngày và Thần Đêm vẫn cưỡi để vượt qua vòm trời.

- Skinfaxe và Hrimfaxe !

Vafthrudner giật mình vì không ngờ địch thủ lại giỏi thế. Tên hai con ngựa này chỉ các vị thần và những người khổng lồ khôn ngoan nhất mới biết mà thôi. Y lên tiếng :

- Được lắm, còn câu hỏi cuối cùng. Xin ông bạn hãy cho biết tên cánh đồng sẽ dùng làm bãi chiến trường cho cuộc tận diệt cuối cùng.

- Cánh đồng Vigard, thưa ông bạn ! Cánh đồng này ngang dọc đều một trăm dặm !

Thế là đến lượt Odin đặt câu hỏi :

- Xin ông bạn cho biết lời nói cuối cùng của thần Odin thì thầm bên tai đứa con quý của Người là Baldur !

Nghe hỏi vậy tên khổng lồ vội nhảy từ lưng nai xuống, chăm chú nhìn Odin và nói :

- Chỉ có thần Odin mới có thể trả lời câu đó. Làm sao tôi có thể trả lời nổi ? Phải chăng chính ông bạn là Odin ?

Odin cười ngất :

- Ha ha, vậy là ông bạn thua rồi. Nếu ông bạn muốn giữ lấy đầu cho mình hãy cho tôi biết Mimir đòi đổi lấy gì nếu tôi muốn uống nước suối nguồn của ông ta.

- Mimir sẽ đòi lấy con mắt bên phải !

- Cha cha ! sao đòi ác vậy ? Có cách gì khác không ?

- Chẳng có cách gì khác đâu. Bao giờ và luôn luôn Mimir cũng cương quyết đòi bằng được như vậy. Thôi tôi đã nói rõ cho thần hay rồi đấy, thần đừng đòi đầu tôi nữa nhé.

- Được lắm, xin ông bạn cứ đi đi !

Vafthrudner vội vã nhảy lên lưng nai đi liền. Odin còn đứng đó, loay hoay suy nghĩ :

- Đòi móc mắt phải ta ? Sao mà giá uống nước suối nguồn khôn ngoan đắt quá vậy ! Có lẽ thôi, chả cần khôn ngoan nữa.

Vừa nghĩ thầm vậy, Odin vừa theo đường về hướng Nam, bắt gặp khuôn mặt dữ dằn của Surtur với thanh trường kiếm Flaming của y. Rồi đây kẻ địch thủ vô cùng lợi hại đó sẽ gia nhập phe Khổng Lồ mà tử chiến với các thiên thần. Odin lảng đãng đổi hướng đi về phương Bắc lúc nào không hay. Nơi đây thần lắng nghe tiếng nước ào ào thoát khỏi miền tối tăm lạnh lẽo Niffleheim. Odin chợt nhận thấy rằng thần không thể để cho thế giới bị Surtur thiêu rụi trong biển lửa, hoặc phó mặc cho tan thành cát bụi mà đổ về chốn hư vô tối tăm, lạnh lẽo Niffleheim. Đã là vị thần tối cao, Odin phải lãnh trách nhiệm cứu thế giới khỏi hủy diệt.

Muốn vậy phải thụ lãnh trí khôn ngoan bằng cách uống nước suối nguồn ở ngay dưới gốc cây trần bì vĩ đại Ygdrasil.

Odin tiến thẳng tới suối nguồn khôn ngoan.

Mimir luôn luôn đứng đó đôi mắt chăm chăm nhìn xuống canh giữ. Ngày nào Mimir cũng uống nước suối nguồn khôn ngoan một lần, nên thoáng nhìn đã nhận ra Odin ngay và cất lời chào :

- Hỡi Odin, vị thần cao cả nhất của thiên thần, người tới đây làm gì ?

- Ta muốn uống nước suối nguồn khôn ngoan !

- Nhưng muốn vậy thần phải trả giá khá đắt !

- Ta không ngại điều đó hỡi Mimir !

- Vậy xin mời thần hãy tới mà uống !

Hai tay Odin cầm chiếc sừng, cúi xuống vục nước rồi bắt đầu ngửa cổ uống. Trong khi thần uống như vậy, tương lai như mở ra cho Thần nhìn thấy rõ tất cả. Thần trông thấy trước những gian nan thống khổ mà cả thần và người sẽ phải chịu. Nhưng Thần cũng biết rằng chính những gian nan thống khổ đó sẽ giúp cho cả thần và người trưởng thành, đủ tài lực mà đạt tới một ngày kia – tuy còn xa xôi lắm – đẽ bẽp được con quý đã mang điều linh thống khổ đến thế giới này.

Thần uống trọn cả một sừng đầy nước khôn ngoan. Thần tự tay móc mắt bên phải của mình, đau đớn biết chừng nào, nhưng thần cắn răng chịu đựng được, không thốt một tiếng kêu than. Mimir nhận lấy con mắt đó, thả

xuống mặt nước, nó chìm dần... chìm dần xuống đáy và sáng lấp lánh ở dưới đó.

Đó là giá mà chính vị thần trưởng thượng của thiên đình cũng phải trả để đổi lấy khôn ngoan.

8) NÓI VỀ THẦN THOR VÀ CÁC THẦN KHÁC

Thần Thor là thần sấm sét, con trai lớn của thần Odin. Thần này có sức mạnh phi thường. Như chúng ta đã biết thần Thor có ba vật quý. Vật thứ nhất là cái búa mà tất cả người Khổng Lồ ở vùng Băng Giá và vùng núi đều biết vì chính cái búa đó đã xẻ đầu ông cha họ cùng anh em bà con họ. Sau khi thần Thor tung búa, nó lại tự trở về tay thần. Vật hiếm thứ hai của thần là cái « dây lưng sức mạnh », khi thần dùng dây lưng đó quấn vào người sức mạnh của thần sẽ tăng gấp đôi. Vật quý thứ ba là đôi bao tay bằng sắt. Thần mang bao tay này mỗi khi thần muốn xử dụng, búa cho thật chính xác.

Thần Frey cũng là một trong những thần nổi tiếng. Thần này cai quản mưa nắng. Em gái của thần Frey là Freya, một trong những nữ thần được yêu mến nhất. Nữ thần này thích âm nhạc, thích mùa xuân hoa nở, thích những bản tình ca nho nhỏ, và đặc biệt những cặp tình nhân rất hay cầu khẩn đến nữ thần.

Bragi là thần của thơ phú, bài ca của thần ghi lại những chiến công oai hùng của các chiến sĩ, vợ thần là Iduna luôn luôn giữ trong hộp những trái táo. Hễ như thần nào cảm thấy sắp già yếu chỉ cần nếm một trái táo là trẻ lại ngay.

Heimdall giữ nhiệm vụ canh gác cho chư thần. Thần luôn luôn trấn ở biên giới để ngăn không cho người khổng lồ tràn qua cầu vồng. Thần ngủ rất ít vì phải nhìn ra xa hàng trăm dặm, ngày cũng như đêm. Tai thần thính đến nỗi thần nghe được hết cả tiếng động, kể cả tiếng cỏ mọc, cùng tiếng bộ lông mọc trên lưng con cừu.

9) NÓI VỀ THẦN LOKI VÀ CON CHÁU

Thần Loki như chúng ta đã biết tính khí bất thường, tâm địa xấu xa. Thần này giọng giỡn khổng lồ nhưng cố chen vào xã hội thần thánh, và lấy làm thích thú mỗi khi gây được khó khăn, nguy hiểm cho chư thần bằng những mưu cơ xảo quyết của mình. Thần Loki có ba người con : đứa thứ nhất là con chó sói Fenris, đứa thứ nhì là con rắn Midgard, đứa thứ ba là Hela (Thần chết). Chư thần thừa biết rằng những con quái vật này đang lớn lên và một ngày kia, chúng sẽ reo rắc tai họa cho thần thánh và loài người, vì thế thần Odin mới cho đem chúng tới. Rồi thần Odin ném con Midgard xuống vùng đại dương bao quanh địa cầu. Con rắn đó lớn đến nỗi chiều dài của nó đủ quấn quanh trái đất. Thần Odin cho thần chết Hela cai quản chín vùng Niffleheim. Nhà ở của Hela là Elvidner. Nàng dùng thần Đói làm bàn, thần Chết Đói làm dao ; thần Trì Hoãn làm người hầu, thần Chậm Trễ làm nữ tì, thần Vách Núi làm ngưỡng cửa, thần Thận Trọng làm giường và thần Thống Khổ làm màn treo. Nàng rất dễ nhận ra vì người nàng nửa hồng nửa xanh và nàng có một bộ mặt nghiêm khắc lạnh lùng đáng sợ.

Duy con chó sói Fenris đã gây biết bao bối rối cho chư thần trước khi xích được nó. Nó bẻ gãy những dây xích lớn dễ như thể quơ mạng nhện. Sau cùng các thần phải sai người đi cầu cứu các Sơn-thần làm cho một sợi xích tên là Gleipnir, sợi xích này được đúc bằng sáu thứ :

- tiếng chân mèo đi.
- râu đàn bà.
- rễ đá.
- hơi thở của cá.
- thần kinh của gấu.
- nước miếng của chim.

Đúc xong, sợi xích nhẵn và mềm như một giải lụa. Khi đem con sói ra để cột thì nó ngờ ngay rằng sợi xích này là một thứ bùa. Nó bèn ra điều kiện phải có một vị thần để tay vào mõm nó và hứa rằng sẽ có ngày cởi sợi xích đó ra, như vậy nó mới chịu buộc. Chỉ có thần Tyr (thần Chiến Trận) dám để tay vào mõm chó nhưng khi con chó biết nó không tài nào dứt đứt được sợi xích, mà các thần cũng không bao giờ thả nó ra, nó mới ngoạm đứt luôn bàn tay thần Tyr

10) THẦN THOR TRẢ LƯƠNG NGƯỜI KHÔNG LỖ TRÊN NÚI NHƯ THẾ NÀO ?

Trong thời gian mà các thần đang xây cất nơi ở và đã hoàn thành được miền nhân thế Midgard và lâu đài Valhalla thì có một người thợ khéo tới xin xây cho chư thần một chỗ ở thật kiên cố, và bảo-đảm các thần không sợ các Khổng Lồ miền Băng Giá, cũng như ở miền núi tới xâm lấn. Nhưng người này đòi trả công bằng nữ thần Freya cùng với mặt trời

và mặt trăng. Chư thần bằng lòng nhưng với điều kiện là người đó phải một mình hoàn tất việc đó trong thời gian một mùa đông thôi. Hết công việc trở sang tới mùa hạ người đó sẽ mất hết những gì đã đòi hỏi. Nghe thế, người thợ chỉ xin phép được sử dụng con ngựa Svadilfari của y. Chư thần bằng lòng (theo lời khuyên của Loki). Người thợ bắt đầu xây cất vào ngày đầu của mùa đông. Ban đêm người đó cho ngựa kéo đá về để xây. Những tảng đá lớn quá khiến chư thần phải ngạc nhiên và nhận thấy ngay rằng con ngựa đã giúp hơn nửa công việc. Nhưng chư thần đã trót hứa rồi, khi mùa đông gần hết toà nhà xây gần xong, bờ lũy cao vòi vọi và có thể chống lại mọi cuộc tấn công. Còn ba ngày nữa là hết mùa đông và công việc cũng chỉ còn cái cổng chưa xây. Bấy giờ chư thần mới hội họp lại bàn nhau xem ai có thể đem Freya trốn đi, hoặc làm cách nào đem dấu mặt trời và mặt trăng đi nơi khác cho trời đất tối mò.

Nhưng rồi các thần quyết định bắt buộc Loki (kẻ đã cho lời khuyên tai hại) phải làm sao ngăn tên thợ kia không cho hoàn tất công việc đúng hạn kỳ, nếu không, Loki sẽ bị giết chết thảm hại, Loki sợ quá vội hứa ngăn chặn việc đó. Ngay đêm hôm đó, khi người thợ cùng con ngựa đi kéo đá, thì bỗng có con ngựa cái ra khỏi rừng hí lên. Con ngựa Svadilfari lập tức dứt cương chạy theo con ngựa cái, người thợ vội đuổi theo mà không kịp. Thế là công việc không hoàn thành đúng hẹn. Người thợ biết rằng mất thưởng rồi, mới hiện nguyên hình là tên khổng lồ ở núi. Bấy giờ Thần Thor mới ra tay, thần tung cái búa lên đập vỡ đầu tên khổng lồ rồi ném hấn xuống miền Niffleheim.

11) THẦN THOR LẤY LẠI BÚA

Đã có lần cái búa của Thần Thor rơi vào tay tên khổng lồ Thrym. Tên này đem chôn búa sâu tám sào dưới tảng đá ở Jotunheim. Thần Thor sai Loki đi điều đình với Thrym. Tên này bằng lòng đổi búa lấy nữ thần Freya. Nhưng nữ thần Freya không chịu làm vợ tên khổng lồ Thrym. Thấy vậy thần Loki mới khuyên thần Thor hãy cải trang mặc quần áo của nữ thần Freya rồi cùng đi tới Jotunheim. Thrym tiếp đón cô dâu, nhưng hấn ngạc nhiên khi thấy nàng Freya ăn hết cả tám con cá hồi, hết cả con bò cùng bao nhiêu món khác, rồi lại uống hết ba thùng rượu mật ong. Loki biết ý mới nói với Thrym là nàng ăn nhiều vì nàng đã nhịn tám ngày liền. Nàng vẫn mong mỏi được gặp chàng, người mà nàng biết là một vị cai trị nổi tiếng ở xứ Jotunheim. Sau cùng Thrym mới tò mò nhìn qua tấm màn che mắt cô dâu Freya, giật mình kinh hoàng hỏi Loki sao mắt nàng như toé lửa, Loki lại vội khéo tìm lời trấn an Thrym. Tên khổng lồ yên tâm sai đem chiếc búa tới rồi tự tay trao cho nàng Freya. Bấy giờ thần Thor mới lột bỏ lớp hóa trang, cầm lấy búa giết chết Thrym cùng bộ hạ hấn.

12) TRUYỆN THẦN FREY VỚI NGƯỜI ĐẸP KHÔNG LỒ GERDA

Thần Frey nhờ chị là nữ thần Freya đi vắng khỏi thiên đình Asgard đã từ lâu (nữ thần đi kiếm chồng bị thất lạc là thần Odur). Thần Frey bèn theo đường lên tháp cao để ngồi vào chiếc ngai của thần Odin (lúc đó đi vắng).

Ngồi vào chiếc ngai này trong tháp, Frey có thể nhìn thấy chị mình lúc đó đang lang thang nơi nao. Hai con chó sói Geri và Freki nằm nép dưới chân ngai yên lặng. Frey nhìn hết miền Midgard, thế giới của loài người với nhà cửa đường phố, trang trại, lại nhìn đến miền Jotunheim, thế giới của người khổng lồ núi cao vòi vọi, tuyết băng trắng xóa đầy đó. Sau cùng Frey thấy chị đứng trên đường về Asgard thì yên trí. Vô tình thần chú ý đến một ngôi nhà giữa vùng băng tuyết của thế giới Jotunheim, cánh cửa vừa mở, và thần thấy một cô gái khổng lồ khuôn mặt đẹp ơi là đẹp. Dời khỏi tháp, thần đi lang thang, rồi suốt đêm đó không chợp mắt được : Thần tương tư mỹ nhân xứ khổng lồ ! Sớm hôm sau thần lại tới tháp nhưng lần này hai con sói Geri và Freki nhe răng gù, không cho thần tới. Thần về hỏi ý kiến cha là thần Niord, được cha cho hay người con gái đẹp đó là nàng Gerda, con gái người khổng lồ Gymer, và khuyên Frey nên từ bỏ ý định lấy Gerda làm vợ bởi vào trường hợp đó Frey tất phải đánh đổi mất một vật quý nhất của mình. Vật quý nhất của Frey là thanh kiếm báu, tự nó đi chinh phạt bất kỳ lúc nào chủ nó muốn. Frey tự nhận là thần không thể không kết hôn với Gerda cho bớt cô đơn, dù phải hy sinh thanh kiếm báu cũng được.

Nghe vậy thần Niord bèn hỏi :

- Thế rồi đây tới ngày Ragnarok, ngày hoàng hôn của chư thần, khi những người khổng lồ tới tử chiến với các thần một lần cuối cùng, con lấy khí giới đâu mà giao chiến ?

Thần Frey nghĩ rằng ngày đó còn xa vời lắm nên đáp :

- Con không thể nào sống không có Gerda !

Frey thổ lộ tâm sự với Skirnir, một thần tính tình liều lĩnh và vô tâm, là Frey muốn đi gặp Gerda lắm, ngặt vì bốn phận của thần phải cai quản những chốn lâm tuyền không thể bỏ được.

Skirnir nghe xong trợn tròn đôi mắt xanh, ngoác mồm rộng cười hô hố và nói là có thể giúp Frey đưa thư hay trao lời tới Gerda, nhưng với điều kiện Frey phải thưởng cho thanh kiếm báu. Frey thoát ngần ngại, nhớ lời cha nhắc rồi đây tới ngày các thần phải tử chiến một lần cuối cùng với đám khổng lồ, mình không có khí giới sao được, nhưng rồi lại nghĩ ngày đó còn xa lắm, bèn bằng lòng trao kiếm báu cho Skirnir. Frey còn nhờ Skirnir mang theo một số kim ngân châu báu để trao tới tay Gerda làm đồ sính lễ.

Skirnir nhảy lên con thiên lý mã rất quý của thần, phóng như bay theo đường cầu vồng Bifrost qua Mid-gard, thế giới loài người, qua con sông ngăn cách giữa thế giới này với thế giới khổng lồ Jotunheim, qua khu rừng sắt thép, vùng gươm bén khiến lũ sói dữ (có nhiệm vụ canh-gác thế giới khổng lồ) phải dạt sang hai bên, vượt qua bức thành lửa, sau cùng thần tới thung lũng có nhà của người khổng lồ Gymer, cha đẻ ra người đẹp Gerda. Skirnir cho ngựa chổng mông vào đá hậu lên cánh cửa thành thành.

Gymer lúc đó đương uống rượu say bí tỉ với bè bạn ; Gerda đương dật cử với các nàng hầu, nghiêng tai lắng nghe rồi cất tiếng hỏi :

- Không hiểu có ai tới gõ cổng nhà ta thế.

Một nữ tì chạy ra ngó rồi thưa :

- Dạ, đó là một chiến sĩ cưỡi một con ngựa cực khoẻ.

Gerda nói :

- Dù người đó có là kẻ thù của chúng ta thì cũng cứ mở cửa cho vào, và hãy rót mời một chén rượu mật của gia đình Gymer.

Cửa mở, Skirnir được mời vào. Thần bầy ngay những kim ngân châu báu trước mặt Gerda mà nói phăng :

- Hỡi nàng Gerda xinh đẹp tuyệt vời, đây là đồ sính lễ của thần Frey nhờ ta gửi tới nàng.

Gerda nói :

- Ông hãy mang vàng bạc châu báu này ra mà khoe với đám thị tì của tôi. Không bao giờ vàng bạc châu báu mua được tình yêu của tôi.

Skirnir bèn rút thanh gươm báu ra mà nói toạc móng heo rằng :

- Nàng hãy trao tình yêu cho Frey là thần đã tặng ta thanh kiếm báu này, nếu không nàng sẽ chết vì lưỡi kiếm đó.

Gerda cười bảo Skirnir rằng dùng kiếm dọa người thường thì được, dọa con gái người khổng lồ sao được !

Skirnir bèn khiến cho kiếm từ múa loang loáng trước mặt Gerda, đồng thời cao giọng đọc lời nguyện :

*« Ta nguyện rửa người
Như lá cây xanh*

*Gặp cơn gió lạnh
Lá phải lìa cành ».*

Nghe lời nguyện ác độc với ánh gươm thần loang loáng với tiếng rít ghê rợn trên đầu, Gerda vội quỳ xuống đất xin hãy khoan thứ cho nàng. Skirnir còn đọc tiếp :

*« Ta nguyện rửa người
Suốt đời ở vậy
Thần, người đều chê
Chẳng ai thềm lấy ».*

Gerda khóc sụt sùi vật nài Skirnir hãy ngừng niệm chú và tra gươm vào vỏ, nàng xin tuân lời. Skirnir hỏi bao giờ Frey được gặp nàng và ở đâu ? Gerda nói chín hôm nữa cả hai sẽ gặp nhau ở khu rừng Barri.

Skirnir hài lòng, tra gươm vào vỏ, uống một ly rượu mật rồi nhảy phóc lên mình ngựa phóng về Asgard.

Frey bồn chồn ngóng đợi, thấy Skirnir về vội hỏi ngay kết quả chuyến đi, được Skirnir cho hay chín ngày nữa cả hai sẽ tới gặp nhau ở rừng Barri.

Skirnir ngoác mõm cười và trợn tròn đôi mắt xanh về khoái chí vô cùng, vì thanh gươm báu như vậy là hoàn toàn thuộc về Skirnir.

Trong khi đó Frey quay đi thở dài tự nhủ :

*« Ngày dài lê thê
Dài gớm dài ghê
Đợi chín ngày nữa
Thì ai mới về ».*

Nhưng rồi chín ngày cũng qua đi. Và Frey và Gerda cùng y hẹn gặp nhau ở rừng Barri. Frey thấy Gerda đẹp chim sa cá lặn, y hết như ngày nào thần nhìn thấy nàng tự trên tháp cao nơi thần Odin ngự. Gerda thấy Frey cao đẹy uy nghi lòng cũng mừng thầm. Đôi bên trao nhắ hứa hôn, sau đó Gerda theo chồng về thiên đình Asgard.

PHỤ CHÚ : Truyện thần Frey và cô gái khổng lồ Gerda nhiễm tính chất ngụ từ nhất trong mọi truyện thần thoại Bắc Âu. Frey là thần của mùa xuân mưa nắng. Frey yêu nàng Gerda cũng như mùa xuân tới thì cây cỏ bắt đầu đâm chồi nảy lộc. Nhưng mùa xuân có tới cũng phải đợi cơn gió nồm nam ấm áp – Skirnir – thổi tới trợ lực thì cây cỏ mới có cơ phồn thịnh được.

13) NHỮNG TRÁI TÁO CỦA NÀNG IDUNA

Odin nhiều khi cũng cảm thấy mệt mỏi vô cùng. Ngồi mãi trên ngai vàng thượng đế trong cung điện Valhalla cũng chán ; chào mừng mãi những linh hồn chiến sĩ anh dũng mới tử trận dưới hạ giới lên cũng chán ; nghe những lời báo cáo về những việc xảy ra tại bốn phương của hai con quạ cũng chán. Vì vậy đôi phen Odin đã từng bí mật thoát ra khỏi thiên đình, hóa trang như người thường để được thoải mái ngao du đây đó một mình. Lần đó không hiểu nghĩ sao Odin lại rủ hai em cùng đi. Đó là Hoenir, kẻ đã có công giúp Odin trong dịp tạo lập ra loài người, và Loki, luôn luôn giở trò nham nhở xảo quyệt để quấy phá chư thần.

Ba thần cùng đi lang thang, qua bao nhiêu là sông sâu, núi cao, sa mạc mênh mông. Sau cùng cả ba cùng cảm thấy

đói mềm. Vừa lúc đó ba thần bước tới một khu thung lũng rộng, thấy một đàn bò đang gặm cỏ xanh. Loki bèn giết một con rồi đốt lửa lên nướng thịt. Lát sau nghĩ rằng thời gian đã thừa đủ cho thịt chín, Loki lấy thịt chia cho hai anh. Thật là kỳ lạ, thịt còn sống nguyên như thể ngọn lửa nướng đã quá yếu. Loki hì hục nướng lại lần nữa với ngọn lửa cao hơn, với than củi hồng hơn, vậy mà sau đó thịt bò cũng vẫn còn sống nguyên y như nướng giả vờ trên một ngọn lửa giả.

Loki trợn tròn mắt, miệng quát lớn :

- Thế này là thế nào !

Hoenir kín đáo nhìn quanh tứ phía nói khẽ :

- Có tên phù thủy nào đùa chúng ta đây !

Odin cũng gật gù :

- Chúng ta phải tìm cho ra điều bí ẩn này mới được.

Vừa lúc đó Loki nghe có tiếng động lạ trên đỉnh cây sồi cổ thụ, bèn đứng phắt dậy ngửa cổ nhìn thì thấy trên chót cao ngọn sồi là một con chim phượng hoàng lớn.

Con chim nhìn Loki với ánh mắt riều cợt rồi nói :

- Hô hô, tôi biết thịt bò của quý vị chưa chín được đâu, tôi nói cho quý vị biết thế.

Ba thần cũng ngạc nhiên lắm, sau cùng Odin cất lời nghiêm khắc hỏi :

- Ông Phượng-hoàng, ông là ai ? Ông nói vậy là có ý làm sao ?

Phượng hoàng nói :

- Xin quý vị hãy chia phần cho tôi với, sau đó quý vị sẽ thấy thịt nướng một cái là chín liền.

Bà thần lúc đó đói đến muốn té xỉu rồi nên đồng thanh bảo :

- Vậy thì xin hãy xuống mà tự lấy phần của ông đi !

Ba thần cùng nghĩ rằng một con chim, dù là chim phượng, đòi chia phần thì ăn hết bao nả. Nào ngờ khi phượng xà xuống mới thấy nó khổng lồ biết chừng nào. Hai cánh xoè ra che rợp trời, vỗ mạnh thành giông bão, hai chân thò xuống mạnh như những móc sắt. Phượng hoàng đã dùng cả mỏ lẫn vuốt quặp được một chân và hai vai con bò.

Thấy vậy Loki giận lắm hét lên :

- Loài ác diệu ô trọc, mi đâu phải là sư tử mà lại tự chia phần theo kiểu cha chú đó, hãy trả lại thịt bò của bọn ta như xưa.

Tiện tay Loki vớ được khúc gậy dài bèn vung lên giáng mạnh vào con chim khổng lồ.

Thật là kỳ lạ, trong khi con chim vừa vỗ cánh lên cao vừa như cất tiếng cười hô hố riều cợt. Đầu gậy đập xuống dính chặt vào lưng chim, còn Loki cũng bị dính chặt vào đầu kia.

Thấy mình bị nhấc bổng lên theo cánh chim bay, Loki hốt hoảng hét lên với Odin và Hoenir :

- Cứu tôi với ! Cứu tôi với !

Nhưng cả Odin và Hoenir chưa ai kịp làm gì thì chim phượng đã bay xa, tha theo Loki, bay là là trên các ngọn cây lướt qua đầm lầy này, lướt qua bụi gai nọ. Cứ như thế cho đến khi Loki cảm thấy cả cơ thể rời rã như cây cỏ đại bị nhổ bật rễ, hai cánh tay như sắp đứt lìa khỏi vai.

Lúc đó chim phượng mới bay chậm lại chút ít, rồi lên tiếng :

- Này Loki, không ai có thể cứu được ông ngoài tôi ra. Ông đừng hòng buông được tay rời khỏi chiếc gậy này. Muốn thoát nạn hãy hứa giúp tôi một việc.

Loki rên rỉ :

- Được được, hãy hạ cánh cho ta xuống, rồi nói cho ta biết người là ai và muốn gì ta sẽ giúp.

Phượng hoàng nói :

- Tôi là người khổng lồ Thiasse, kẻ thù của chư thần trên Thiên-đình. Nhưng tôi biết ông không nỡ ghét bỏ tôi vì chính vợ ông cũng là một nữ khổng lồ.

- Phải phải ta yêu, ta quý người vợ hiền của ta lắm. Hãy nói điều người muốn ta giúp !

- Tôi muốn ông giúp tôi lấy cắp những trái táo của nàng Iduna !

Đó là những trái táo ăn vào thì cải lão hoàn đồng, trường sinh bất tử. Tất cả chư thần trên thiên đình sở dĩ mãi mãi trẻ đẹp như vậy là nhờ những trái táo của nàng Iduna.

Bởi vậy khi Thiasse vừa dứt lời, Loki đã kêu lên :

- Không được rồi ! Hẳn người cũng biết những trái táo đó là bảo vật của cả chư thần. Ai mà ăn cắp nổi !? Giả dụ như người lần tới định ăn cắp thì chỉ một tiếng hô hoán của nàng Iduna là lập tức cả thiên đình vây lấy người mà làm thịt.

Thiasse nói :

- Vậy thì ông phải tìm kế cho tôi bắt cóc được cả nàng. Ông đã hứa là sẽ giúp tôi kia mà.

Một ý nghĩ thoáng qua trong trí Loki :

- Giúp Thiasse bắt cóc Iduna rồi tất Thiasse cũng sẽ để cho mình thỉnh thoảng được thưởng thức hương vị thứ táo cải lão hoàn đồng đó. Tóm lại chư thần trên thiên đình ngày một già yếu trong khi chỉ có Loki thoát ngoài vòng sinh lão bệnh tử, khoái biết chừng nào.

Ý nghĩ đó coi bộ hợp với tính khí gian manh xảo quyết của Loki, nên Loki trả lời :

- Được lắm, ta sẽ giúp người điều đó, nhưng người đừng quên những hiểm nguy ta phải trải qua khi thực hiện kế đó, đừng quên ta với người là bà con xa gần với nhau, vậy khi được toại nguyện ta sẽ nhờ lại người một chuyện khác.

Thiasse hài lòng thả Loki xuống đất. Loki chạy một mạch về thung lũng cũ nướng thịt với Odin và Hoenir. Cả ba vui vẻ ăn thịt nướng no nê rồi quay trở lại thiên đình. Tất nhiên, Loki không tiết lộ gì về câu chuyện kín đã giao ước với Thiasse.

Ngày qua ngày... Tối bữa nọ Loki đến cánh đồng hoa nơi Iduna vẫn hằng lui tới. Iduna khi đó đang ngồi chải mớ tóc vàng ánh của nàng bên dòng suối bạc, giỏ táo vẫn giữ trong lòng. Nàng mặc áo lụa xanh lơ thêu hoa thêu nụ bằng chỉ màu, nàng thắt ngang lưng chiếc thắt lưng màu vàng óng. Nàng luôn luôn đẹp và hiền như vậy.

Thấy Loki tới nàng đơn đả lên tiếng :

- Chào Loki, phải chăng bạn cần nhấp nháp trái táo của tôi để xoá những vết nhăn có thể xuất hiện ở hai bên đuôi mắt ?

Loki đáp :

- Không đâu Iduna ạ, tôi mới tìm thấy một nơi có cây táo coi bộ ngọt hơn và thần diệu hơn táo của nàng nhiều.

Iduna lắc đầu :

- Đừng nói đùa Loki, ở thiên đình này còn kiếm đâu ra thứ táo thần diệu hơn táo của tôi ?

- Vậy mà có đấy Iduna ạ. Trong một khu rừng nhỏ không xa thiên đình là mấy có một cây táo già, dáng xù xì cằn cỗi mà cành thì nặng trĩu những trái táo ửng hồng như má con gái.

- Nếu thế Loki hãy mang tới đây cho tôi vài trái để so sánh thử xem thứ nào hơn thứ nào.

- Điều đó quyết là không được rồi. Tôi giữ kín mà. Rồi đây chư thần sẽ tìm tới xin thưởng thức táo thần chứ không tìm đến Iduna nữa đâu.

Iduna bắt đầu vật nài vì trí tò mò bị kích thích :

- Thôi, Loki chỉ cho tôi nơi có cây táo đó đi !

Loki làm bộ ngần ngừ rồi nói :

- Tôi quý Iduna lắm mới cho biết đây, nhưng nhớ kỹ là phải giữ bí mật tuyệt đối nhé.

Iduna gật đầu lia lịa :

- Được rồi, hãy đưa tôi tới đó ngay, hiện giờ không có ai ở đây.

Loki chỉ đợi có vậy bèn nói :

- Nào, chúng ta đi ngay. Iduna hãy đem theo giỏ táo của nàng để tiện bề so sánh, nhưng nhất định táo của tôi ngon hơn rồi.

Iduna tất tả chạy theo Loki, mang theo giỏ táo của nàng. Nhưng đi một quãng đã khá xa mà nào nàng có thấy bóng dáng khu rừng với cây táo nào đâu.

Nàng cảm thấy rờn rợn sợ hãi, thì Loki nói chỉ còn một quãng nhỏ nữa thôi. Tới đúng chỗ mai phục, Thiasse trong bộ áo chim phượng hoàng của hắn bất chợt xà xuống bắt cóc liền nàng Iduna cùng giỏ táo thần, mang về lâu đài của hắn ở Jotunheim, xứ của người khổng lồ.

Loki lén trở tại thiên đình, đình ninh không ai trông thấy mình vừa ra đi với Iduna.

Thoạt ít ai chú ý đến sự vắng mặt khá lâu của Iduna, nhưng rồi dấu vết thời gian bắt đầu in trên khuôn mặt chư thần thành những nét nhăn, sức lực dẻo dai của chư thần cũng sút kém trông thấy.

Nữ thần Freya đã ngại không dám nhìn bóng mình trong gương nữa, thần Baldur đẹp trai là vậy mà da mặt cũng tái lợt, đôi mắt ngơ ngác. Cả thiên đình đờm về thê lương của cảnh thu tàn đông tới. Nếu không cấp tốc tìm cho ra Iduna thì chư thần cũng sẽ úa héo hết như lá vàng cuối thu sang đông. Chư thần bèn họp đại hội nghị để điều tra xem ai là kẻ trông thấy Iduna lần cuối cùng, thì Heimdall (thần ánh sáng, kẻ coi cầu vồng, đường ra khỏi thiên đình) nói đã trông thấy Loki đi cùng Iduna vào một buổi sáng nọ, rồi từ đấy Iduna mất tích. Như vậy thì không còn nghi ngờ gì nữa, đích thị Loki đã làm điều gian manh khuất tất đây. Chư thần bèn trói gô Loki lại dẫn ra trước đại hội đồng dọa nếu không thú thực điều đã làm có thể bị giết. Sợ quá Loki thú thực hết điều mình làm.

Cả thiên đình hốt hoảng đến cực độ khi vỡ lẽ ra là Iduna và giỏ táo thần của nàng đã bị cầm tù ở thế giới người khổng lồ, trong khi đó chư thần già nua dần từng giây phút.

Cáu quá thần Thor túm lấy cổ Loki tung lên cao nhiều lần đến nỗi gót chân Loki đập vào mặt trăng rồi lại chầm xuống biển, sau đó thần Thor gầm lên :

- Nếu mi không tìm được cách nào mang Iduna về đây ta sẽ hành hạ mi nặng gấp bội thế này nữa.

Loki run lập cập đáp :

- Nhưng tôi biết làm thế nào đây ?

Thần Thor càng gầm lên :

- Làm thế nào được thì làm, kẹ mi, đó là phần mi ! Hãy đi và mang Iduna về đây lập tức !

Loki suy nghĩ giây lâu rồi ngỏ ý xin mượn chiếc áo chim ưng của nữ thần Freya. Thoạt Freya không muốn, nhưng sau chư thần khuyên giải nên nàng ưng.

Loki khoác áo chim ưng vào, rồi bay vù ngay lên không vượt qua bao rặng núi cao và thung lũng sâu, bay qua sông Ifling, ranh giới giữa thiên đình với thế giới khổng lồ. May sao khi Loki tới lâu đài Thiasse thì tên khổng lồ này còn mãi đi câu ngoài biển cả. Nàng Iduna đương bị nhốt bên trong, u sầu khóc lóc tỉ tê. Khi nghe có tiếng động trên cửa sổ, nàng ngẩng lên nhìn thấy con chim ưng lớn, lòng càng hoảng sợ.

Loki lên tiếng :

- Iduna đừng sợ, ta là bạn nàng đây, ta là Loki đến cứu nàng đây !

Idun càng hốt hoảng :

- Loki đâu phải là bạn ta. Chính vì hấn mà ta bị bắt cóc tới nơi này, hấn đâu phải là bạn ta !

Loki nói :

- Chính ta là Loki tới cứu nàng, đừng để mất thì giờ vô ích nữa. Phải gấp rời khỏi nơi này trước khi Thiasse đi câu về đây. Lẹ lên !

- Nhưng làm sao tôi rời khỏi nơi đây được ? Cổng thì khóa, cửa sổ thì có chấn song.

- Ta có thể hóa phép cho nàng trở thành nhỏ như hạt dẻ. Lẹ lên !

- Còn giỏ táo của tôi thì sao ?

- Phải mang về chứ còn gì nữa, mang được nàng về mà không có giỏ táo thì chư thần sẽ đối xử với ta ra sao.

Quả nhiên Loki hóa phép cho Iduna cùng giỏ táo nhỏ lại để có thể chui lọt qua song cửa sổ, rồi dùng móng chim ưng quặp lấy nàng mà bay về Asgard.

Lát sau Thiasse về khám phá ra cơ sự, vội mặc áo chim phượng hoàng bay đuổi gắp chim ưng. Cánh phượng hoàng vốn khoẻ bay nhanh hơn bất kỳ loài chim nào, nên trước sau rồi cùng tới lúc chim phượng đuổi kịp chim ưng.

Loki nghe tiếng kêu vang của chim phượng đang đuổi gắp thì hoảng sợ lắm, nhưng lúc đó Loki cũng đã vượt qua được con sông biên giới, cố sức bay miết về trung tâm Asgard.

Chư thần trên thiên đình khi đó đang sốt lòng nóng ruột tụ tập cả trên cầu vồng đăm đăm nhìn về phương Bắc. Thốt nhiên chư thần thấy con chim ưng đang vỗ cánh bay miết, dưới chân quặp một vật gì như cái hạt dẻ cùng cái hộp nhỏ thì đã đoán ra là ai rồi. Sau lại thấy bóng con phượng hoàng hùng vĩ đang vỗ cánh hăm hờ đuổi theo mỗi lúc một gần, ai nấy đều thấy mỗi nguy cơ đe dọa cả thiên đình.

Không ai bảo ai, chư thần kể cả Odin, cùng tíu tíu thu thập củi khô chất thành một đống cao ngất. Khi Loki vừa bay vượt qua bức thành cao của thiên đình hạ nàng Iduna

cùng giỏ táo thần xuống đất, chư thần bèn cho phóng hỏa đồng củi khô. Lửa ngùn ngụt bốc cao ngất trời. Thiasse đương đà bay nhanh không hãm kịp, lao đầu vào bức thành lửa, cánh chim phượng cháy vèo, Thiasse hết bay được, ngã lăn kền xuống đất, bị thần Thor giáng cho một búa chết liền.

Chư thần reo mừng chiến thắng. Loki hóa phép cho nàng Iduna và giỏ táo thần lớn trở lại kích thước cũ. Chư thần xúm lại quanh Iduna và nàng trao cho từng thần ném táo để được cải lão hoàn đồng và hùng mạnh trở lại như xưa. Hú vía !

Cả thiên đình tai qua nạn khỏi, nhưng cũng từ đây chư thần không vị nào quên trò chơi gian manh, nguy hiểm đã qua của Loki. Chư thần ủ kỹ kỷ niệm xấu xa đó trong lòng như người ta vùi sâu một hạt giống trong lòng đất. Danh dự Loki, âm hưởng cái tên Loki hạ giá rõ rệt giữa chư thần tại chốn thiên đình, điều đó tưởng không có chi là lạ.

14) TRUYỆN THẦN THOR THUA CUỘC

Thần Thor vẫn nức tiếng là bách chiến bách thắng một khi thần ra tay trừng trị một tên Khổng-Lồ Băng-Giá nào. Tuy nhiên đã có lần thần thua cuộc.

Hôm đó Thor xử dụng chiếc xe có con dê kéo của thần lên đường ngao du một chuyến.

Loki xin đi theo. Đi hết một ngày. Thor và Loki dừng chân tại nhà một trại chủ. Con dê kéo xe bao giờ cũng là nguồn cung phụng thịt ăn cho Thor vào những trường hợp

đó : Thor giết dê lột da, rồi nấu bữa ăn chiều, mời luôn cả hai vợ chồng người trại chủ và hai con của họ – một trai, một gái – cùng ăn cho vui. Cậu con trai trại chủ tên là Thialfi, cô con gái tên là Roskva. Thor dặn mọi người ăn xong nhớ bỏ hết xương vào tấm da dê trải trên đất gần đấy. Mọi người đều làm theo lời Thor trừ Thialfi. Cậu này phàm ăn quá nhai nghiền luôn một miếng xương để thưởng thức đến tận cùng chất tủy ngọt. Sớm hôm sau, khi vừa thức giấc, Thor giơ búa lên trên đồng xương, lập tức con dê sống lại như cũ. Nhưng khi dê đi thì chân sau hơi khập khiễng. Thor biết có kẻ đã không vâng lời mình bèn nắm chặt lấy cán búa, nắm mạnh đến nỗi các đốt ngón tay của thần như trắng bệch. Toàn gia trại chủ hết vía xụp lạy. Trại chủ van xin thần hãy tha tội cho và xin biểu thần hết cả gia cơ điền sản. Thor nguôi giận tha chết cho mọi người và nhận Thialfi và Roskva theo hầu từ đấy.

Tất cả mọi người lên đường, con dê để lại. Họ đi mãi đi mãi... cho tới lúc gặp biển. Họ lội qua eo biển nông sang bờ bên kia. Đi một quãng nữa họ đi vào một khu rừng mênh mông, đi suốt ngày. Thialfi lại là kẻ lanh chân hơn cả, cậu mang theo túi da đựng thực phẩm cho mọi người trong cuộc hành trình này. Trời đã bắt đầu tối, họ tìm chỗ ngủ và thấy một căn nhà cửa mở tuốt vào tận phía trong sâu hun hút. Thor quyết định mọi người ngủ tạm tại đó. Nửa đêm chợt ai nấy thức giấc vì có tiếng động lớn và khắp xung quanh rung lên như có động đất. Thế là mọi người nhìn quanh tìm nơi ẩn trú an toàn hơn. Loki, Thialfi và Roskva thấy có khoảng hành lang hẹp đưa vào một căn phòng nhỏ nào thì phải,

bèn chui tuốt vào trong đó, Thor thì ngồi ngay lối ra vào, tay lăm lăm cầm búa để phòng bất trắc.

Khi ban mai ló rạng mọi người thức giấc. Roskva sửa soạn bữa ăn sáng. Thần Thor thì đi quanh một vòng xem xét sự tình. Thần bỗng nhận ra một người khổng lồ nằm ngủ gần đấy. Thì ra chính tiếng ngáy của người khổng lồ này đã làm rung chuyển mặt đất. Khi người đó tỉnh dậy, thần Thor mới hỏi tên. Thật là hạn hữu lần này thần Thor lại chùn tay, không xử dụng đến búa.

Người đó trả lời :

- Tên tôi là Skrymir, tôi không cần hỏi tên cũng biết ông là thần Thor nhưng này, chiếc bao tay của tôi đâu ?

Thần Thor bấy giờ mới nhận ra căn nhà mà họ ngủ qua đêm chính là cái bao tay của người khổng lồ, và cái phòng nhỏ mà ba bạn đồng hành của thần Thor chui vào ẩn chính là ngón tay cái của chiếc bao tay. Skrymir bấy giờ mới đề nghị cùng nhập bọn với thần Thor. Thần Thor bằng lòng, Tất cả cùng ngồi ăn điểm tâm. Ăn xong, Skrymir gom tất cả thực phẩm vào một cái bị, khoác lên vai rồi dẫn đầu. Người này bước dài đến nỗi thần Thor và ba bạn phải cố hết sức mới bắt kịp. Đến tối tất cả nghỉ dưới gốc một cây sồi lớn. Skrymir đưa bị thực phẩm cho thần Thor bảo sửa soạn bữa ăn. Thế rồi người khổng lồ nằm lăn ra ngủ. Thần Thor cố mở túi đồ ăn mà không được vì Skrymir thắt nút chặt quá. Thần Thor nổi cáu, cầm chiếc búa đập thật mạnh vào đầu Skrymir. Tên này thức giấc hỏi có phải chiếc lá vừa rơi xuống đầu hấn không, mọi người đã ăn tối chưa và đã sửa

soạn đi ngủ chưa ? Thor trả lời : mọi người vừa đi ngủ. Nói xong thần Thor lẳng lẳng tới nằm dưới gốc cây khác. Nhưng thần Thor không tài nào ngủ được, trong khi đó người khổng lại ngáy vang. Thần Thor giận quá, trỗi dậy, xách búa, rồi dùng hết sức bình sinh giáng xuống đầu Skrymir.

Tên này tỉnh dậy kêu lên :

- Cái gì vậy ? Có con chim nào đậu trên cây này không đây ? Tôi thấy như có rêu trên cành cây rớt xuống đầu tôi.

Thần Thor đáp :

- Ta cũng vừa thức giấc, bây giờ mới nửa đêm, hãy ngủ nữa đi.

Đến gần sáng, khi Skrymir còn đang say giấc, thần Thor lại lẩn búa đập một cái mạnh đến nỗi chiếc búa ngập sâu vào đầu Skrymir tới cán, nhưng tên khổng lồ chỉ ngời dậy, xoa má nói :

- Có một trái cây rơi xuống đầu tôi, thần Thor cũng dậy rồi đấy ư ? Thôi chúng ta sửa soạn đi. Đường tới tỉnh Utgard không còn bao xa. Tôi đã nghe quý vị thì thầm bảo tôi to lớn quá nhưng khi đến Utgard quý vị sẽ thấy còn nhiều người cao lớn hơn tôi nữa. Cho nên tôi khuyên quý vị khi tới đó, đừng kiêu ngạo, vì đám quần dân Utgard không chịu sự kiêu ngạo của những người vóc dáng nhỏ bé đâu. Bây giờ xin quý vị hãy theo đường về hướng Đông, tôi về hướng Bắc chúng ta chia tay ở đây.

Nói xong Skrymir khoác bị lên vai rồi đi vào rừng, Thần Thor để mặc cho hắn đi, thần không muốn đi chung với hắn

nữa.

Bọn của thần Thor tiếp tục đi đến trưa thì thấy một thành phố nằm giữa cánh đồng bằng. Thành phố này cao đến nỗi họ phải ngửa cổ ra phía sau mới nhìn được tới đỉnh. Họ vào thành phố, tới trước một tòa lâu đài, cửa mở rộng. Họ vào bên trong, thấy một đám người cao lớn vĩ đại ngồi trên ghế. Họ tiến tới gặp vua Utgard-Loki. Họ cúi chào.

Để đáp lại, vua mỉm cười khinh-bí nói :

- Nếu ta không lầm người trẻ tuổi kia hẳn là thần Thor ! Thế thần và đồng bọn có tài gì không, bởi không ai được phép ở đây nếu không làm được một việc gì thắng kẻ khác.

Nghe xong Loki bèn nói :

- Theo như tôi biết thì việc phải đạt được là ăn nhanh hơn hết mọi người, vậy tôi sẵn-sàng ăn thi.

Vua Utgard-Loki nói ngay :

- Đứng đây ! Nếu người muốn, ta cho ăn thi ngay.

Nói rồi vua truyền lệnh cho một người khổng lồ ngồi ở đằng xa tên Logi tới thử sức với Loki. Một máng thịt được bày ra mỗi người một đầu cứ thế ăn cho đến khi gặp nhau ở giữa máng. Loki chỉ ăn thịt còn tên địch thủ kia không những nhai được cả thịt lẫn xương còn ăn luôn cả cái máng nữa. Thế là Loki bại cuộc.

Vua Utgard-Loki quay sang hỏi tên hầu cận của thần Thor, tức Thialfi, liệu có thể thi thử được tài năng gì ? Thialfi trả lời hẳn có thể chạy thi. Vua bẻng-lòng. Tất cả cùng ra cánh đồng bằng, vua cho lệnh tên Hugi chạy thi với Thialfi.

Chặng đầu Hugi chạy nhanh đến nỗi hẵn quay lại gặp Thialfi mới chạy cách xa điểm khởi hành có một quãng. Họ chạy đua thêm hai chặng nữa, tất nhiên Thialfi đều thua đậm.

Utgard-Loki bấy giờ mới hỏi đến thần Thor xem có tài gì thi thử không ? Thần Thor đề nghị uống rượu thi. Vua cho mang lại một tù và rượu. Thường thì hễ ai trong đám bộ hạ của vua mà phạm luật trong bữa tiệc, phải uống cạn sừng rượu này.

Vua nói với thần Thor :

- Ai uống giỏi, chỉ một hơi là cạn sừng rượu này, nhưng hầu hết phải uống hai hơi, còn những kẻ kém thì phải uống quá ba hơi.

Thần Thor nhìn sừng rượu thấy không to lắm, vả lại thần đang khát, bèn ngửa cổ lên tu một hơi. Thần nhìn xuống thấy rượu chỉ vơi một chút thôi bèn ngửa cổ uống hơi thứ hai nhưng khi bỏ tù và xuống, thần thấy rượu chỉ đủ vơi để khỏi sách ra ngoài.

Utgard-Loki nói :

- Thế nào, thần Thor, nếu người muốn uống cạn hơi thứ ba thì phải kéo hơi thật dài. Đối với dân ở đây, người quả không phải là mẫu người dũng mãnh. Người hãy thi thử tài năng khác đi.

Thần Thor giận quá lại đưa sừng rượu lên môi cố uống cạn. Nhưng rượu cũng chỉ vơi đi một tý thôi, thần đành trao trả lại sừng rượu, rồi hỏi Utgard-Loki xem muốn thử thách thần điều gì.

Utgard-Loki nói :

- Chúng tôi có một trò nhỏ dành cho non nít. Trò đó giản dị là nhấc con mèo của tôi lên khỏi mặt đất. Bây giờ thần thử đi.

Một con mèo xám khổng lồ tức thì nhảy tới Thần Thor để một tay dưới bụng con mèo, cố hết sức nhấc lên, nhưng chỉ nhấc được một chân con mèo lên thôi.

Vua Utgard-Loki nói :

- Tôi biết trước vậy rồi. Con mèo thì lớn mà thần thì quá nhỏ so với người chúng tôi đây.

Thần Thor tức giận nói :

- Ông chê tôi nhỏ hả ? Ông hãy gọi một người trong bọn ông ra đánh vật thử với tôi ngay bây giờ xem sao.

Utgard Loki trả lời :

- Ở đây chắc chả ai thiết đánh vật với ông đâu, thôi để tôi gọi người vú già Elli đọ sức với ông vậy.

Vú già Elli tới. Thần Thor kéo thật mạnh mà bà già Elli cứ đứng trơ trơ. Cố mãi đến trùn chân, cuối cùng thần phải khụy một chân xuống. Vua Utgard-Loki bấy giờ mới bảo mọi người lui về, vì Thor không thể vật với ai được nữa. Rồi vua chỉ chỗ cho bọn thần Thor ngủ.

Sáng hôm sau, ba người sửa soạn lên đường. Utgard-Loki cho bày cơm rượu mời. Ăn xong, vua đích thân tiễn ba người ra cổng thành. Khi chia tay, vua mới hỏi thần Thor nghĩ gì về chuyến du hành này, và thần có nghĩ rằng đã gặp

người khoẻ hơn mình không ? Thor trả lời là không thể chối được điều ấy và thần lấy làm hổ thẹn lắm.

Rồi thần nói thêm :

- Nhưng điều tôi buồn nhất là rồi đây ông sẽ cho tôi là người chẳng có giá trị gì đáng kể.

Nghe tới đây vua khổng lồ Utgard-Loki vội nói :

- Không đâu ! Để tôi nói hết sự thực ngài nghe, vì ngài sắp sửa rời khỏi thành phố này và sẽ không bao giờ trở lại. Tôi xin lấy danh dự mà xác nhận rằng ngài có sức mạnh vô song. Chính ngài đã làm tôi suýt nguy, tôi đã đánh lừa ngài nhiều phen. Trước hết chính tôi là tên khổng lồ đã đi chung đường với ngài, tôi buộc bị đồ ăn bằng dây sắt chặt quá nên ngài cười ra không được. Rồi ngài tức giận mới đập tôi ba búa. Tôi đã khéo léo khuân một trái núi đặt ngăn cách giữa tôi và ngài, thành ra ngài đập vào núi. Bây giờ ngài trông kia, chỗ núi đó còn in hằn ba thung lũng, trong có một thung lũng sâu nhất. Thế rồi tôi đánh lừa bọn ngài trong cả mấy cuộc đua nữa. Loki ăn rất nhanh nhưng Logi của chúng tôi chính là Thần Lửa, cho nên đã ngốn hết cả thịt, xương cùng máng đựng thức ăn. Thialfi chạy đua với Hugi, mà Hugi chính là thần Ý Nghĩ. Vậy làm sao Thialfi đuổi kịp ý nghĩ cho được ! Rồi tới lượt ngài uống sừng rượu, ngài đã làm một việc tuyệt diệu tôi chưa từng thấy. Vì ngài đâu có biết đáy sừng đó ăn thông ra biển. Ngài mà chạy ra biển lúc đó sẽ thấy mức thủy triều rút hẳn xuống. Việc ngài nâng được một chân con mèo lên cũng là một chiến công lớn, lúc đó tất cả chúng tôi đều phải kinh-hoàng vì ngài đâu biết con

mèo đó chính là con rắn Midgard, nó dài, như ngài biết đấy, đến nỗi quấn quanh được cả trái đất. Rồi việc ngài vật lộn với Elli cũng là một kỳ công nữa vì bà già Elli đó chính là thân Tuổi Già đấy. Từ trước tới giờ, và cả từ giờ trở về sau, có người nào chống nổi Tuổi Già đâu. Thôi trước khi chúng ta chia tay tôi chỉ khuyên ngài một câu là đừng bao giờ tới đây nữa : vì nếu còn gặp nhau nữa, tôi lại phải lừa ngài để tự vệ, như vậy chỉ làm ngài mất sức mà không được vẻ vang gì.

Nghe tới đấy thần Thor giận quá giơ búa lên định đập Utgard-Loki, nhưng Utgar-Loki đã biến mất. Thần Thor tức tốc quay lại thành phố định đập phá cho hả giận nhưng chỗ đó chỉ còn là một cánh đồng bằng xanh tươi.

PHỤ CHÚ : Truyện thi tài giữa thần Thor với một người Khổng Lồ Băng-Giá trên đây thật vừa giàu hình ảnh tượng trưng vừa có nhiều liên hệ đến những điển tích thần thoại Bắc-Âu khác. Nào trong truyện nhắc đến con rắn Midgard quấn quanh trái đất, nào những Thần Lửa, Ý Nghĩ, Tuổi Già được nhân cách hóa một cách vừa thông minh vừa bất ngờ. Những đường búa dũng mãnh tuyệt vời của thần Thor được thể hiện thành hình ảnh vô cùng gợi cảm là ba thung lũng tiếp nhau trên một trái núi, trong có một thung lũng sâu nhất. Sau cùng hình ảnh thần Thor ngựa cổ uống nước biển làm thành cảnh thủy triều lên xuống. Truyện thần Thor thua cuộc trên đây cũng mang tinh thần đặc biệt Bắc Âu nữa, vì như chúng ta đã biết, các vị thần Bắc Âu không vô địch bách chiến bách thắng như các vị thần Hy Lạp, trái lại cũng phải luôn luôn đương đầu với định mệnh khắc nghiệt của

mình, có khi được cuộc có khi thua cuộc, có khi mạng vong (truyện thần Baldur dưới đây), có khi phải hy sinh khá mắc (Odin phải móc mắt bên phải để được uống nước suối nguồn khôn ngoan, đã đọc trên đây).

15) CÁI CHẾT CỦA BALDUR

Baldur, con út của thần Odin và nữ thần Frigga, là thần của ánh sáng và hòa bình, là thần của trẻ đẹp và khôn ngoan. Vào dạo đó Baldur chợt lo lắng vô cùng vì mấy đêm liền thần có những ác mộng dị kỳ. Thoạt Baldur mộng thấy có một đám mây lớn bay tới che ánh mặt trời, và cả thiên đình Asgard chìm trong đêm tối. Baldur ngẩng chờ cho đám mây đen bay đi và mặt trời chiếu rọi những tia sáng như cũ. Nhưng không, mây đen vẫn ngưng đọng dày đặc và thần nghĩ thôi thế là mặt trời ra đi vĩnh viễn mất rồi. Thần sực tỉnh, lòng buồn vô hạn. Đêm hôm sau lại một cơn ác mộng khác. Lần này thần thấy vạn vật vẫn còn chìm trong bóng tối như đêm hôm trước, thêm vào đấy thần nhận thấy những bông hoa đều héo rũ và chư thần trở thành già nua hẳn đi, những trái táo của nàng Iduna cũng không làm chư thần trẻ lại được nữa. Đâu đâu cũng thấy tiếng khóc than và những bàn tay vịn vẹo, tựa như vừa có việc gì ghê gớm lắm xảy ra. Baldur sực thức giấc và cũng như đêm trước cảm thấy lòng buồn rầu vô hạn. Tuy nhiên thần cũng không hề thổ lộ với vợ là Nanna một lời nào, chỉ một mình mình biết một mình mình hay thôi.

Sang đêm thứ ba ác mộng mới giữ dẫn làm sao. Baldur vẫn thấy mặt trời bị che khuất, mây sầu vắn vụn, vạn vật

héo tàn, còn vắng tiếng kêu than nã nề thảm đạm :

- Mặt trời không còn, mùa xuân ra đi, niềm vui khuất bóng, vì vị thần trẻ đẹp Baldur đã qua đời !

Lần này thì Baldur vùng thét lên một tiếng kinh hoàng rồi sực tỉnh. Vợ thần, nàng Nanna hỏi duyên cớ. Thần kể hết những ác mộng của ba đêm liền. Nanna cũng ôm mặt khóc lo lắng và chạy sang phòng nữ hoàng Frigga – mẹ Baldur – kể lễ sự tình. Nữ hoàng nghe dứt mộng báo điềm gỡ càng hốt hoảng âu lo đến cùng tột : Baldur vốn là đứa đứa con mà nữ hoàng cưng nhất. Thực ra thì vì Baldur là vị thần của trẻ trung, của ánh sáng vừa khôn ngoan vừa đáng yêu, thần xuất hiện ở đâu, đem lại hạnh phúc tới đó, nên có thể nói chẳng cứ gì chư thần mà cả muôn vật trên thế gian đều quý mến thần.

Chính vì vậy nữ hoàng Frigga mới thốt lên :

- Không thể được, Baldur, con ta đáng yêu như vậy làm sao mà chết cho được. Ta sẽ đi khắp hoàn vũ, để yêu cầu muôn loài muôn vật hãy hứa cùng ta là sẽ không làm điều gì thương tổn đến sinh mạng con ta !

Thế là hôm sau nữ hoàng hội họp khắp mặt chư thần ở cánh đồng Ida. Sau khi kể rõ cho chư thần nghe ba đêm ác mộng của Baldur, nữ hoàng chỉ yêu cầu chư thần có một điều là hãy hứa không làm gì tổn thương đến Baldur.

Nghe vậy chư thần cùng kêu lên :

- Làm thương tổn Baldur, vị thần của tuổi trẻ trong sáng, tươi vui ? Không bao giờ ! Ai mà làm vậy ? Và những

ác mộng kia nữa, đều là ảo tưởng hết !

Ấy tuy hét lớn lên như vậy mà trong thâm tâm chư thần cũng cảm thấy ngại ngại. Có lẽ chư thần chỉ thật yên lòng khi nữ hoàng Frigga đã đi gặp khắp muôn vật và nghe được đủ lời hứa. Quả nhiên nữ hoàng Frigga đã không quên một vật nào trên thế gian. Nữ hoàng đã gặp gió, mưa, lửa, nước, sắt, cùng các kim loại khác ; nữ hoàng đã gặp đá, cây, bệnh tật, thú vật, chim muông ; các chất thuốc độc, các loài bò sát... ; tất cả đều thề là quyết không làm bất kỳ một cái gì thương tổn đến sức khỏe của Baldur. Nữ hoàng Frigga yên lòng trở về. Chư thần hay tin đều reo mừng như thể vừa thắng một trận lớn với giặc Khổng Lồ Băng-Giá. Chư thần lại tụ tập tại đồng bằng Ida. Và để minh chứng lòng thương yêu của vạn vật với Baldur, chư thần tìm ra một trò chơi thật kỳ thú. Baldur được mời đứng giữa, gương mặt tươi vui và rạng rỡ như mặt trời, tay không hề cầm một tấc sắt. Trong khi đó chư thần thay phiên nhau kẻ dùng gậy gỗ, kẻ dùng cung tên gỗ, kẻ dùng lao sắt, kẻ dùng đá... liên tiếp tấn công Baldur. Đúng như lời muôn vật đã hứa, không vật nào đụng tới làn da Baldur. Gậy gỗ vừa chạm vào vai thần bèn tự gãy làm đôi, những mũi tên bắn tới đều tự động vọt cao lên đầu, đá ném tới tự hết trơn rớt hiền lành dưới chân thần, những chiếc lao phóng tới rơi chệch sang bên. Trò chơi hào hứng kéo dài, chỉ một lát sau các thứ khí giới nguy hiểm trên được ném, được lao, được bắn vùn vút tới đã rơi xuống chông chát thành đồng cao đồng thấp quanh Baldur. Thật là tuyệt diệu !

Nhưng trong đám chư thần đương hò reo kia chỉ có một kẻ đứng lặng, miệng không cười, không hò la. Đó là Loki. Loki ghen tức, sao chư thần và muôn vật lại yêu thương trọng vọng thần Baldur đến thế, và hay ghét bỏ mình đến thế. Loki nảy sinh ác tâm làm cho Baldur phải chết, mặc dầu Baldur không hề một lần tỏ vẻ thù ghét Loki.

Thế là trong khi chư thần tiếp tục trò chơi vô hại quanh Baldur, Loki lẩn đi, tự hóa trang thành một mục già bước khập khiễng đến lâu đài nữ hoàng Frigga, lân la gợi chuyện rồi khéo léo hỏi khích :

- Có chắc là nữ hoàng đạt được lời hứa của mọi vật không. Tôi e rằng khó có thể. Đã đành thần Baldur tuyệt diệu lắm rồi, vật nào mà nữ hại, nhưng biết đâu đấy, phải thật chu đáo mới khỏi ân hận về sau.

Nữ hoàng Frigga thấy mục già hết lời ca ngợi con mình thì hài lòng lắm, vô tình mắc mưu, bèn nói :

- Bà già ơi, quả thật ta đã gặp khắp muôn vật và được muôn vật hứa, trừ một vật nhỏ yếu lắm, vô hại lắm nên ta bỏ qua !

Mục già nhỏ nhẻ hỏi :

- Chẳng hay vật nhỏ nhoi vô hại đó là vật gì vậy, thưa nữ hoàng ?

Nữ hoàng Frigga thực thà nói đó là một cây tầm gửi mềm yếu mọc trên một cành cây sồi cổ thụ phía đông Valhalla.

Nghe xong, mục già cáo lui, vội vã tới cây sồi phía đông, nhận ra ngay cây tầm gửi, bèn cắt xuống, vót nhọn thành hình một mũi tên xanh. Mục già cất tiếng cười nham hiểm mà rằng :

- Hô hô, thì ra trong muôn vật chỉ còn nhánh tầm gửi này, vì quá nhỏ nhoi mà khỏi cần cho lời hứa. Vậy hỡi nhánh tầm gửi, hôm nay ngươi hãy theo lệnh ta mà chuyển đạt một « thông điệp yêu thương » của ta tới Baldur, nghe !

Mục già về tới đồng bằng Ida, cuộc vui còn tiếp diễn ồn ào, duy có Hodur, người anh mù lòa của Baldur là đứng riêng một góc như bị bỏ quên. Mục già tới bên cất giọng khàn khàn hỏi vì sao Hodur không gia nhập cuộc vui.

Hodur buồn rầu nói :

- Tôi mù lòa từ thuở mới sinh ra nên tuy sức lực có thừa mà chẳng bao giờ dùng đến vũ khí. Trong cuộc vui hiện giờ tôi có nhìn thấy Baldur đâu mà ném, và cũng chẳng có cái gì trong tay để ném cả.

Loki làm giọng khàn khàn nói :

- Tôi cũng chỉ là một mục già đến xem cuộc vui chẳng có gì trong tay. À đây, tôi có một nhánh tầm gửi mềm xinh này xin cầm lấy và hãy theo tay giắt của tôi.

Thế là cả hai gia nhập vòng tròn chạy quanh Baldur. Khi đến lượt Hodur ném mũi tên tầm gửi mềm, mục già giữ phía sau khuỷu tay chàng để điều khiển giúp. Và bàn tay phù thủy của mục già đã khiến mũi tên nhỏ nhọn hoắt vút tới, đích nhanh như ánh sáng qua lần áo ngoài, qua lần áo trong

đế sau cùng xuyên thẳng vào tim. Baldur gục chết tức khắc. Loki lẫn mất. Tiếng gầm thét nộ khí sung thiên của chư thần trước thảm cảnh.

Hodur bàng hoàng run lẩy bẩy hỏi :

- Sao vậy, sao vậy, tôi có làm gì lầm lẫn không ?

Tiếng chư thần thét vang :

- Người đã giết chết em người rồi ! Baldur đã chết !

Hodur nghẹn ngào nói :

- Tôi đã giết em ư ? Có một mục già cho tôi một cành cây nhỏ vô hại và điều khiển khuỷu tay tôi hướng về Baldur để tôi ném rớt. Mục đó đích thị là một mục phù thủy rồi !

Chư thần nghe vậy vội tản đi tứ phía tìm mục phù thủy, nhưng mục đã biến tằm mất dạng rồi. Chỉ có thần Heimdall sáng suốt là nghi và đoán ngay hành vi ác độc đó không thể do ai ngoài Loki.

Nữ hoàng Frigga khóc than khôn xiết và hỏi chư thần xem có ai đi ngay được xuống miền âm phủ xin Hela cho phép Baldur trở về Asgard. Thần Hermod nhanh nhẩu xung phong liền, đi để tìm em (Thần Her-mod cũng là con thần Odin). Hermod được phép dùng con ngựa Sleipnir của cha. Ngựa này có tám chân và chạy nhanh hơn gió. Thần đi chín ngày đêm xuống miền vực sâu, đường tối đến nỗi thần chẳng thể phân biệt được vật gì với vật gì. Rồi Hermod tới sông Gyoll, phóng ngựa qua chiếc cầu mạ vàng. Nàng con gái giữ cầu hỏi tên thần, rồi phàn nàn rằng ngày hôm trước

có tới năm toán người chết qua cầu này, vậy mà cầu không rung chuyển bằng một mình thần đi. Rồi nàng ta hỏi :

- Nhưng người chưa chết kia mà, sao lại tới địa ngục làm gì ?

Hermod trả lời :

- Tôi tới đây để tìm em tôi là Baldur. Thế nàng có gặp em tôi đi qua đây không ?

Nàng con gái đáp :

- Có, Baldur có qua cầu này và đi theo đường kia để tới cõi âm.

Hermod tiếp tục đi tới cổng Địa-ngục có song sắt chắn ngang. Hermod bấy giờ mới cầm cương cho chặt rồi thúc con ngựa nhảy vọt qua cổng. Hermod thẳng tiến tới tòa lâu đài gặp Baldur. Baldur ngồi trên một chiếc ghế bành đặc biệt. Hai anh em ngủ qua đêm với nhau. Sáng hôm sau Hermod xin phép Hela cho Baldur trở về, vì khắp vạn vật không trừ một loài gì đều thương khóc Baldur.

Hela trả lời :

- Phải thử xem Baldur có thật được toàn thể thương mến như thế không ? Nếu quả thật tất cả đều thương và khóc thì Baldur sẽ được sống lại, nhưng chỉ một vật không thương khóc, Baldur sẽ phải ở lại âm phủ mãi mãi.

Hermod trở về Asgard thuật lại tất cả cho chư thần nghe. Các thần mới gửi sứ giả đi khắp nơi ; xin mọi vật hãy khóc cho Baldur được trở về. Người, vật, đất, đá, cây, kim loại... đều khóc như bị đem từ nơi lạnh tới xứ nóng. Trên

đường về, các sứ giả gặp mục phù thủy già tự xưng tên là Thaukt ngồi ở trong hang, mới xin mục khóc cho Baldur.

Nhưng mục trả lời :

- Thaukt sẽ khóc Baldur với những... giọt nước mắt khô.
Hãy để Hela giữ hắn !

Ai nấy nghi ngờ mục phù thủy này chính là Loki, người luôn luôn quấy phá chư thần. Thế là Baldur không được trở về Asgard.

Tất cả những vị thần bào huynh của Baldur bèn xúm lại ghé vai khiêng chiếc tàu Hringhorni lớn nhất thế giới của Baldur xuống bờ biển. Các thần sẽ được đặt trên giàn hỏa thiết lập giữa tàu. Nhưng tới lúc đó, tất cả chư thần xúm lại mà không sao đẩy được tàu xuống nước.

Odin nói :

- Cả những người khổng lồ cũng tỏ ra thương tiếc Baldur. Ta nghe thấy tiếng sấm khóc than của họ. Vậy xin chư thần hãy dẹp mọi thù hận với giống người đó và nhờ họ giúp chúng ta một tay đẩy Hringhorni xuống chiếc tàu này ra biển.

Một sứ giả được cử đi Jotunheim, và một nàng khổng lồ khoẻ nhất xứ đó tên là Hyrrockin tình nguyện xin tới giúp liền. Nàng cưới một con sói khổng lồ, đây cương là một con rắn. Tới nơi, nàng nhảy vọt xuống và ra nắm lấy mũi tàu gò lưng kéo mạnh ra biển. Chiếc tàu nặng là vậy bỗng chuyển mình trôi phẳng phẳng, đáy tàu siết mạnh trên đá, lửa toé ra bốn phía, và khi tàu đã xuống nước thuận đà trôi phẳng

ra khơi khiến chư thần hốt hoảng tưởng phen này mất tàu, may sao Hyrrockin đã lội nhanh xuống biển, nhào người ra tóm được đuôi tàu. Thế rồi xác Baldur được đưa lên tàu đặt trên giàn hỏa gồm những cuộn lụa và len đẹp muôn màu lấp lánh chỉ vàng do chính những tên thợ lùn khéo léo dệt nên. Nàng Nanna được chư thần đặt nằm xuống bên cạnh chồng. Cả con ngựa trận của Baldur cũng được giắt lên buộc trên đó với đầy đủ yên vàng cương bạc nạm kim cương để nó sẽ dẫn chủ trên con đường về thế giới âm u của Hela. Thần Thor rút búa ra, một tia lửa từ lưỡi búa chiếu xuống đốt bén đồng lụa là quý giá, phút chốc lửa bùng lên cao ngất chiếu sáng đôi khuôn mặt rạng rỡ của cả Baldur và Nanna. Sau cùng thần Odin đặt lên giàn hỏa tặng vật của thần. Đó là chiếc vòng vàng Draupnir, cứ sau chín đêm lại có tám cái vòng khác rơi ra cũng bằng vàng ròng, đẹp và sáng như vậy.

Khi đặt vòng Draupnir xuống thần Odin nói :

- Con hãy giữ bảo vật này mang theo xuống thế giới của Hela. Con đừng bao giờ quên những người thân quý mà con để lại trên thiên đình Asgard.

Sau đó Hyrrockin đẩy tàu, chiếc tàu lấp lánh muôn vàn báu vật dưới ánh lửa bốc cháy huy hoàng lừng lững ra khơi chiếu sáng rực cả vòm trời. Trên bờ biển đứng ở hàng đầu là chư thần : thần Odin và nữ hoàng Frigga, thần Valkyrior cùng hai con quạ, thần Frey với cỗ xe do con lợn rừng bồm vàng kéo, thần Heimdall cưỡi con ngựa Gulltopp, nữ thần Freya với cỗ xe mèo kéo. Sau chư thần là đám người lùn, và đám Khổng Lồ miền Băng-Giá. Tất cả đều quên hết những

xích mích hận thù truyền kiếp chỉ thấy đôi mắt ai nấy ứa lệ nhìn theo chiếc tàu lửa chở xác Baldur đương từ từ mất hút dần dưới đường chân trời và mặt nước gặp nhau. Chẳng bao lâu bóng tàu hoàn toàn khuất hẳn, chỉ để lại đằng sau một vùng hồng ánh lên đỉnh trời.

Đó quả thực là cảnh hoàng hôn của thiên-đình. Baldur trẻ, đẹp chết đi, thiên đình Asgard chìm trong bóng đêm dằng dặc của niềm tiếc thương sâu hận thiên thu.

PHỤ CHÚ : Trong thần thoại thế giới hiếm có truyện tả cái chết vừa huy hoàng vừa khốc liệt như truyện cái chết của thần Baldur trên. Tính chất vừa huy hoàng vừa khốc liệt đó đã phản ảnh quá sức trung thành nếp sống kiêu hùng hồ hải của dân tộc Bắc Âu (quê hương của đám hải tặc Viking đã đi vào lịch sử).

Đứng về phương diện biểu trưng, có thể truyện trên giống như truyện nàng Persephone (biểu tượng mùa xuân) của Hy Lạp : khoảng thời gian bốn tháng Persephone xuống âm cung với chồng thì trên dương thế là mùa đông tuyết phủ, cây cỏ tàn lụi. Nhưng cũng có thể truyện trên là để tượng trưng cho cảnh cả thần và người và vạn vật cùng bị hủy diệt khi tới thời băng giá sau này.

16) LOKI BỊ TRỪNG TRỊ

Loki làm sao mà tránh được hình phạt ! Khi thấy các thần giận dữ, y đã cao chạy xa bay lặn trốn lên một miền núi, dựng một cái lều có bốn cửa để có thể nhìn được tứ phía. Y còn làm một cái lưới để bắt cá.

Thần Odin tức khắc khám phá ra chỗ ẩn của y, tới bắt y. Loki vội vã biến hình thành con cá hồi nằm ẩn trong một hốc đá dưới dòng suối. Chư thần bèn lấy chính cái lưới của y thả xuống suối. Loki sợ quá nhảy lên, thần Thor vội nắm lấy đuôi, bóp mạnh đến nỗi loài cá hồi kể từ đó có cái đuôi thật mỏng. Rồi các thần mới cột y bằng dây xích, bắt một con rắn độc treo trên đầu cho nọc rắn rỏ từng giọt xuống mặt y. Vợ y là Siguna ngồi bên cạnh cầm chiếc ly hứng nọc rắn, nhưng khi nàng ta đem ly đi đổ, nọc độc tiếp tục rơi xuống mặt Loki khiến y đau-đớn giãy giụa làm trái đất rung lên. Người ta gọi đó là những trận động đất.

17) RAGNAROK, HOÀNG-HÔN CỦA CHƯ THẦN

Tất cả các quốc gia miền Bắc Âu đều tin tưởng rằng sẽ tới một ngày tất cả các thần ở Valhalla và Niffleheim, dân cư Jotunheim, Alfheim, Midgard cùng nhà cửa sẽ bị hủy diệt. Ngày tận thế đó sẽ có điềm báo trước. Thoạt tiên sẽ có ba mùa đông liên tiếp. Tuyết sẽ rơi phủ kín bốn góc trời, sương lạnh gió thổi cắt da, luôn luôn có bão tố, mặt trời ủ dột. Tiếp theo là ba mùa đông nữa (không có mùa hạ). Trong suốt ba mùa đông này, chiến tranh bùng ra khắp nơi. Trái đất sẽ kinh hoàng mà rung lên, biển động, sóng thần dâng cao ập tới, thiên đàng xẻ làm đôi, người chết như dạ, làm mồi cho những con đại bàng. Con chó sói Fenris bấy giờ sẽ bứt đứt dây xích, con rắn Midgard ngoi lên khỏi đại dương. Loki cũng mở được xích trói, gia nhập vào đám chống lại chư thần dưới quyền lãnh đạo của Surtur. Đứng trước và đứng sau họ lửa cháy ngút trời. Họ phi ngựa qua cầu vồng

Bifrost. Cầu này bị vó ngựa làm gãy tan. Họ vẫn thẳng tiến tới mặt trận Vigard, nơi đó đã có con chó sói Fenris, con rắn Midgard, Loki cùng bộ hạ của Tử thần Hela và những người Khổng Lồ miền Băng Giá.

Thần Heimdall bấy giờ mới đứng lên thổi chiếc tù và Giallar để triệu tập các thần cùng các vị anh hùng ra ứng chiến. Các thần xung phong. Thoạt thần Odin xông vào đánh con chó Fenris nhưng bị bại, con trai thần Odin là Vidar hạ được con chó. Thần Thor thì giết được con rắn Midgard, nhưng ngay sau đó lặn ra chết vì bị nọc độc của rắn phun vào người. Loki và Heimdall quyết một mất một còn nhưng rốt cuộc cả hai cùng mạng vong.

Cả hai phe đều chết như dạ. Surtur giết được thần mặt trời Frey, bèn nổi lửa đốt toàn vũ trụ. Mặt trời mờ tối đi, trái đất chìm sâu xuống đại dương, sao rụng lá tả và thời gian không còn nữa.

Sau đó đấng Thượng Đế Toàn Năng sẽ lập một thiên đàng mới, một trái đất mới. Tất cả đều từ lòng đại dương mà ra. Trái đất mới này sẽ kết đầy hoa trái, người không phải nhọc công chăm sóc. Sẽ không có tàn-ác và khổ-đau, để thần thánh và loài người sống an hòa hạnh-phúc với nhau.

18) SÁCH BÁO THAM KHẢO

- Brown, Abbie Farwell. *In the Day of Giants*. Boston : Houghton Mifflin, 1902.

- Bulfinch, Thomas. *The Age of Fable*. New York : Doubleday & Company, Inc.
- Colum, Padraic. *The Children of Odin*. Macmillan, 1920.
- Hosford, Dorothy. *Thunder of the Gods*. Holt, 1952.
- Johnson, Edna. Evelyn R. Sickels. Frances. Clarke Sayers. *Anthology of Children's Literature*. Boston : Houghton Mifflin, 1959.

SÁCH SÁNG TẠO MỚI PHÁT HÀNH

338/60B Thành-Thái SAIGON – Đ.T. 23963

Đoàn thiên Doãn Quốc Sỹ : TRUYỆN CỔ TÍCH – KỊCH
gồm : *Sợ Lửa* (1956), *Hồ Thùỵ Dương* (1960) và *Trái Cây Đau Khổ* (1963) đóng thành tập. Ngọc Dũng trình bày. Tập này chỉ phát hành có hạn : 300 cuốn. (Độc giả ở xa xin gửi thư về địa chỉ nhà xuất bản. 600đ).

- *CÂY ĐÀN MIỄN ĐIỆN của Takeyama Michio, bản dịch của Đỗ Khánh Hoan. 250đ.*

- *VÀO THIÊN giai thoại tùy bút của Doãn Quốc Sỹ phát hành kỳ hai. 160đ.*

- *ĐỆ NHỊ THỂ CHIẾN và CHIẾN TRANH LẠNH của giáo sư Nguyễn Mạnh Quang (tốt nghiệp cao học Sử học Đại học đường Ohio). 300đ.*

- *THẦN THOẠI (Nhật Bản, Đại Dương Châu, Hy Lạp, Bắc Âu) Doãn Quốc Sỹ sưu tầm và dịch thuật. 220đ.*

NHÀ XUẤT BẢN SÁNG TẠO

338/60B. Thành Thái SAIGON 5 – ĐT : 23.963

TÌM ĐỌC :

DOÃN QUỐC SỸ :

- *Những Ngả Sông (140)**
- *U Hoài (100)**
- *Cánh Tay Nối Dài (140)*
- *Sợ Lửa (140)**
- *Hồ Thùỵ Dương (140)**
- *Vào Thiên (160)**
- *Sầu Mây (280)**
- *Trái Đắng Tràng Sinh (140)*

ĐỖ KHÁNH HOAN :

- *Lịch Sử Văn Học Anh Quốc (2 quyển : 900)*
- *Cây Đàn Miến Điện (truyện dịch) (250)*

ĐẶNG TRẦN HUÂN : Thành Phố Buồn Thiu (200)

THẾ VIÊN : Mưa Quê Hương (140)

TRẦN LÊ NGUYỄN : Bão Thời Đại (100)

12 TÁC GIẢ : Thảo Luận (140)

CHÂU MỸ QUẾ : Tuổi Ngọc Mây Mù (60).

NGUYỄN MẠNH QUANG : Đệ Nhị Thế Chiến và Chiến Tranh Lạnh (300)

Độc giả ở xa, xin gửi bưu phiếu về cho Doãn Quốc Sỹ 338/60B Thành Thái, Saigon 5 sẽ nhận được sách gửi bảo đảm đến tận nhà.

Giấy phép số 1346/BIT/PHNT ngày 26-4-72.
In tại Kim-long Ấn-Quán số 3 Đỗ-thành-Nhân Sài-gòn.

Giá 240đ.

tve-4U
CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Notes

[← 1]

Hiện nay dân Nhật còn tự nhận là dân Đại-Hòa-Quốc.

[←2]

Theo P. Grimal (*sđd*) thì đây là một màn vũ dâm loạn, nữ thần Uzume dậm chân, nện gót thành thạch, uốn éo, kéo núm nhũ hoa, rồi nhún nhảy thoát xiêm y, khiến chư thần cất tiếng cười vang.

[←3]

Izumo : viết theo Hán tự là *Xuất Vân*, chỗ rời khỏi Thiên Cung. Vùng đất này hiện nay còn mang tên đó, ở về phía Tây nước Nhật đối diện với Cao Ly (trên Osaka một chút).

[←4]

Okuninushi : viết theo Hán tự là « Đại Quốc Chủ ». Những huyền thoại về con cháu Susano-o không có điểm gì trái nghịch với vùng Yamato (Đại Hòa), đây là giai đoạn chuyển tiếp giữa hai thời đại.

[←5]

Inaba nay là tỉnh Tottori ở phía Đông đảo Honshu, phía Bắc giáp liền với biển Nhật Bản.

[←6]

Tình tiết này làm chúng ta liên tưởng đến truyện Sơn-tinh và Thủy-tinh trong thần thoại Việt-Nam nhà.

[←7]

Đọc xong truyện này tất nhiên chúng ta ai nấy đều liên tưởng đến truyện « Lưu-Thần Nguyễn-Triệu » của Trung Hoa và truyện « Từ Thức Nhập Thiên Thai » của Việt-Nam nhà.

[←8]

Theo P. Grimal, *Mythologies des Steppes, des Forêts et des Iles*, Paris :
Librairie de France, 1928.

[←9]

Những chữ in nghiêng là Anh, đứng là Pháp.

[←10]

Thần Pan là con trai của thần Hermes với Dryope, phần giống người phần giống dê, tai dê, sừng dê, hai chân sau dê. Thần Pan cai quản các đàn thú vật, ưa cuộc sống hoang dã, tính tình khoái hoạt và thường là hoang dâm.

[← 11]

Hiện ở điện Vatican (Ý) có bức điêu khắc tuyệt hảo về nàng Ariadne vào lúc nàng đang thêm thiệp giấc nồng trên đảo Naxos này. Và tại viện bảo tàng nghệ thuật Athenaeum ở Boston (Hoa Kỳ) có được bản sao.

[←12]

Edna Johnson. Evelyn R. Sickels, Frances Clarke Sayers *Anthology of Children's Literature*, Houghton Mifflin Company, 1959, p. 387.

[←13]

Thomas Bulfinch, *The Age of Fable*, New York : Doubleday Company, Inc.
p.345.

[←14]

Theo Thomas Bulfinch, sách thượng dẫn, không thấy ghi tên tác giả tập văn này, nhưng có ghi năm sáng tác, 1640.

[←15]

Trong thần thoại Bắc Âu thường nói đến đám khổng lồ Băng Giá tựa như có ý báo động rồi đây thế giới sẽ bị hủy diệt khi tới thời băng giá, điều xét ra cũng có lý lắm.